

TẬP SAN

Anh Em TU HUYNH



DÒNG TÊN VIỆT NAM

*Kỷ niệm 65 năm Dòng Tên trở lại Việt Nam
lần thứ 2 (1957-2022)*



NỘI DUNG

06

Vinh-sơn Phạm Văn Mầm, S.J.

LỜI NÓI ĐẦU

08

An-tôn Nguyễn Cao Siêu, S.J.

LỜI NGỎ

10

Vinh-sơn Đinh Trung Nghĩa, S.J.

CÁC TU HUYNH NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI MIỀN DÒNG TÊN VIỆT NAM

22

Đa-minh Trần Văn Tân, S.J.

GẶP GỠ CÁC TU HUYNH DÒNG TÊN TẠI TRUNG TÂM ĐẮC LỘ

30

Đa-minh Trần Văn Tân, S.J.

HAI KHUÔN MẶT TU HUYNH DÒNG TÊN QUEN THUỘC TẠI NHÀ TẬP
DÒNG TÊN THỦ ĐỨC

34

Giu-se Đinh Văn Trọng, S.J.

ĐÃ CÓ MỘT ƯỚC MƠ NHƯ THẾ

44

Phê-rô Lê Cao Tài, S.J.

ĐƯỢC GỌI ĐỂ YÊU MẾN VÀ PHỤC VỤ

- 56 *Ta-đê-ô Dương Tha, S.J.*
ĐỒNG HÀNH VÀ PHỤC VỤ TRONG ƠN GỌI TU HUYNH
- 66 *Bê-nê-đíc-tô Nguyễn Hoàng Đại, S.J.*
CẢM NHẬN ƠN GỌI TU HUYNH TRONG DÒNG TÊN
- 78 *Gio-an Nguyễn Hùng Sơn, S.J.*
ĐỜI TÔI ĐƯỢC DỆT NÊN BẰNG NHỮNG BẮT NGỜ
- 94 *Phê-rô Nguyễn Huy Hoàng, S.J.*
CHUYỆN KỂ MỘT DÒNG SÔNG
- 110 *Phê-rô Nguyễn Quốc Vinh, S.J.*
LỜI MỜI GỌI YÊU THƯƠNG
- 122 *An-rê Huỳnh Tấn Tài, S.J.*
VÀI CHIA SẺ VỀ ƠN GỌI TU HUYNH
- 138 *Tê-pha-nô Trần Thiên Kính, S.J.*
NHƯ MỘT GIẤC MƠ

148

An-tôn Nguyễn Văn Chiếu, S.J.

NHỚ VỀ ƠN GỌI VÀ SỨ MẠNG

170

Giu-se Đinh Viết Hùng, S.J.

MỘT CHÚT NHÌN LẠI ƠN GỌI GIÊSU HỮU CỦA TÔI

180

Giơ-an Trần Hồng Long, S.J.

TẤT CẢ LÀ HỒNG ÂN

190

An-tôn Phạm Văn Quốc, S.J.

NHỮNG THANH CỬ

200

Đa-minh Trần Văn Tân, S.J.

TU HUYNH DÒNG TÊN TRƯỚC TIẾNG GỌI VÀ LỜI HỨA CỦA THIÊN CHÚA

216

Giu-se Dương Minh Quân, S.J.

ĐỜI TÔI NHƯ LÀ MỘT TU HUYNH

224

Giu-se Nguyễn Lương Huế, S.J.

NGỠ NGÀNG VỚI ƠN CHÚA

232

Vinh-sơn Phạm Đức Tuấn, S.J.

CHÚA BIẾN TÔI THÀNH MỘT MÓN QUÀ “XỊN”

Thưa Quý Bác và Anh Em,

Năm 2022 là năm kỷ niệm 65 năm Dòng Tên trở lại Đất Việt theo lời mời gọi của Giáo Hội Việt Nam (1957) để góp phần vào việc loan báo Tin mừng sau hơn hai thế kỷ vắng bóng. Năm nay cũng là kỷ niệm 15 năm cha nguyên Bề Trên Cả Peter Hans Konvenbach, S.J., ký sắc lệnh nâng Miền Dòng Tên Việt Nam lên thành Tỉnh Dòng Tên Việt Nam, thánh hiệu Phanxicô Xaviê.

Nhờ ơn Chúa, 65 năm qua, Tỉnh Dòng đã từng bước lớn lên: từ 26 thành viên vào năm 1975 nay số đã gần 300; từ là miền phụ thuộc, rồi Miền độc lập, nay đã trở thành một Tỉnh Dòng trẻ trung và đầy hứa hẹn trong Dòng Tên; từ sứ mạng ban đầu khi trở lại Việt Nam là đào tạo, các sứ vụ tông đồ của Tỉnh Dòng đã tăng dần theo thời gian: 6 sứ vụ vào thập niên 2000-2010, 13 sứ vụ vào thập niên 2011-2020, và hơn 20 sứ vụ khác nhau được lên kế hoạch vào thập niên 2021-2030. Ngoài ra, có hơn 60 thành viên đang tham gia sứ vụ quốc tế và học tập tại nhiều Miền, Tỉnh Dòng khác nhau trên thế giới.

Chúng ta xác tín rằng sự phát triển của Tỉnh Dòng Việt Nam qua những thăng trầm suốt 65 năm qua, trước hết, là nhờ hồng ân Thiên Chúa và sự dẫn thân của nhiều thế hệ Giáo sư

hữu khác nhau, trong đó phải kể đến sự đóng góp âm thầm, tận tụy, và trung thành của các Giêsu hữu tu huynh trong đời sống dâng hiến và trong nhiều sứ vụ khác nhau suốt hơn nửa thế kỷ của lịch sử Tỉnh Dòng.

Thay cho báo cáo hoạt động tông đồ hàng năm và để mừng kỷ niệm 500 năm Thánh Inhã được ơn hoán cải, một tập san đặc biệt 2022 về sự hiện diện và hoạt động tông đồ của các tu huynh trong Tỉnh Dòng được xuất bản và gửi đến quý bác và anh em để giúp chúng ta nhận ra quà tặng mà Thiên Chúa đã và đang ban tặng cách đặc biệt cho Tỉnh Dòng Việt Nam, đồng thời để giúp chúng ta biết trân quý quà tặng vô giá và nhiều sắc màu mà Thiên Chúa đã ban cho Tỉnh Dòng.

Cuối cùng, tôi xin tạ ơn Chúa đã ban cho Tỉnh Dòng Việt Nam một số lượng lớn các anh em tu huynh. Thay mặt Tỉnh Dòng, tôi xin cảm ơn tất cả anh em đã can đảm và quảng đại đáp lại lời mời gọi của Chúa dẫn thân loan báo Tin Mừng bằng việc chọn sống ơn gọi tu huynh trong Dòng Tên. Xin Chúa chúc lành cho anh em và chúc anh em luôn hạnh phúc trên con đường đã chọn.

Nhiều người không biết Dòng Tên có Tu Huynh.
Có người nhận ra một Tu Huynh,
khi hỏi thầy đó sao tu nhiều năm mà chưa chịu chức!
Thật ra, nhìn bên ngoài, khó lòng nhận ra một Tu Huynh Dòng Tên.
Các Tu Huynh được huấn luyện về triết học và thần học như các thầy khác.
Ngoài ra, các Tu Huynh còn được học chuyên môn để phục vụ theo khả năng của mình.

Ơn gọi Tu Huynh là quà tặng đặc biệt Chúa ban cho Dòng Tên.
Trong số hơn mười bốn ngàn Tu sĩ Dòng Tên, chỉ có hơn tám trăm Tu Huynh.
Họ làm đủ mọi sứ vụ trong Dòng, trừ những việc cần đến chức thánh.
Họ là những người bạn, sống trong cùng một cộng đoàn,
chia sẻ cùng một ơn gọi và một sứ mạng với những anh em khác.
Dẫu vậy ơn gọi Tu Huynh cũng có những nét riêng.
Các Tu Huynh thấy mình được Chúa chọn để sống ơn gọi này suốt đời.
Ơn gọi của mỗi Tu Huynh là một màu nhiệm, không dễ giải thích.
Chỉ khi nào bạn gặp gỡ, trò chuyện với một Tu Huynh thật sâu,
bạn mới có hy vọng hiểu được phần nào màu nhiệm ấy.
Phía sau đời sống có vẻ đơn sơ, trầm lặng, âm thầm,
là một chọn lựa nghiêm túc bước theo Thầy Giêsu trong phục vụ khiêm hạ.
Chọn lựa này chi phối toàn bộ cuộc đời một Tu Huynh Dòng Tên.

Để có được hạnh phúc trong ơn gọi, chẳng thể nào không có hy sinh.
Để có được ánh mắt an hòa và nụ cười tỏa nắng,
người Tu Huynh cần có thời gian vượt qua chính mình.
Cuộc vượt qua là một hành trình gian khó khiến có người bỏ cuộc.

Ít khi các Tu Huynh viết về mình, về màu nhiệm đời mình.
Tập san bé nhỏ này gồm một số trải lòng của các Tu Huynh,
những chuyện vui buồn, những thách đố họ đã và đang gặp,
những nỗ lực bền bỉ để chiến thắng chính mình.
Có cả những câu chuyện thú vị về các Tu Huynh đã khuất.
Đời sống sáng ngời của họ mãi mãi là sức nâng đỡ,
kỷ niệm về họ chẳng bao giờ nhạt phai.

Hy vọng những bài viết trong tập san này
giúp chúng ta hiểu và quý anh em Tu Huynh hơn,
những người đang ở bên mình như quà tặng, đang cộng tác như bạn đường.
Tập san này có thể là một lời giới thiệu cho người bạn trẻ đang kiếm tìm,
giúp họ nghe thấy tiếng Chúa gọi vang lên trong tâm hồn,
và ao ước đáp lại trong ơn gọi Tu Huynh Dòng Tên.

CÁC TU HUYNH NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI MIỀN DÒNG TÊN VIỆT NAM



Vinh-sơn Đinh Trung Nghĩa, S.J.

“Điểm độc đáo của các thầy tu huynh thời đó là Lòng Khiêm Tốn, đúng như tinh thần thánh I-nhã về các tu huynh thời đầu.”

Tôi may mắn còn giữ cuốn catalogus của Tỉnh Dòng Trung Hoa năm 1974, ghi lại những thông tin liên quan đến miền Dòng Tên Việt Nam, lúc đó thuộc Tỉnh Dòng Trung Hoa, mà Nhà Mẹ ở Đài Loan chứ không phải Trung Hoa lục địa. Bề trên Miền thời đó là cha Sesto Quercetti, người Italia, là Bề Trên Miền từ năm 1972. Trước Ngài là cha Jaques de Leffe, Trưởng Miền đầu tiên đã “lên chức” Phụ Tá của Miền Đông Á.



Cha Sesto Quercetti, S.J.

1974

Thông tin chung thời bấy giờ

Kể từ năm 1972, Miền Dòng Việt Nam đã có đầy đủ cơ cấu của một Miền Dòng độc lập với các văn phòng như chúng ta đang có trong Tỉnh Dòng của chúng ta ngày nay.

Các cơ sở chính thức là trụ sở Bề Trên Miền, với các Ủy Ban như hiện có trong Tỉnh Dòng.

Các Nhà gồm có Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt, đã có từ năm 1958 khi Hội Đồng Giám Mục Việt Nam mời các cha đến Việt Nam để đào tạo các chủng sinh. Trong khi ở Sài Gòn, từ năm 1957, nhà Dòng Tên Đắc Lộ



Trung tâm Đắc lộ ngày xưa

số 175 B là nhà các giáo sư đại học, do chính quyền thời đó mời đến, để dạy ở các trường đại học như : Sài Gòn, Đà Lạt, Huế. Ngôi nhà này về sau như hiện nay mang số 171 Lý Chính Thắng, được chính quyền thời đó bán cho Dòng Tên với giá tương trưng 1 USD. Tính cách pháp lý này làm cho Dòng Tên thực sự là sở hữu chủ tư nhân của khu vực này, chứ không phải cơ sở do chính quyền cấp cho. Ngoài ra cũng đã có Học Viện Dòng Tên số 9 Cô Giang ở Đà Lạt, Trung Tâm Xaviê ở Huế. Cộng Đoàn Thánh I-Nhã sau này có thêm Thư Viện nên thành Trung Tâm Đắc Lộ (kể từ Năm 1960), với Thư Viện Đắc Lộ, Cư Xá Đắc Lộ, Nhà Ứng Sinh, đồng thời cũng khai sinh Nhà Tập Dòng Tên Thủ Đức vào năm 1960. Nói một cách chung Miền Dòng Tên Việt Nam thời đó, ngay từ những năm đầu tiên đã có đủ cơ cấu các nhà và cộng đoàn, gần giống như hiện nay.

Tôi xin phép được ghi lại tên các tu sĩ Dòng Tên Việt Nam có tên trong catalogus này. Các Linh mục bao gồm: Khuất Duy Linh, Ngô Văn Vững, Đinh Văn Trung, Hoàng Sĩ Quý, Lê Thanh Quế, Đỗ Quang Chính, Phạm Hữu Lai, Đoàn Cao Lý. Các thầy bao gồm: Trần Văn Nam, Đinh Trung Nghĩa, Cổ Tấn Hưng, Nguyễn Ngọc Tiến, Hoàng Văn Đạt, Nguyễn Trung Kiên, Hoàng Văn Tình, Trần Văn Nhũ, Vũ Tâm Khiết, Trần Văn Tân, Nguyễn Thế Minh, và ba tập sinh Phạm Thanh Liêm, Nguyễn Văn Phương và Nguyễn Cao Siêu. Tổng cộng Miền Dòng thời đó gồm 44 linh mục, 15 học viên, và 9 trợ sĩ. Tất cả là 68 thành viên.

Các Tu Huynh người nước ngoài thời đó

Tôi được yêu cầu để viết về các Tu Huynh người Nước Ngoài thời đó, ngoại trừ thầy Đaminh Trần Văn Tân vào Nhà Tập với tư cách là Tu Huynh ngày 31/12/1967, lúc đó chưa có Tu Huynh người Việt Nam. Do đó, thầy Tân là Tu Huynh tiên khởi người Việt Nam sau ít là hai năm làm đệ tử của Thầy Herhold Äpparad, chuyên về kỹ thuật máy móc. Thầy thuộc cộng đoàn nhà Bề trên miền, tại số 105 Nguyễn Đình Chiểu, làm phụ tá quản lý, thời cha Nguyễn Thế Minh phụ trách nhà ươm sinh cũng tại cùng nơi này.



Thầy Jean Hanrio, S.J.

1968

Người Tu Huynh đầu tiên người nước ngoài là thầy Jean Hanrio, quốc tịch Pháp, người làm vườn tại Nhà Tập Dòng Tên số 76/2 ấp Linh Trung, xã Linh Xuân, Thủ Đức.

Suốt cuộc đời của Thầy chỉ là người làm vườn, nghĩa là cắt cỏ, chăm sóc các cây xoài ở Nhà Tập. Vậy mà cũng hết một ngày làm việc vất vả. Thầy thường xong việc lúc 10 giờ sáng, vào Nhà Nguyện của Nhà Tập viếng Chúa 15 phút, rồi sửa soạn đặt bàn cho các bữa cơm trưa và tối. Cuộc đời của Thầy chỉ đơn giản như thế cho tới lúc Thầy bị trục xuất khỏi Việt Nam cùng với các Cha sau 1975.



Thầy Gömöri Pál, S.J.

1968

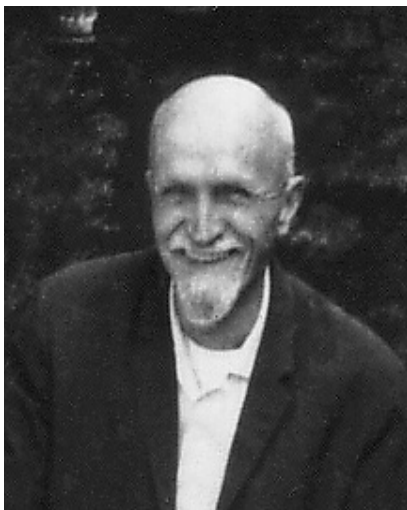
Thầy Gömöri Pál, người Hungary, chăn nuôi heo ở Tam Hà, sau thời gian làm bếp ở Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt. Thầy làm bếp, thói quen làm xong món nào Thầy chùi tay vào Tablier, rồi làm món tiếp. Thầy không hợp với khí lạnh của Đà Lạt nên sau này các Cha nhờ các sơ đến làm cơm cho các Cha và các Thầy Giáo Hoàng Học Viện. Thầy không biết tiếng Việt cũng như Thầy Hanrio, nhưng nói đủ các thứ tiếng chung với nhau : Anh, Pháp, Việt Nam lẫn lộn, thí dụ “Con heo có baby dans stomach”, nghĩa là con heo đang mang bầu.



Thầy Paolo Moü, S.J.

1975

Thầy Moü, người Italia. Thầy phụ trách về cây cảnh và vườn cảnh ở Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt. Thầy rất thích hát và hát suốt ngày. Thầy trồng các cây liểu ở trước nhà các cha, nhưng các cây khác thì tuần này nó ở nơi này, tuần tới Thầy lại chuyển nó đi nơi khác. Tuy nhiên vườn cây cảnh của Thầy được rất nhiều người đến chụp hình, với đủ các loại hoa. Hoa Thầy hay trồng là hoa loa kèn, đủ màu sắc.



Thầy Herhold Ārapad,, S.J.

1975

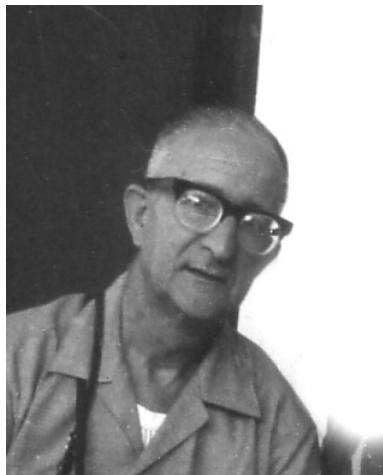
Giỏi về kỹ thuật nhất là Thầy Herhold Ārapad, người Ba Lan, có cùng quốc tịch với cha Quản Lý Jozsef Krald. Cha cũng là giáo sư về Giáo Sử tại Giáo Hoàng Học Viện, người không bao giờ soạn bài, vì ngài thuộc lòng trong đầu rồi. Ông Thầy Herhold này có bộ râu quặp ở dưới hàm, rất tươm tất, và rất giỏi về máy móc. Ông phụ trách sửa xe và đổ xăng cho các xe Goebel của các cha. Các cha đi đâu về cứ để xe đấy, sẽ được rửa sạch và có xăng đầy đủ để đi tiếp. Đặc biệt, Ông đã sửa hết các máy giặt của "rác Mỹ" thành các máy giặt cho các sơ, đủ để quần áo của 200 thầy của Giáo Hoàng Học Viện cũng như của các Cha được giặt bằng máy hết. Quần áo các cha còn được ủi và đem đến tận phòng của mỗi người. Thầy Trần Văn Tân là đệ tử học nghề từ Thầy Herhold này. Sau 1967 thầy Tân mới vào Nhà Tập.



Thầy Lionel Tremblay, S.J.

1968

Thầy Lionel Tremblay, người Canada. Chuyên về điện tử nên Thầy đã thiết kế hệ thống cho Truyền Hình Đặc Lộ sau này. Sau có Thầy Francois Xavier Ross đến hỗ trợ một thời gian ngắn. Cha Sesto Quercetti đã có sáng kiến biến Nhà Nguyễn Đặc Lộ thành studio truyền hình, để sản xuất các chương trình giáo dục đại chúng, được chiếu hàng tuần trên đài truyền hình Sài Gòn. Thầy Tremblay có lối sống rất giống lối sống của các Tu Huynh ngày nay, nghĩa là rất "hồn nhiên" với các Cha. Thầy phục vụ rất tích cực cho các Cha, mỗi tuần sẵn sàng đưa các Cha đi nghỉ ở Vũng Tàu, và tuần nào Thầy cũng qua Centre Culturelle française hay Hội Việt Mỹ để mượn phim và chiếu phim cho các cha rất đều đặn.



Thầy José Antonio Navascués, S.J.

1971

Thầy José Antonio Navascués, người Tây Ban Nha, chuyên về khắc hình trên gỗ. Dùng bút điện, Thầy đã khắc mười bốn chặng đường Thánh Giá khắc trên gỗ. Thầy có văn phòng làm việc điêu khắc riêng. Trong phòng lúc nào cũng đầy ắp các tranh ảnh. Thầy sống ở cộng đoàn Đắc Lộ liên tục từ khởi đầu cho đến khi bị trục xuất như Thầy Lionel Tremblay.

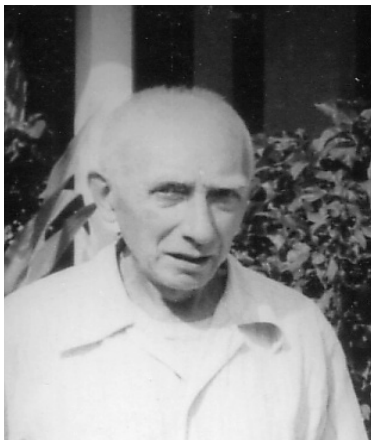
Điểm độc đáo của các Thầy Tu Huynh thời đó là lòng KHIÊM TỐN, đúng như Tinh Thần Thánh I-nhã về các Tu Huynh thời đầu. Đến Tổng Hội 32, Dòng Tên có chiều hướng “thăng tiến” các Tu Huynh, nên hoàn cảnh các Tu Huynh bây giờ khác trước nhiều. Nói cho dễ hiểu, hồi xưa các Tu Huynh sống tinh thần “phụ giúp các giáo sĩ” đứng với chữ trợ sĩ, chỉ biết khiêm tốn phục vụ, tự coi

mình thấp hơn các cha. Ngoài ra với Tổng Hội 32, Dòng có xu hướng bỏ “giai cấp”, nghĩa là không muốn phân biệt Thệ Sĩ với Trợ Sĩ Linh Vụ nữa... Nhưng điều này trái với Hiến Pháp nên không được chấp nhận. Dù vậy, tình trạng hiện nay đã khá tốt, không còn khoảng cách giữa Tu Huynh và Linh Mục nữa, thay vào đó, Dòng quan tâm hơn đến ơn gọi theo đặc sủng. Mỗi người được

mời gọi theo ơn gọi sống đời Linh Mục, hay sống đời Tu Huynh bình thường. Dòng Tên hiện nay đang sống rất tốt khía cạnh này. Hiện nay có nhiều anh em Tu Huynh làm các công việc có tầm mức trong dòng, đặc biệt trong lãnh vực Thiên Văn Học.

Trung Tâm Đắc Lộ Sài Gòn.

Tháng 2/2022



Thầy Jean Hanrio, S.J.

1968



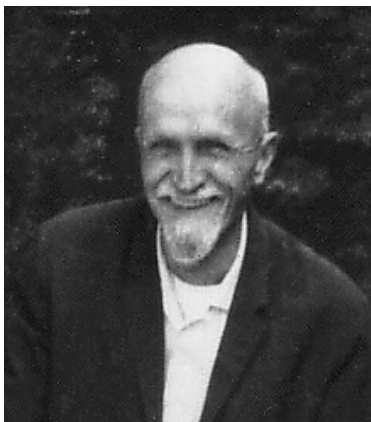
Thầy Gömöri Pál, S.J.

1968



Thầy Paolo Moï, S.J.

1975



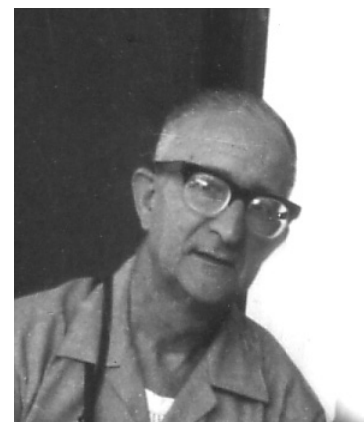
Thầy Herhold Ȃrapad,, S.J.

1975



Thầy Lionel Tremblay, S.J.

1968



Thầy José Antonio Navascués, S.J.

1971

GẶP GỠ CÁC TU HUYNH DÒNG TÊN TẠI TRUNG TÂM ĐẮC LỘ 161 YÊN ĐỔ, SÀI GÒN



Daminh Trần Văn Tân, S.J.

“Hình ảnh của các Tu Huynh Dòng Tên, các Thầy Navascués, Thầy Ross và Thầy Tremblay, bao nhiêu năm phục vụ dưới mái nhà cộng đoàn này, vẫn lưu trong ký ức nhiều người. Thời gian có thể xóa nhòa hình hài, nhưng hiện thân của các thầy thì vẫn còn đó: mọi người có thể gặp lại các thầy nơi thế hệ các Tu Huynh Việt Nam hôm nay.”

Năm 1964, đang là ứng sinh Tu Huynh Dòng Tên, phụ việc tại Giáo Hoàng Học Viện, tôi ngỡ ngàng trước các chặng đàn thánh giá được vẽ trên gỗ bằng bút điện, các nhân vật trên chặng đàn được cắt rời và được gắn lên tường của nhà nguyện Giáo Hoàng Học Viện. Đến khi vào Nhà Tập, tôi còn gặp bức tranh phòng tiệc ly, cũng được vẽ bằng bút điện trên gỗ, treo ở phòng ăn.

Đây là các bức tranh của Thầy José Antonio Navascués, người Tây Ban Nha. Thầy này chuyên về khắc hình trên gỗ. Thầy dùng bút điện để khắc, phòng làm việc của Thầy đầy các bức điêu khắc và đủ thứ tranh ảnh. Thầy sống ở cộng đoàn Đắc Lộ liên tục từ khởi đầu cho đến khi bị trục xuất khỏi Việt Nam sau 30/04/1975.

Thầy là một Tu Huynh chuyên vẽ tranh. Trên thế giới cũng đã có nhiều Tu Huynh như thế. Ở Rôma trong nhà nguyện Giêsu có những bức tranh nổi tiếng, vẽ lại những bước quan trọng của cuộc đời thánh I-nhã tổ phụ, cũng do một Tu Huynh phác họa nên.

Thầy Navascués tuy không phải là một danh họa cho đời, nhưng với bóng dáng nhẹ nhàng, cần mẫn, thân thiện và vui vẻ, Thầy đã vẽ nên bức tranh đời mình cho những anh em Dòng Tên chúng tôi, cũng như những người quen biết Thầy lúc bấy giờ: một Tu Huynh ẩn mình trong phòng tranh để chiêm ngắm và lắng nghe. Suốt gần 20 năm, trong một cuộc tìm kiếm Vinh Danh Thiên Chúa giữa một đất nước chiến tranh, Thầy đã vẽ nên những bức tranh đầy máu và khói lửa, không phải bằng bút vẽ, mà là trái lòng để khẩn cầu và nài van, làm nên bức tranh sống động mang màu xanh hy vọng.



Thầy José Antonio Navascués, S.J.

1975

Các sinh hoạt của cộng đoàn Dòng Tên Đặc Lộ rất đa dạng: phía trong là ký túc xá sinh viên, đối diện là một phim trường nhỏ của Truyền Hình Đặc Lộ, phía mặt tiền là thư viện dành cho các sinh hoạt sinh viên. Khu vực trung tâm là Nhà nguyện, hàng tuần có thánh lễ dành cho giới trẻ, do ca đoàn Cung Chiều một thời vang bóng phụ trách hát lễ. Ngoài ra còn có các thánh lễ dành riêng cho Gia đình Nhập Thể nữa. Cũng phải kể thêm một số các cha đi dạy trong các trường đại học.

Cộng đoàn là sứ vụ, và các Tu Huynh có mặt giữa những sứ vụ của cộng đoàn như những người bạn đường, như một người mẹ trong gia đình, phụ giúp các cha mọi công việc, chăm sóc và đỡ đần từng người.

Thầy Lionel Tremblay, người Canada, chuyên về điện tử, đã thiết kế hệ thống điện cho Truyền Hình Đắc Lộ. Trong suốt thời gian dài tại cộng đoàn, Thầy làm phụ tá quản lý lo toan mọi chuyện. Từ việc chăm sóc bảo trì nhà cửa đến việc chuẩn bị các bữa ăn cho cộng đoàn, lái xe đưa đón các cha, hàng tuần còn đến hội Việt Mỹ và Trung tâm văn hoá Pháp mượn phim về chiếu cho cả nhà xem.

Cha Hoàng văn Tình, đã hơn 50 năm mang tên gọi Giêsu hữu, vẫn còn nhớ như in hình ảnh thân thương của thầy Tremblay khi cha còn là Ứng Sinh: “Thầy trợ sĩ đầu tiên mà tôi tiếp xúc là thầy Tremblay S.J., người Canada, phụ tá quản lý của cộng đoàn tông đồ Đắc Lộ, Dòng Tên ở Sài Gòn”.



Thầy Lionel Tremblay, S.J.

1994

Suốt hơn 8 tháng là ứng sinh Dòng Tên Việt Nam (8/1967 - 4/1968), 8 ứng sinh chúng tôi được ở 2 phòng trên lầu của một villa thuộc khu vực Đắc Lộ. Chúng tôi rất hăng hái trong mọi sinh hoạt của Nhà Ứng Sinh. Tuy nhiên, giờ thích thú nhất trong chương trình sống lại là 45 phút thể thao vào buổi chiều.

Trong bầu khí rộn ràng náo nhiệt của môn bóng rổ nhiều thu hút, Thầy Tremblay thường xuất hiện nhìn anh em chúng tôi hăng say chơi với tiếng cười, tiếng la hét giòn giã, inh ỏi. Thỉnh thoảng chúng tôi im bật lo lắng khi trái banh không trúng mục tiêu, mà lại bay vèo, va đập mạnh vào phòng chung, phòng bếp, hay nhà ăn cộng đoàn của quý cha. Tất cả chúng tôi đều nhìn Thầy, chờ đợi một cái nhăn mặt, một lời khiển trách. Nhưng trái lại, Thầy luôn tươi cười và có những lời khuyến khích: "Allez! Continuez! Allez!". Chúng tôi thở phào, sung sướng mau mắn đáp lại: "Merci Beaucoup, Frère!".

Năm 1974 khi tôi lên Sài Gòn làm phụ tá quản lý trụ sở Bề trên Miền ở số 105 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, Sài Gòn, thì mỗi tối Chúa nhật hàng tuần, cộng đoàn Đắc Lộ đều mời cộng đoàn chúng tôi qua dùng cơm chung. Bữa ăn của tình bạn, không có người nấu nướng, sẵn đồ hộp cùng với thịt nguội dọn ra đứng ăn cùng với nhau, đơn giản mà vui. Cơ hội tốt để hai cộng đoàn gặp gỡ. Anh em Tu Huynh chúng tôi, một Tu Huynh trẻ Việt Nam với 3 Thầy lớn tuổi người Canada và Tây Ban Nha, được dịp vui đùa giữa mọi người, và cũng là dịp để anh Tu Huynh của Nhà Bề trên Miền là tôi, làm quen và phụ giúp các Tu Huynh nhà Đắc Lộ một số chuyện vặt bên ngoài.



Thầy FX. Ross. , S.J.

1972

Thầy Ross chỉ có mặt tại cộng đoàn Đặc lộ một thời gian ngắn, khi Truyền Hình Đặc Lộ bắt đầu đi vào hoạt động, cần có người phụ giúp Thầy Tremblay bảo trì hệ thống điện của phim trường cùng với những việc liên quan. Lúc này thì Thầy Navascués cũng phải rời phòng tranh để phụ giúp phòng thiết kế chương trình, và Thầy Ross lo phụ trách bảo trì các máy móc liên quan, cùng với hệ thống âm thanh và ánh sáng.

Thế nhưng ý Chúa nhiệm màu, khi tất cả hệ thống phim trường đi vào hoạt động ổn định và đều đặn thì cũng là lúc bị đóng cửa. Người đã đứng ra gây dựng từ ban đầu là cha Bề trên Miền Sesto Quercetti. Trong những ngày cuối tháng 04/1975, mọi người phải rời Đà Lạt để về Sài Gòn, lúc đó không thể đi thẳng bằng đường bộ mà phải đi về qua ngã Nha Trang, và trên chuyến xe đò từ Nha Trang về Sài Gòn, cha Bề trên đã thầm thì cầu xin Chúa suốt đêm. Đến sáng, một người anh em hỏi cha đã xin gì đêm qua, cha trả lời rằng: "tôi đã cầu xin và tôi biết Chúa đã nhận lời: tôi xin Chúa hãy lấy đi cho hết".

Và chỉ một năm sau, các tu sĩ Dòng Tên người ngoại quốc được lệnh phải rời Việt Nam, Trung tâm Đắc Lộ sau đấy cũng bị lấy gọn. Nhưng bóng dáng các tu sĩ Dòng Tên thì mãi mãi còn đó trong lòng rất nhiều người.

Đặc biệt hình ảnh của các Tu Huynh Dòng Tên, các Thầy Navascués, Thầy Ross và Thầy Tremblay, bao nhiêu năm phục vụ dưới mái nhà cộng đoàn này, vẫn lưu trong ký ức nhiều người. Thời gian có thể xóa nhòa hình hài, nhưng hiện thân của các thầy thì vẫn còn đó: mọi người có thể gặp lại các thầy nơi thế hệ các Tu Huynh Việt Nam hôm nay, những người tiếp bước cha anh, cũng đang tản mác giữa các cộng đoàn, tiếp tục vẽ lên hình ảnh Tu Huynh Dòng Tên, và cùng với mọi thành viên trong các cộng đoàn, viết nên những trang sử của Dòng Tên tại Việt Nam và ở khắp nơi trên thế giới.



Thầy José Antonio Navascués, S.J.

1975



Thầy Lionel Tremblay, S.J.

1994



Thầy FX. Ross., S.J.

1972

HAI KHUÔN MẶT TU HUYNH QUEN THUỘC TẠI NHÀ TẬP DÒNG TÊN



Đa-minh Trần Văn Tân, S.J.

Hai bóng dáng, một khuôn mặt, cùng một trái tim hiến dâng theo cách mỗi người, nhưng chung một ơn gọi: Tu Huynh Dòng Tên.

Tôi vào Nhà Tập Dòng Tên ở Thủ Đức để bắt đầu giai đoạn probatio dành riêng cho những anh em theo đuổi ơn gọi Tu Huynh vào tháng 6/1967. Khuôn mặt của Thầy Hanrio, một Tu Huynh Dòng Tên người Pháp đã để lại trong tôi, cũng như các thế hệ tập sinh suốt từ những năm 1966 đến 1975, những ấn tượng tuyệt vời.

Không biết suốt thời xuân trẻ, Thầy Hanrio đã sống ơn gọi đời tu với những công việc cụ thể ra sao? Năm tôi có mặt ở nhà tập, Thầy Hanrio đã lớn tuổi, nhưng vẫn phụ trách công việc nhà bếp và vườn tược của Nhà Tập. Thực ra việc nấu nướng thì đã có bà Thu đảm nhận, còn vườn tược thì có ông Nhi phụ giúp. Tuy nhiên, có Thầy Hanrio quán xuyến mọi chuyện trước sau, khu vực nhà tập luôn an bình. Công việc hằng ngày của Thầy là chăm sóc vườn cây, cắt cỏ và dành nhiều thời gian dùng kim, quỳ xuống nhổ các cây cỏ mọc chen khắp vườn. Tối 10g, Thầy vào nhà nguyện quỳ lặng bên Chúa 15 phút, sau đó đi dọn bàn ăn.

Các lớp tập sinh chúng tôi, tính từ khi Nhà Tập mở cửa trở lại vào năm 1960, ngoài Cha Giáo tập và Cha Phụ tá, chúng tôi cũng đã học được nơi Thầy nhiều điều: Thầy ít nói lắm, cái giọng tiếng pháp xứ Basque cũng hơi khó nghe. Thế nhưng, đáng tận tụy, tính khiêm tốn, gương mặt lúc nào cũng sáng lên nét thanh thoát, hiền hoà, dấu chứng của một đời tu chỉ tìm kiếm ý muốn của Thiên Chúa, không tìm ý riêng. Đây là một mẫu gương tuyệt vời cho các tập sinh chúng tôi, đang cố tập để biết sống tùy thuộc bề trên, dễ dàng cộng tác cùng với anh em, nhẹ nhàng lao mình về phía trước.



Thầy Jean Hanrio, S.J.

1968

Khuôn mặt Tu Huynh thứ hai ở Nhà Tập là Thầy Gömöri, được chuyển từ Giáo Hoàng Học Viện về đây, khoảng giữa năm 1973. Thầy là người không chịu được khí lạnh của Đalat, vì thế vào các giờ nghỉ trưa, thầy thường ra nằm phơi nắng ở bãi cỏ, trông tội lỗi. Cũng may việc bếp núc của Giáo Hoàng Học Viện năm đó đã được các nữ tu dòng Mến Thánh Giá đảm nhận.

Thầy được điều chuyển về Nhà Tập Dòng Tên Thủ Đức, vừa hợp khí hậu, vừa đúng lúc cha Gelinas đang cần người trông coi việc xây dựng Trung Tâm Sinh Viên Đặc Lộ cơ sở 2 tại Tam Hà, một mảnh đất khá lý tưởng nằm sát bên

đường rầy xe lửa. Trong tương lai, khi cơ sở ở Sài Gòn không đủ chỗ thì các sinh viên có thể dùng xe lửa để về đây sinh hoạt, rộng rãi và thoáng mát hơn.

Thầy thuộc cộng đoàn Nhà Tập, nhưng để trông coi và gây dựng cơ sở này, mỗi sáng thầy phải chạy xe qua Tam Hà, ở đó chờ tới chiều mới về lại Nhà Tập.

Khác với Thầy Hanrio, Thầy Gömöri là một con người sôi nổi, xốc vác trong công việc. Tại Tam Hà, Thầy lập chuồng trại nuôi heo, trồng rau muống, xây dựng cơ sở. Có gần một chục công nhân làm việc với Thầy.

Trên đường từ Nhà Tập qua Tam

Hà, cứ thấy trẻ em là Thầy dừng lại chia kẹo, Thầy có nhiều kẹo lắm. Tuy những bịch kẹo là thầy xin được chứ không phải mua, nhưng cái quý ở đây là tấm lòng yêu trẻ của thầy, những trẻ em sinh ra trong chiến tranh, thường thiếu bàn tay chăm sóc của cha.



Thầy Gömöri Pál, S.J.

1968

Sau tháng 04/1975, thầy bị trục xuất khỏi Việt Nam cùng với các anh em Dòng Tên người ngoại quốc khác. Thầy về Manila, tuổi đời của Thầy ngày thêm già yếu. Khi không còn làm việc được nữa, theo như lời cha Gomez kể lại, Thầy thường lên xe bus đi chơi cả buổi, vì xe bus bên đó không lấy tiền người già. Trên xe Thầy mang theo cuốn album để bắt chuyện với người bên cạnh. Qua hình ảnh, Thầy kể cho người ngồi cạnh nghe về những năm tháng rong ruổi của mình, một cách để nói về Chúa và loan báo Tin Mừng cho họ.

Thầy Hanrio điềm đạm, nhẹ nhàng, khiêm tốn, lặng lẽ, lúc nào cũng như chìm mình trong Chúa. Thầy Gömöri sôi nổi, dễ gần và thân thiện, biết cách gặp gỡ người khác, nhưng cũng rất hồn nhiên, vô tư...

Hai bóng dáng, một khuôn mặt, cùng một trái tim hiến dâng theo cách mỗi người, nhưng chung một ơn gọi: Tu Huynh Dòng Tên.

ĐÃ CÓ MỘT ƯỚC MƠ NHƯ THẾ



Giuse Đinh Văn Trọng, S.J.

“Con ước gì một ngày nào đó tiếng chuông nhà thờ cũng vang lên bên tai, mọi người dân trong làng được đến nhà thờ để cùng nhau cầu nguyện và ca tụng Chúa.” Không biết đến khi nào ước mơ đó sẽ thành hiện thực, nhưng Chúa đã làm nên trong tôi một ước mơ như thế.”

Trong các điểm thực tập tông đồ sau thời gian triết học, Giáo Điểm Koal là nơi tôi mong ước được sai đến để phục vụ người nghèo. Nhưng rồi tôi lại thấy Chúa huấn luyện mình để trở thành một nhà truyền giáo trong nhiều môi trường khác nhau. Mà người ta thường bảo rằng, nhà truyền giáo là người mang những ước mơ. Quả thực, sau những năm tháng sống giữa bà con lương dân, Chúa đã làm nảy sinh trong tôi một ước mơ...

Sau vài tháng học tiếng bản địa, tôi được giới thiệu để dạy ngoại ngữ cho các đồng chí công an và bộ đội đang công tác ở đây. Lần đầu tiên trong đời làm nghề gõ bảng, tôi có phần rụt rè, nhất là đứng trước các đảng viên ưu tú thì càng không dễ dàng gì. Điều mà tôi mong ước khi ấy là hiểu được tâm hồn của những người Chúa gửi đến cho tôi và xây dựng tương quan với họ. Cũng để rồi như một “nhà truyền giáo chìm”, bằng cách nào đó, tôi có thể truyền tải các giá trị Tin Mừng cho họ. Những buổi học đầy ắp tiếng cười bên những câu chuyện hài hước về ngôn ngữ. Học trò rất quý mến tôi, có lẽ bởi sự quan tâm tận tình của ông đồ trẻ dành cho họ. Ở nơi họ, tôi thấy sự cởi mở và nhiệt huyết

của những người đang khao khát tiến thân trong ngành. Thế nhưng tôi cũng bắt gặp nơi họ “những tâm hồn không điểm tựa.” Gọi là không điểm tựa vì họ không tìm thấy giá trị sống để bám lấy và vươn lên. Đời sống đạo đức bị mục nát mỗi khi người lính buông sắc phục. Họ kể cho tôi nghe những câu chuyện bóng tối phía sau công việc của họ. Tôi thầm nghĩ, có lẽ môi trường ấy đã dạy họ quá nhiều biểu ngữ nhưng lại không truyền tải cho họ chút giá trị làm người. Tôi thương cái nghèo nàn của đời sống ấy. Tôi ước gì họ nhận ra những ảo ảnh mình đang theo đuổi, cái mà rồi họ sẽ phải hối tiếc cả một đời.

Sang năm thứ hai của giai đoạn thực tập, tôi quyết định mở một vài lớp ngoại ngữ để dạy cho trẻ em trong làng. Đây là cơ hội để chúng tôi kết thân với xóm làng và tiếp cận mảng công việc giáo dục. Và thế là nhà ở biển thành trường học. Rất đông các em học sinh đủ mọi lứa tuổi tìm đến với trường Đoàn Kết, cái tên mà một cha già đã gọi ngôi trường nhỏ bé ấy. Chúng tôi nghĩ ra nhiều cách thức để không những dạy văn hóa nhưng còn huấn luyện nhân bản và rèn luyện thể chất cho các em. Xung quanh trường mọc lên những sân bóng đá, cầu lông, bóng bàn, bi lắc... Một căn phòng nhỏ trở thành phòng đọc sách và truyện tranh. Nhờ sự quý mến và gần gũi của các em, chúng tôi được biết hơn về hoàn cảnh của từng gia đình và hiểu hơn về đời sống của người bản xứ. Dân bản địa gọi chúng tôi là những ông giáo làng, nhưng nhiều khi tôi có cảm tưởng mình chẳng khác gì một ông thầy xứ.





Nhà cộng đoàn giống như một giáo xứ, và dân Chúa đang qui tụ lại để chia sẻ một niềm vui Tin Mừng và tình yêu Thiên Chúa. Nhờ sự tin tưởng và quý mến của các em, đi đâu hay làm gì, chúng tôi cũng dễ dàng qui tụ chúng. Có lần các em kéo nhau đến trường nấu ăn, làm bánh, và tổ chức văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo. Cũng có lần các em phụ giúp nấu nướng và tiếp đón các giáo viên bên ngoài đến thăm trường. Hạnh phúc hơn khi các em còn là cầu nối giúp chúng tôi làm quen với phụ huynh và các sinh hoạt trong làng. Tôi còn nhớ mãi vào một buổi tối lễ Phật Đản, nghe tiếng chuông chùa, nhiều em đến rủ chúng tôi ra chùa làng để tụng kinh. Lòng tôi bỗng dâng trào cảm xúc của những ngày thơ bé, khi lũ trẻ trong xóm rủ nhau đi nhà thờ mỗi tối. Trong giây phút đó, tôi đã thầm thì với Chúa:

“Con ước gì một ngày nào đó tiếng chuông nhà thờ cũng vang lên bên tai, mọi người dân trong làng được đến nhà thờ để cùng nhau cầu nguyện và ca tụng Chúa.” Không biết đến khi nào ước mơ đó sẽ thành hiện thực, nhưng Chúa đã làm nên trong tôi một ước mơ như thế. Ngài nói với tôi, “con cứ gieo, cứ tưới... đến thời đến buổi Ta sẽ cho mọc lên...”

Năm cuối giai đoạn thực tập, tôi được phân công quản lý hai công trình xây dựng: một trường mẫu giáo và một nhà thờ. Lần đầu tiên trong đời tôi có kinh nghiệm làm việc liên quan đến xây dựng, tuy lúng túng nhưng thích thú. Có lẽ cơ hội lớn hơn là được làm việc với những người bản xứ, đặc biệt là nhóm công nhân đến từ một sắc tộc khác. Vì thế nên tôi luôn tự nhắc bảo mình rằng tôi không những làm việc kỹ thuật mà còn đang làm việc tông đồ. Không

chỉ tìm hiệu quả công việc nhưng còn tìm cách xây dựng tương quan và cảm hóa tha nhân. Về điều này, tôi cũng chia sẻ cho bà con giáo dân trong làng hiểu rằng “Chúng ta phải sống thế nào để những người lương dân kia thấy được Đấng mà anh chị em đang tin thờ.” Ấy vậy mà tôi vẫn phải đau đầu để giải quyết một vài mâu thuẫn giữa giáo dân và nhóm thợ. Những buổi tối phải ở lại công trình, tôi thường ăn uống và trò chuyện với anh chị em công nhân. Họ

hỏi tôi đủ thứ chuyện về đời sống, tôn giáo, và cả đời tu của tôi nữa. Anh trưởng nhóm chia sẻ rằng anh ta rất cảm kích nhưng cũng rất lo sợ khi mỗi lần trời đã tối mà tôi vẫn đi xe máy hơn 80 cây số về Giáo Điểm, nhất là phải băng qua cánh rừng đen thẫm thẫm - phải là anh, anh cũng không dám. Anh kể rằng, người dân tộc các anh rất tin vào huyền bí và đặc biệt sợ ma, rồi đây lại là giữa rừng thiêng nước độc nữa. Anh hỏi tôi có sợ hãi gì không. “Không, anh!” - tôi trả lời tức thì.

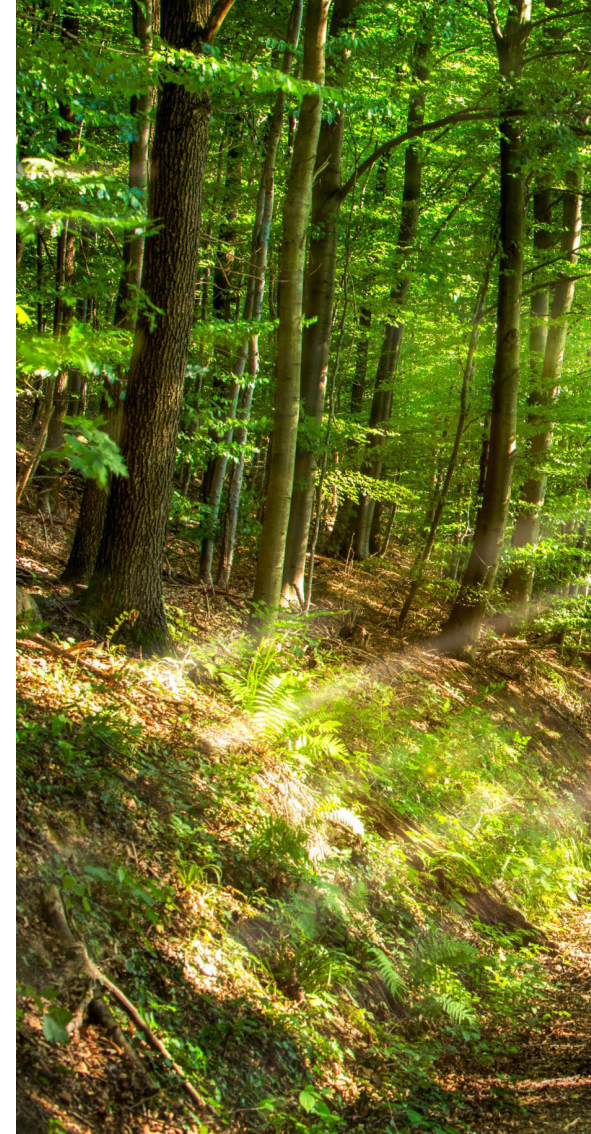


Quả thực, tôi không có chút sợ hãi nào cả. Điều đáng sợ hơn mà tôi nghĩ đó là những nguy hiểm trên đường mà tôi có thể gặp. Đó là một lần kia khi trời mưa rất to, đang ở một đoạn đường vắng, tối mịt, tôi buộc phải đi tiếp vì sợ cướp. Trong khi những chiếc xe tải lao về phía tôi âm ỉ, đèn pha cộng thêm nước mưa làm tôi chẳng thấy gì trước mắt. Tôi vừa đi vừa nói với Chúa rằng:

“Chúa ơi! Con phó thác trong tay Chúa nhé.” Đó cũng là điều tôi giải thích cho anh thợ xây ấy hiểu. Rằng nếu anh có một Đấng để đặt hết tin tưởng và yêu mến, như đứa trẻ chỉ biết ôm chặt lấy mẹ nó, thì anh sẽ chẳng còn sợ hãi gì nữa. Dĩ nhiên, Đấng mà tôi tin tưởng ấy luôn thật hiện hữu. Anh trả lời tôi rằng ước gì anh cũng có một niềm tin như vậy.

Sống giữa bà con lương dân, Chúa đã thấp lùn trong tôi một ước mơ như thế – mà thực ra đó cũng là mơ ước của chính Ngài, “ước mong muôn dân được nhận biết Chúa.” Ước mơ ấy đã khơi dậy trong tôi niềm khao khát và tiếp thêm cho tôi nguồn động lực để dẫn thân cho sứ mạng truyền giáo này.

Tôi yêu những vết bánh xe in hằn trên những con đường mòn vào làng, đôi bàn tay tôi chạm tới những bàn tay nhỏ bé, sần sùi và bụi trần. Tôi yêu cách Chúa huấn luyện tôi trở thành một nhà truyền giáo: khiêm tốn, âm thầm, kiên nhẫn và xông pha. Khi nghĩ về mẫu người Giêsu hữu cho sứ mạng ở đây, tôi nghĩ đến hình ảnh người mục tử thánh thiện và hạnh phúc. Vị mục tử ấy là hiện thân của Chúa Giêsu, là cầu nối giữa Thiên Chúa và dân Người. Người mục tử gần gũi Chúa để khẩn xin những ơn cần thiết cho dân Người.





Dân làng ở đây rất tin vào ơn huệ và phép lạ. Hình ảnh một Giêsu rong ruổi giữa những xóm làng, chữa lành các bệnh hoạn tật nguyên, làm phép lạ hóa bánh ra nhiều chắc chắn sẽ rất hấp dẫn với họ. Hình ảnh một Giêsu gần gũi, chia sẻ kiếp người khổ đau, nói lời ủi an kẻ u sầu, sẽ càng được đón nhận ở đây. Và qua đó, Lời Hằng Sống sẽ được tưới gội trên những tâm hồn đang đói khát chân lý, hay nói một cách đơn giản là đang tìm một điểm tựa cho đời mình.

Thôi thì cứ ước mơ đi Nhà Truyền Giáo ơi!

05/01/2022



Tiểu sử và Sứ mạng

Tôi vào Nhà Tập Dòng Tên năm 2012. Với khao khát được phục vụ người nghèo, sau thời gian triết học, tôi được gửi đến một sứ mạng truyền giáo của Dòng. Ở đây, tôi khám phá ra ơn gọi truyền giáo của mình, cụ thể là khao khát cho dân ngoại nhận biết Chúa. Sau thời gian thực tập tông đồ, tôi nhận ra mình cần được chuẩn bị tốt hơn, về thần học và chuyên môn, để phục vụ giáo hội địa phương và sứ mạng truyền giáo. Tôi được gửi đi học chương trình STB thần học tại Philippines. Trong thời gian này, tôi dành nhiều giờ để phản tỉnh những kinh nghiệm tông đồ của mình dưới ánh sáng của thần học và giáo huấn của Giáo Hội. Nhờ vậy, những khao khát của tôi được làm thêm sức và sâu sắc hơn. Sau cùng, tôi nhận ra rằng, càng yêu mến và khao khát phụng sự Chúa và người nghèo, tôi càng có thêm sức mạnh để biến đổi để trở nên người tông đồ như lòng Chúa và dân Người ước mong.

ĐƯỢC GỌI ĐỂ YÊU MẾN VÀ PHỤC VỤ



Phê-rô Lê Cao Tài, S.J.

“Tôi được mời gọi để sống âm thầm phục vụ, nhất là phục vụ người nghèo cả về mặt vật chất lẫn tinh thần.”

Tôi có cảm tình và yêu mến ơn gọi Tu Huynh ngay từ những năm học cấp 3, khi tôi có dịp tiếp xúc với những Tu Huynh lớn tuổi có đời sống âm thầm và khiêm tốn. Đặc biệt, tôi rất thích đi truyền giáo, được sống với những người nghèo để an ủi và giúp đỡ họ phần nào thoát khỏi sự cùng cực, đau khổ vì đói kém và bệnh tật... Những anh em Tu Huynh đi trước đã cho tôi thấy khả thể đó, nên tôi đã chọn ơn gọi Tu Huynh ngay trong những ngày tỉnh tâm định hướng.

Khi được nhận vào Dòng, được tìm hiểu về những vị thánh Tu Huynh như Anphonso Rodriguez, Garate, những người âm thầm phục vụ vì yêu mến Chúa Giêsu, tôi càng được củng cố trong quyết định chọn lựa ơn gọi của mình. Trong Linh Thao 30 ngày ở Tập Viện, tôi đã nhận ra ơn gọi của mình cốt yếu là để yêu mến Chúa Giêsu, cả cuộc đời và sứ mạng của tôi là để phục vụ Chúa nơi những người nghèo. Tình yêu với Chúa Giêsu là động lực duy nhất khiến tôi chọn ơn gọi này. Tôi luôn tâm niệm rằng, nếu không yêu mến Chúa thì việc theo đuổi ơn gọi này là một điều vô nghĩa.

Nhìn chung về ơn gọi Tu Huynh, tôi nhận thấy đây là một ơn gọi đặc biệt. Từ khi tôi bước chân vào Dòng đến nay, tôi đã chứng kiến hơn 10 anh em Tu Huynh đã phải bỏ cuộc, không còn tiếp tục nẻo đường này nữa. Với tôi, đây rõ ràng là ơn gọi đến từ Chúa chứ không phải do bất cứ cố gắng nào từ phía con người, vì nó đi ngược lại với xu hướng bình thường của con người. Thường theo bản tính con người, ai cũng ước ao cho mình được phát triển bản thân, được nhiều người biết đến và có nhiều ảnh hưởng lên người khác. Nhưng ơn gọi này lại là một cuộc tử bỏ, hoàn toàn dẫn thân phục vụ mà không mong đáp trả, ngoài việc biết mình đang thi hành thánh ý Chúa.

Đây là ơn gọi đặc biệt nên những người theo đuổi ơn gọi này cũng gặp không ít thách đố. Ôn gọi Tu Huynh là một cuộc lội ngược dòng, đặc biệt trong văn hóa Á Châu. Văn hóa Việt Nam hay Lào đều giống nhau, đối với giáo dân, Cha và Thầy là hai cấp bậc khác nhau, có một sự cách biệt rất rõ ràng, nên phần đông giáo dân chỉ xem các Thầy như là những người giúp việc cho các Cha mà thôi. Thông thường, những ý kiến đóng góp hay những phát biểu của các Thầy thường ít được để ý đến. Theo bản tính con người, đôi lúc điều đó cũng khiến tôi có chút hơi chạnh lòng. Nhưng vì tôi hiểu bản chất của ơn gọi này là khiêm hạ và phục vụ nên điều đó cũng không phải là thách đố lớn với tôi.





Trong gia đình, bố mẹ vẫn luôn tôn trọng quyết định của tôi. Mặc dù các ngài không phản đối ơn gọi Tu Huynh nhưng tôi biết, qua cách các ngài nói chuyện với người khác mà tôi nghe được, trong thâm tâm các ngài luôn mong nơi tôi điều gì đó cao hơn nữa. Tôi cũng biết trong suy nghĩ của một số người bà con họ hàng cho rằng đi tu là phải làm linh mục, nếu không chịu chức linh mục thì một là do không có khả năng, hai là bị vấn đề gì đó. Dù đây cũng là một thách đố nhưng nó không phải là điều cản trở ơn gọi của tôi, vì từ đầu khi chọn lựa ơn gọi, tôi đã nghĩ đến điều này rồi và tôi cũng hiểu ơn gọi này là một cuộc lội ngược dòng.

Có lẽ điều thách đố lớn nhất của anh em Tu Huynh theo tôi, chính là anh em trong Dòng, vì đây mới thật sự là những người trong gia đình mình, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của mình sau này. Tôi thấy nhiều anh em vẫn còn tư tưởng phân biệt cao thấp giữa Linh Mục và Tu Huynh. Trước đây, khi tôi ở cộng đoàn lớn, có một Cha đã chia sẻ với anh em Tu Huynh rằng: “Tu Huynh phải là người để ý phục vụ bàn ăn cho học viên và linh mục”. Có thể ý của Cha ấy muốn nhắc về vai trò quán xuyến của anh em Tu Huynh, nhưng cách nói như thế khiến tôi cảm thấy rất

buồn vì thấy có một sự phân biệt cao thấp giữa Tu Huynh và Linh Mục quá rõ ràng. Nếu là phận vụ được trao thì anh em Tu Huynh sẽ sẵn sàng làm hết mình với tất cả tình thương, còn nếu đã là anh em mà còn phân biệt cấp bậc cao thấp, coi anh em Tu Huynh như những người làm công như vậy thì thật là đáng buồn. Một kinh nghiệm khác cũng khiến tôi cảm thấy buồn, đó là khi tôi và một linh mục cùng trang lứa trình bày ý kiến, dù ý kiến của vị linh mục kia không thuyết phục bằng ý của tôi nhưng cuối cùng vẫn được chấp nhận, còn ý kiến của tôi thì bị bác bỏ.





Khi tôi hỏi lý do thì người có quyền quyết định đã bảo tôi là vì người kia là linh mục, còn tôi chỉ là Tu Huyễn. Bên ngoài người ta nói gì, nghĩ gì thì cũng chẳng quan trọng, vì họ không hiểu về ơn gọi Tu Huyễn, còn nếu trong chính anh em của mình mà còn có sự phân biệt đối xử như thế thì đó là thách đố rất lớn với tôi cũng như với những anh em Tu Huyễn khác.

Với tôi, gần 20 năm sống trong Dòng, thì những thách đố kia quá nhỏ so với những thuận lợi và những an ủi mà tôi đã nhận được. Kể từ khi vào Dòng, dù trải qua những thăng trầm, nhưng tôi vẫn luôn ý thức ơn gọi Tu Huynh là ơn gọi dành cho mình. Tôi được mời gọi để sống âm thầm phục vụ, nhất là phục vụ người nghèo cả về mặt vật chất lẫn tinh thần. Tôi được gửi đi sứ vụ ở đất nước Lào đã được 15 năm, phần lớn thời gian của tôi là học: học ngôn ngữ, học đại học và cao học.





Ôn gọi Tu Huynh là một lợi thế rất lớn để tồn tại và phát triển sứ vụ tại đây. Giờ đây tôi có thể hòa mình vào xã hội Lào, hiện diện một cách chính thức như là một công dân Lào mà không bị nghi kị hay dò xét. Rất tự nhiên, trong tiến trình học tập, tôi đã có được những mối tương quan tốt đẹp giữa thầy và trò, tình bằng hữu thân thiết với các giáo sư đại học. Qua công việc từ thiện giúp đỡ người nghèo, tôi cũng có thể dễ dàng tạo được mối tương quan mật thiết với chính quyền địa phương; tôi cũng có thêm bạn

bè là các thầy tu Phật giáo, họ là những người bạn học chung lớp, những người thầy dạy tôi. Giáo hội Lào đón nhận tôi cách nhẹ nhàng, không phải để làm mục vụ, mà là phục vụ Giáo hội trong chuyên môn của mình mà không hề có nghi kị nào.

Sau khi học xong cao học về ngành văn chương Lào, cơ hội phục vụ Giáo hội và phục vụ Dòng mở ra cho tôi rất lớn. Tôi có thể giúp Giáo hội trong mảng nghiên cứu tài liệu, chuyển ngữ những tài liệu căn bản của Dòng sang tiếng Lào và việc tông đồ xã hội cũng mở ra rất nhiều khả thể mà không phải lo ngại hoặc gặp khó khăn với chính quyền sở tại. Tôi cảm thấy ơn gọi Tu Huyễn rất hợp với bối cảnh của sứ vụ Lào, chỉ cần không làm mục vụ Bí Tích thì mọi việc tông đồ khác đều có vẻ thuận lợi.





Một niềm an ủi nữa là khi tôi trở lại Lào sau 3 năm học thần học ở Việt Nam thì cộng đoàn ở đó cũng có nhiều thay đổi. Hiện tại, cộng đoàn nơi tôi đang sống có 3 linh mục trẻ và tôi. Chúng tôi sống hòa đồng và tôn trọng lẫn nhau. Bề trên cộng đoàn luôn lắng nghe và tham khảo ý kiến với tôi. Điều này khiến tôi cảm thấy tự tin và vui, vì thấy trong cộng đoàn không có sự phân biệt đối xử cao thấp giữa ơn gọi Linh Mục và Tu Huyết. Chúng tôi cùng nhau nhận định, cùng nhau lên kế hoạch tông đồ để phục vụ Chúa và Giáo hội trên đất nước Lào này. Hiện tại, tôi vẫn tiếp bước trong tiến trình hội nhập sâu hơn vào nền văn hóa Lào; ước mong điều này sẽ củng cố sứ mạng và ơn gọi của tôi, để tôi có thể dẫn thân một cách trọn vẹn trong hành trình phục vụ Chúa và Giáo hội Lào.

26-01-2022



Tiểu sử and Sứ mạng

- 15-10-1981 Sinh tại xã Trà Đa, Huyện Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- 31-5-2002 Vào Dòng sau khi học xong Trung học phổ thông và xong chứng chỉ C, Anh Ngữ .
- 31-5-2004 Khấn lần đầu
- 2004-2007 Học Triết Học tại Học Viện Thánh Giu-se, Thủ Đức.
- 2007-2013 Học Đại Học Quốc Gia Lào ngành văn hóa - văn chương.
- 2014-2016 Dạy môn viết Tiếng Lào cho Tiểu chủng sinh, làm mục vụ bản làng và giúp giáo lý cho các học sinh Dòng Mến Thánh Giá và Dòng Bác Ái Lào.
- 2016-2018 Học thần học tại Học Viện Thánh Giu-se, Thủ Đức.
- 2020-2021 Học thạc sĩ tại đại học quốc gia Lào, ngành văn hóa - văn chương.

Công việc tông đồ:

- Cộng tác với các Souer Dòng Mến Thánh Giá, đồng hành với sinh viên.
- Cộng tác với tổ chức Enfant du Mekong, giúp học bổng cho các học sinh nghèo.
- Phụ trách mảng tông đồ xã hội: giúp xây dựng nhà tình thương, làm giếng nước, giúp áo ấm cho thiếu nhi nghèo...

ĐỒNG HÀNH VÀ PHỤC VỤ TRONG ƠN GỌI TU HUYNH



Ta-dê-ô Dương Tha, S.J.

Học về gương Thánh Stanislao Kostka trong nhà Tập: “Tôi được sinh ra để sống cho những gì cao quý hơn”. Tha hiểu được cái cao và quý ở đây là “Nền Thánh”; là “Thuộc về Chúa”; đây là niềm vui và hạnh phúc không gì bằng.

Anh em “thân” và “quý” mến trong Chúa, Để kỷ niệm 65 năm Dòng Tên trở lại Việt Nam, được Cha Giám tỉnh chọn để ra tập san đặc biệt về các Tu huynh Dòng Tên Việt Nam, Tha rất vui và hãnh diện được viết bài này để chia sẻ: vui vì Chúa cho mình sinh ra trùng với 65 năm Dòng Tên trở lại (Tha sinh 1957) và cũng rất vui và hạnh phúc vì Chúa chọn gọi mình vào ơn gọi và sứ mạng của một Tu huynh Dòng Tên Việt Nam. Tạ ơn Chúa vì 65 năm qua, nay vẫn còn khỏe mạnh cả xác lẫn hồn để tiếp tục phục vụ sứ mạng Dòng trao tại vùng đất Timor-Leste nhỏ bé và xa xôi này.





Thưa anh em, ơn gọi Tu Huynh Dòng Tên của Tha được hình thành trong quá trình đơn giản nhưng cũng nhiều gian nan thử thách. Tha sinh ra trong một gia đình Công giáo bình thường như nhiều anh em khác trong Dòng, nhưng có diễm phúc được sinh ra trên mảnh đất cùng quê hương với Chân Phước Anrê Phú Yên - vị Chân Phước thuộc Dòng Tên.

Trước khi vào Dòng Tên, Tha không có ý nghĩ mình đi tu vì nghĩ mình bất xứng để trở thành một tu sĩ; chỉ có ước mơ mong sao tìm cách cứu rỗi linh hồn mình và linh hồn người khác. Lúc ấy chỉ ý thức về tội làm mình **xa Chúa** và mang lấy **sự bất hạnh đời đời**. Khi gõ cửa nhà Dòng, mình cũng chưa hiểu Dòng Tên là gì? Đặc sủng Dòng?.....

Khi vào Dòng, Tha cũng chưa nghĩ mình sẽ trở thành Linh mục hay Tu Huynh, nhưng xác tín một điều là mình sẽ phải trở thành tôi tớ phục vụ Chúa và anh em đồng loại. Sau vài tháng trải qua những ngày đầu của ơn gọi trong Dòng, mình mới khám phá ra nhiều điều về ơn gọi Dòng Tên. Lúc ấy vì nghĩ rằng mình đang tìm kiếm con đường nên Thánh nên cũng không màng đến chuyện học hành lắm, thấy các bạn ganh đua nhau về thành tích học tập, còn mình thì thích ganh đua làm sao để yêu mến và phục vụ Chúa hơn qua những việc cụ thể trong đời sống, đó cũng là lý do sau này mình quyết định sống ơn gọi Tu Huynh nếu được chọn.



Sau thời gian ứng sinh, được chọn vào nhà tập, được học biết về Linh đạo Dòng, lúc đó mới vỡ ra nhiều điều ngỡ ngàng vì Dòng Tên có nhiều người thánh thiện, nhiều việc tông đồ đa dạng và anh em tùy khả năng phục vụ Chúa và cứu rỗi các linh hồn. Cùng trong giai đoạn tập sinh, mình biết rõ hơn về Thánh ý Chúa, hiểu Dòng hơn và hiểu mình hơn; hạnh phúc vì thấy mình nhỏ bé, kém cỏi mà được chúa chọn gọi vào một Dòng lớn thế này. (Như cha tổng quản Arrupe nói nhỏ về điều này để cho nhau nghe...). Qua gương các Thánh và lịch sử Dòng, mình thấy Dòng Tên tuy lớn thật, nhưng cũng có những lối hẹp và nhỏ mở ra cho nhiều người để dẫn họ vào Thiên Đàng.





Học về gương Thánh Stanislo Kostka trong nhà Tập: “Tôi được sinh ra để sống cho những gì cao quý hơn”, Tha hiểu được cái cao và quý ở đây là “Nên Thánh”; là “Thuộc về Chúa”; đây là niềm vui và hạnh phúc không gì bằng. Sống ở đâu cũng được, làm gì cũng được, miễn sao thuộc về Chúa qua ơn gọi Dòng Tên. Có lần cha Nghĩa giúp tĩnh tâm cho ứng sinh Thủ Đức, (lúc ấy là thầy Nghĩa từ Học viện Đà Lạt về), mình nhớ mãi lời Cha Nghĩa giảng cho đến nay vẫn chưa sống cho hết ý nghĩa: “Đời mình chỉ có giá trị khi biết phục vụ”.

65 tuổi cùng với Dòng Tên 65 năm trở lại phục vụ Giáo hội Việt Nam, thật biết bao kỷ niệm về gian nan, khổn khó và hạnh phúc trong ơn gọi Dòng Tên: **có những sự khổn khó nơi những điều mà người đời cho là hạnh phúc** và Tha được may mắn là **thấy được hạnh phúc qua những điều mà người đời cho là khổn khó**. Tạ ơn Chúa, cảm ơn Dòng, cảm ơn anh em. Xa anh em, nhưng lòng vẫn thương nhớ và cầu nguyện cho anh em mỗi ngày hai lần trong kinh nguyện.

Cuối cùng thay vì viết tiếp, Tha xin chia sẻ với anh em những hình ảnh đơn sơ nói lên niềm vui trong phục vụ Chúa và Hội Thánh tại vùng đất nhỏ bé này; vùng đất sứ vụ.

Timor Leste
31-01-2022







Tiểu sử and Sứ mạng

- Sinh ngày 15 tháng 09 năm 1957. Tại giáo xứ Măng Lăng, giáo phận Qui Nhơn, thuộc tỉnh Phú Yên. Trong một gia đình nông dân có 8 người con.
- Năm lên 6 tuổi tức năm 1963 nhà bị bom đạn do chiến tranh và nhà cửa tan tành làm cho ông bà ngoại cùng người em trai 4 tuổi chết và cả gia đình phải di tản trong vòng 10 năm mới về lại quê hương (1964-1974).
- Năm 1974 bắt đầu tìm hiểu ơn gọi Dòng Tên.
- Sau 4 năm được huấn luyện như một ứng sinh Dòng Tên giúp các cha thầy Dòng Tên gia tăng sản xuất tại Thủ Đức từ năm 1974 đến 1978.
- Ngày 13 tháng 11 năm 1978 được nhận vào Nhà Tập Dòng Tên Thủ Đức.
- Ngày 02 tháng 02 năm 1981 khấn lần đầu.
- Từ 1981 đến 1985 phục vụ tại cộng đoàn Dòng Tên Thủ Đức : dạy giáo lý cho các em thiếu nhi họ đạo Hiên Linh và tiếp tục lao động chăn nuôi trồng trọt gia tăng sản xuất (những năm đất nước khó khăn về kinh tế).

- Từ năm 1986 đến 1995 chuyển về giáo xứ Thiên Thần dạy giáo lý cho các em thiếu nhi, làm quản lý cộng đoàn, lao động sản xuất chăn nuôi trồng trọt và đại diện cộng đoàn và giáo xứ tham gia chính quyền địa phương với tư cách là 1 thành viên Hội Đồng Nhân Dân Phường 2 nhiệm kỳ (mỗi nhiệm kỳ 3 năm).
- Năm 1996 đến năm 2003 trong thời gian này sống tại cộng đoàn Dòng Tên Hồ Nai làm năm tập 3, tham gia loan báo Tin Mừng cho những người bình dân ít học, khẩn lần cuối tháng giêng năm 2000.
- Năm 2004 làm quản lý tại cộng đoàn Dòng Tên Giáo xứ Thiên Thần.
- Năm 2005 bắt đầu sứ vụ tại Timor Leste theo lời mời gọi của cha Trưởng Vùng Châu Á Thái Bình Dương lúc ấy là cha Nicolas.
- Năm 2005 đến 2012 tham gia công tác tông đồ xã hội; phục vụ người nghèo ở vùng Suai miền cực nam của nước Timor Leste .Trong thời gian này học về Social Rural Leadership tại Philippines (năm 2008).
- Năm 2013 đến 2017 làm quản lý công đoàn và coi sóc nông trại 5 hecta ở Hera cách thủ đô Dili 15km thuộc Miền Dòng Tên Timor Leste.
- Năm 2018 đến nay tiếp tiếp tục coi sóc nông trại, chăn nuôi trồng trọt tăng gia sản xuất và giúp bảo trì nhà cửa thuộc các cộng đoàn miền Dòng khi cần, tham gia giúp tĩnh tâm cho Sinh viên và các giáo xứ, đồng hành thiêng liêng và giúp kỹ thuật nông nghiệp cho các sinh viên và nông dân.

CHÚT TẢN MẠN VỀ ƠN GỌI



Bê-nê-đíc-tô Nguyễn Hoàng Đại, S.J.

“Sống ơn gọi Tu huynh dù làm gì đi nữa, tôi vẫn ý thức hơn về sứ mạng lớn lao của Thiên Chúa và cộng tác với sứ mạng đó ngang qua đặc sủng của ơn gọi của tôi mỗi ngày, với tôn chỉ làm vinh danh cho Thiên Chúa hơn.”

Khi tôi được yêu cầu viết về cảm nhận ơn gọi Tu Huynh nhân dịp kỷ niệm 65 năm Dòng Tên trở lại đất Việt (1957-2022), tôi cảm thấy vừa tự hào vì ơn gọi Tu Huynh có mặt trong lịch sử của Dòng cho tới ngày nay nhưng lòng vừa do dự vì không biết phải viết cái gì, vì cảm nghiệm thường chủ quan và khó chia sẻ cô

động được. Tuy nhiên, tôi cũng mạo muội viết ra những cảm nghiệm của riêng tôi như một lời chia sẻ về ơn gọi Tu Huynh trong bối cảnh ngày nay. Tôi đã sống ơn gọi này trong dòng cho tới hôm nay đã được 15 năm. Mười lăm năm không phải là ngắn nhưng cũng chưa phải là dài, nhưng là dịp để giúp tôi nhìn lại trong tâm tình biết ơn và mở lòng để đón nhận những chặng đường đang còn ở phía trước. Tôi thấy cũng thật ý nghĩa khi viết ra những tâm tình này trong bầu khí chung của Giáo hội đang cùng nhau thảo luận và hướng đến một giáo hội “hiệp hành”: hiệp thông, tham gia và sứ vụ. Có thể nói đó cũng là căn tính của ơn gọi Tu Huynh trong bối cảnh hôm nay.

Khi chuẩn bị sống cho ơn gọi này tôi cũng được đào luyện việc học. Tôi học qua các triết thuyết khác nhau để nhờ đó giúp tôi nhận ra những lý lẽ khôn ngoan của con người qua dòng thời gian và nhờ đó, tôi có thể so sánh chúng với sự khôn ngoan của Thiên Chúa được biểu lộ nơi mầu nhiệm Chúa Kitô, đặc biệt qua mầu nhiệm Nhập Thể và Vượt Qua của Ngài.

Có thể nói màu nhiệm Nhập Thể là động lực để tôi hiến thân cho ơn gọi này. Khi chiêm ngắm màu nhiệm Nhập Thể trong đêm tối cô tịch, tôi nhận ra rằng màu nhiệm này là nguồn ơn thánh làm biến đổi tâm hồn tôi và cả thế giới bởi tình yêu của Thiên Chúa qua con người của Đức Giêsu. Chúa Giêsu, Đấng là ân sủng đã đụng chạm vào lịch sử và làm cho lịch sử cá nhân tôi và của cả nhân loại trở nên thánh thiêng và khơi mào ơn cứu rỗi. Ngài sẽ thánh hóa lịch sử của mỗi người, của các dân tộc và tạo vật của Người để con người được sống bình an, hạnh phúc và hy vọng trong ngôi nhà của Thiên Chúa.





Cũng qua đó, tôi nhận ra rằng mầu nhiệm tự hủy của Ngôi Lời Nhập Thể (kenosis) là trung tâm của đời sống dâng hiến. Vì thế, đời dâng hiến đặc biệt sống ơn gọi Tu Huynh trong Dòng luôn là một nhắc nhở không ngừng để tôi sống tâm tình ấy, để tìm thấy sự hiện diện của Ngôi Lời Nhập Thể trong những cảnh sống thường ngày của ơn gọi.

Theo cảm nhận của riêng tôi thì ơn gọi Tu Huynh là ơn gọi gắn bó với thực tại này. Nói vậy nghe có gì sai sai khi chúng ta từ xưa tới giờ vẫn mời gọi hướng về những thực tại ở trên trời, chứ có mấy ai dám nói nhiều đến thực tại đời này. Tôi hiểu hơn về ơn gọi này từ khi học Hiến pháp Dòng. Hiến pháp mô tả ơn gọi này bằng một từ đơn giản co-adjutor (người trợ giúp) nhưng nó chứa đầy đủ ý nghĩa, vừa mang tính cơ cấu vừa mô tả công việc. Sứ mạng của Dòng Tên là sứ mạng của Thiên Chúa (Missio Dei) nên cần được sự trợ giúp hay sự cộng tác bởi nhiều người. Người trợ giúp trong các vấn đề thiêng liêng gọi là linh vụ; người trợ giúp trong các việc trần thế gọi là thế vụ.





Ơn gọi Tu Huỳnh gắn bó với những công việc trần thế nhiều hơn nên được gọi là trợ sĩ thế vụ. Như thế, tôi nghĩ đơn giản ai được sống trong ơn gọi này thì có cơ hội bám sát hơn với thực tế, cũng là cơ hội để sống dẫn thân hơn. Trong cuộc sống thực tế nhiều người thắc mắc về căn tính và ơn gọi của tôi, họ thường hỏi tôi “sao tôi chọn ơn gọi Tu Huỳnh”. Đứng trước câu hỏi này tôi thật khó có thể giải thích được vì tôi không biết họ dựa trên chân giá trị nào hay chỉ vì tò mò. Tôi nghĩ ơn gọi Tu Huỳnh không chỉ mang tính cơ cấu nhưng còn mang tính đặc sủng, mang chiều kích thần bí. Những ai hỏi tôi như thế thường có cảm tưởng vị trí của Tu Huỳnh khá khiêm tốn.

Nhìn lại các chặng đường ơn gọi đã trải qua, tôi thấy mình được nhào nặn trong các môi trường khác nhau. Sau thời gian huấn luyện cơ bản, tôi được sai đến phục vụ nơi các cộng đoàn tông đồ khác nhau và thường là các cộng đoàn mang chiều kích dẫn thân cho xã hội, phục vụ người nghèo và loan báo tin mừng. Trong môi trường này, tôi thường được trao cho các sứ vụ như quản lý cộng đoàn, làm vườn, tông đồ xã hội và loan báo tin mừng. Ngoài việc quản lý cộng đoàn, tôi được sống trong bối cảnh của môi trường mục vụ nên cũng được mời gọi tham gia vào mục vụ gia đình, đồng hành nhóm. Trong các công việc, tôi vẫn ưu tư về giáo dục hơn cả vì giáo dục là con đường giúp người trẻ trưởng thành hơn trong đức tin và người nghèo có tương lai bền vững hơn.

Tôi dạy các lớp giáo lý dự tòng và hôn nhân cho người trẻ. Bên cạnh đó, tôi còn phụ trách đồng hành và giáo dục các em nội trú đồng bào sắc tộc. Công việc đòi hỏi tôi phải thích nghi với nhiều môi trường và nhiều đối tượng tông đồ khác nhau. Tôi học bằng cách làm (learning by doing), nhờ đó tôi nhận ra nhiều bài học thiết thực của cuộc sống, những giới hạn của bản thân và chắc chắn nó cũng để lại cho tôi nhiều tâm trạng và cảm xúc vui buồn trong hành trình dẫn thân.







Định lý Viète (Relation Coefficients)
 (Chưa học)
 Cho phương trình bậc 2: $ax^2 + bx + c = 0$
 có hai nghiệm x_1, x_2 thì:
 $x_1 + x_2 = -\frac{b}{a}$
 $x_1 x_2 = \frac{c}{a}$

Ví dụ: Cho phương trình $x^2 - 5x + 6 = 0$
 Tìm hai nghiệm x_1, x_2 sao cho:
 $x_1 + x_2 = 5$
 $x_1 x_2 = 6$

Giải: Gọi hai nghiệm là x_1, x_2
 Theo định lý Viète ta có:
 $x_1 + x_2 = 5$
 $x_1 x_2 = 6$

Xét phương trình $x^2 - 5x + 6 = 0$
 Ta có $\Delta = 25 - 24 = 1 > 0$
 Vậy phương trình có hai nghiệm phân biệt:
 $x_1 = 2, x_2 = 3$

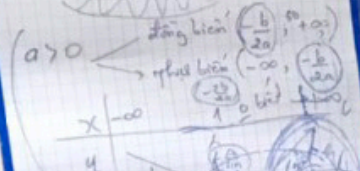
TO HAVE
 $y = ax^2 + bx + c \quad (a \neq 0)$
 $\Delta = b^2 - 4ac$

Tìm Δ để biết số nghiệm của phương trình bậc 2.
 Nếu $\Delta > 0$ thì phương trình có 2 nghiệm phân biệt.
 Nếu $\Delta = 0$ thì phương trình có 1 nghiệm kép.
 Nếu $\Delta < 0$ thì phương trình vô nghiệm.

Ví dụ: Cho phương trình $x^2 - 4x + 4 = 0$
 Tính Δ và tìm nghiệm.

Giải: $\Delta = 16 - 16 = 0$
 Vậy phương trình có 1 nghiệm kép $x = 2$.

Hình ảnh minh họa đồ thị hàm số bậc 2.
 Đồ thị là một parabol.
 Nếu $\Delta > 0$ thì đồ thị cắt trục hoành tại 2 điểm.
 Nếu $\Delta = 0$ thì đồ thị tiếp xúc trục hoành tại 1 điểm.
 Nếu $\Delta < 0$ thì đồ thị không cắt trục hoành.



KHÁCH





Cuối cùng tôi tạ ơn Chúa vì đã cho tôi tiếp tục được sống trong ơn gọi này mặc dù có nhiều thách đố phía trước, nhưng đó cũng là cơ hội để bản thân tôi có nhiều kinh nghiệm hơn về cuộc sống. Tôi tạ ơn Chúa đã cho tôi cảm nhận được sự huyền nhiệm của ơn gọi. Nhìn về ơn gọi Tu huynh nói chung và ơn gọi bản thân nói riêng, tôi thấy có cùng cảm thức với lời mời gọi của Giáo hội sống sự hiệp thông, tham gia và sứ mạng. Thực ra đó cũng là căn tính của anh em Tu huynh Dòng Tên. Sống ơn gọi Tu huynh dù làm gì đi nữa, tôi vẫn ý thức hơn về sứ mạng lớn lao của Thiên Chúa và cộng tác với sứ mạng đó ngang qua đặc sủng của ơn gọi của tôi mỗi ngày, với tôn chỉ làm vinh danh cho Thiên Chúa hơn.



Tiểu sử và Sứ mạng

- 23.6.1982 Sinh tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- 31.5.2005 Vào Nhà Tập Dòng Tên
- 2007 Khấn đầu
- 2007-2009 Học triết học tại Học viện Thánh Giuse Dòng Tên
- 2010-2011 Thực tập tông đồ tại Hồ Nai, Biên Hoà, Việt nam.
- 2012 Học thần học tại Học viện Thánh Giuse Dòng Tên
- 2013 Qua Rome phục vụ tại nhà hưu.
- 2014-2016 Đến Vinh, Nghệ An chuẩn bị cho Cộng đoàn Dòng Tên mới.
- 2017-2018 Tiếp tục học thần học tại Học viện Thánh Giuse Dòng Tên
- 2019 cho đến hiện tại Quản lý cộng đoàn thánh Gioan Brebeuf tại Gia Lai; lo việc dạy giáo lý cho các giáo dân và thanh thiếu niên cũng như chăm sóc nhà nội trú các em dân tộc.

ĐỜI TÔI ĐƯỢC DỆT NÊN BẰNG NHỮNG BẤT NGỜ



Gio-an Nguyễn Hùng Sơn, S.J.

“Nhờ ơn Chúa biến đổi, tôi mạnh dạn hơn để làm chứng cho Chúa trên bước đường phục vụ Tin Mừng.”

Bất ngờ 1:

Vào tháng chạp năm 1949 (tháng 01.1950), tôi được mẹ sinh ra và cho bú mớm vừa tròn 3 tháng, thì Chúa đã gọi mẹ về nhà Cha.

Bất ngờ 2:

Khi hiệp định Genève được ký kết vào năm 1954, thì làn sóng dân miền Bắc di cư ồ ạt vào Nam, gia đình tôi vào Nam trên tàu “há mồm” của Ba Lan, lúc ấy tôi vừa tròn 5 tuổi.

Bất ngờ 3:

Định cư tại huyện Đăkmil, tỉnh Đăknông, tại đây tôi được học các năm tiểu học. Khi đang học lớp năm thì bố tôi đau nặng không thể làm rẫy, chỉ có một mình Dì là lao động chính với 3 hécta vừa cà-phê và lúa..., vì hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, nên bố khuyên tôi ở nhà để làm rẫy.

Bất ngờ 4:

Sau gần 2 năm nghỉ học để làm rẫy, vào đầu năm 1966, cha Giu-se Đặng Sĩ Bình lúc đó vừa mới chịu chức, đến thăm bà con thân thuộc. Ngài hỏi tôi: “Sao con không đi học nữa?”

- Thừa cha: “Bố con bệnh nặng, không có người phụ Dì để làm rẫy và gia đình không có tiền đóng học phí, nên con phải ngưng việc học để làm rẫy”. Ngài nói: “Cha sẽ cho tiền học phí”.

Từ năm 1970, với lòng quảng đại, một ân nhân đã cho 8 anh em chúng tôi ở miễn phí căn nhà họ mới mua, gần nhà thờ giáo xứ Kim Mai, nhờ đó sáng nào anh Thành và tôi cũng đều dự lễ. Riêng tôi thì rất thích giờ chiều Thánh Thể hằng tuần, vì mỗi lần đi





chầu, tôi cảm nhận được tiếng mời gọi đi truyền giáo ngày càng mãnh liệt hơn, nhưng tôi không biết tiếng thúc đẩy đó đến từ đâu?... Nên hỏi ai và phải làm gì? Bỗng nhiên, đầu năm 1971, cha Micae Nguyễn Thế Minh, SJ., lái chiếc xe Volkswagen 4 chỗ đi từ Sài Gòn lên Ban Mê Thuột để tìm ơn gọi tại 2 trường trung học Công Giáo; trường tôi có 6 học sinh được dự khóa tĩnh tâm định hướng, cuối khóa chỉ mình tôi được nhận vào nhà Ứng Sinh Thủ Đức năm 1972.

Bất ngờ 5:

Chúng tôi đang theo học lớp Đệ Nhất (lớp 12) tại trường Lasan Taberd Sài Gòn để chuẩn bị thi tú tài II, thì đầu năm 1972 lệnh tổng động viên của chính phủ được ban ra, không một thanh niên nào được “hoãn dịch” vì bất cứ lý do nào cả. Tôi và một bạn ứng sinh cùng lớp chuẩn bị tạm biệt Nhà Ứng Sinh để lên đường nhập ngũ. May mắn thay, nhờ ơn Chúa, cha Micae Nguyễn Thế Minh, S.J., Giám Đốc Ứng Sinh, đã vào tận Bộ Tổng Tham Mưu, để xin cho hai chúng tôi được “hoãn dịch”.

Bất ngờ 6:

Đang theo học Đại Học Văn Khoa, cha Giám Đốc giới thiệu 10 Ứng Sinh sinh viên đến gặp 4 cha Dòng Tên, để được khảo sát trước khi vào Nhà Tập. Cuối cùng có 3 anh em và tôi được tuyển vào Nhà Tập Dòng Tên Thủ Đức vào ngày 31.07.1974.





Bất ngờ 7:

Đang sống trong Nhà Tập đúng 9 tháng, thì biến cố ngày 30.04.1975 “Giải phóng miền nam xây ra”; ai nấy đều không biết tương lai thế nào; đúng một tháng sau, thì vào ngày 31.5.1975, Nhà Tập đón nhận thêm 4 tân tập sinh, tổng số tập sinh lúc này là 8: gồm cả hai năm. Chương trình của Nhà Tập giờ đây phải thích nghi với hoàn cảnh mới, giờ lao động của tập sinh phải làm nhiều hơn, biến vườn cỏ thành vườn rau xanh, nuôi heo, gà, trồng khoai lang, khoai mì...để mưu sinh trong hoàn cảnh khó khăn.

Bất ngờ 8:

Ngày 31.07.1976, có 3 anh em tập sinh chúng tôi được gọi để tuyên khấn lần đầu tại Nhà Nguyễn của cộng đoàn Đắc Lộ, số 161 Yên Đỗ Q.3 Sài Gòn. Trong thánh lễ cha Giuse Nguyễn Công Đoàn, S.J. Bề Trên Miền chủ tế đã nói với 3 tập sinh rằng: ***“Dòng không thể hứa với các em điều nào ngoài số: 101 của Hiến Luật Dòng Tên.”***





Bất ngờ 9:

Ngày 22.04.1995 tôi đến Đan Viện Châu Sơn, Đơn Dương để dự lễ truyền chức linh mục của người anh họ. Vừa từ Sài Gòn đến, tôi thấy khá đông bà con thân thuộc đã tụ họp tại phòng khách, có cả bố và chú tôi. Đang lúc vui mừng gặp lại mọi người sau 13 năm xa cách, lời đầu tiên bố hỏi tôi: **"Thầy Sơn khi nào mới đậu cụ?"** Tôi thưa: **"Dạ, con chỉ làm thầy tu huynh trong Dòng Tên thôi!"** Bố liền nói: **"Vậy thì đi tu làm gì cho uống công! Về nhà lấy vợ còn hơn!"**. Lúc ấy câu Lời Chúa (Pl 3,8-9a) **"Tôi coi tất cả mọi sự là thiệt thòi, so với mỗi lợi tuyệt vời, là được biết Đức Ki-tô Giê-su, Chúa của tôi. Vì Người, tôi đành mất hết, và tôi coi tất cả là đồ bỏ, để được kết hợp với Người."** là câu Lời Chúa mà tôi xác tín nhất trong tháng đại Linh Thao năm I tập sinh lại đến trong tâm trí để tăng sức cho tôi.

Bất ngờ 10:

Cuối năm 1995, tôi được gọi làm Nhà Tập năm III, và vị Cha Giáo Tập năm III là cha M.Manso,SJ lại cũng là cha Giám Tập đầu tiên của tôi. Một lần nữa câu **Lời Chúa (Pl 3,8-9a)** là ánh sáng và sức mạnh cho tôi “đi theo Chúa Giê-su nghèo khó, vác thập giá, chịu xỉ nhục”.

Bất ngờ 11:

Mùa chay năm 1997, Miền dòng có thêm cộng đoàn Phanxico Xavie vừa được thành lập, để lo công cuộc truyền giáo cho các Dân Tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Cộng đoàn có 3 thành viên (1 linh mục, 2 tu huynh). Nhờ ơn Chúa biến đổi, tôi mạnh dạn hơn để làm chứng cho Chúa trên bước đường phục vụ Tin Mừng. Và tôi đã được cha Giáo Tập năm III và Bề Trên cộng đoàn khuyên: “Anh nên đi cho linh thao và làm Tuần-Lời-Chúa.”

Bất ngờ 12:

Vào dịp cuối năm 2000, các sắc tộc vùng Tây Nguyên đòi quyền sống, khiến tình hình căng thẳng. Cộng đoàn tinh tâm để **cùng Nhận Định Ý Chúa muốn ta nên làm gì trong lúc này?** Sau đó, cộng đoàn tạm ngưng đến Tây Nguyên một thời gian, đang khi đó các mục tử của các giáo xứ giáo điểm vùng xa đều cần làm Tuần Lời Chúa cho đoàn chiên. Nên bắt đầu vào mùa Chay năm 2001 cả 3 anh em lên đường: Cha Phương đi Bắc, thầy Tân miền Trung - miền Đông, còn tôi đi Cà Mau và Cần Thơ để làm Tuần-Lời-Chúa.







**Đồng Hành Khóa Linh Thao cho Quý Dì
Dòng Đức Mẹ Hiệp Nhất**



Bất ngờ 13:

Khi tôi còn đang miệt mài với các khóa Tuần-Lời-Chúa, thì cuối năm 2004 cha Bề Trên Miền Dòng Tên Việt Nam nói ngài muốn lập Cộng Đoàn Nhà Hưu và cần anh làm quản lý. **Đây là một thử thách thật lớn lao đối với tôi**, nhưng nhớ lại tinh thần vâng phục và mau mắn từ bỏ ý riêng được thánh I-nhà-xi-ô nói trong Hiến Luật, tôi trả lời “Thưa sẵn sàng!” Tôi tin Chúa đóng cửa này nhưng Ngài sẽ mở ra những lối đi khác theo ý Ngài.

Đang phục vụ Nhà Hưu Giuse Pignatelli tại Thủ Đức, thì vào năm 2006, cha Giám Đốc Trung Tâm Mục Vụ Sài Gòn gọi tôi giúp đào luyện **khóa Cầu Nguyện và Chia Sẻ Lời Chúa** cho khoảng 300 vị đại diện gần 200 giáo xứ và 30 hội đoàn trong Tổng giáo phận Sài Gòn. Theo yêu cầu của ĐHY Gio-an Baotixita trong Năm Lời Chúa này, nghe vậy, tôi từ chối là con không có khả năng,

xin cha nhờ các linh mục và nữ tu được đi học về Kinh Thánh và Linh đạo phụ trách thì hơn.

Lần thứ hai, cha giám đốc TTMV lại gọi, tôi lấy lý do như lần trước để từ chối. Nhưng ngài nói, tôi cần người có nhiều kinh nghiệm thực tế với giáo dân nên thầy cố gắng giúp. Tôi thưa cha cho con có giờ cầu nguyện và bàn hỏi với bề trên đã. Lần thứ ba, cha Phê-rô Khảm lại gọi. Tôi thưa: “Con xin nhận vì vâng lời Chúa qua bề trên, nếu có điều gì thiếu sót xin cha giúp con.”

Tôi tiếp tục cầu nguyện để xin Chúa hướng dẫn tôi phải làm thế nào cho đúng Ý Chúa. Đang khi suy nghĩ và cầu nguyện, Chúa cho tôi nhớ đến một linh mục bạn đã từng có nhiều năm tổ chức Cầu Nguyện và Chia Sẻ Lời Chúa theo phương pháp 7 bước cho các nhóm trong các giáo xứ, tôi ngỏ lời mời ngài cùng tham gia vào

mỗi sáng thứ Bảy hàng tuần tại Trung Tâm Mục Vụ TGP Sài Gòn, từ 8g00-11g00. Chúa lại cho một người giáo dân có nhiều năm tổ chức Cầu Nguyện và Chia Sẻ Lời Chúa tự nguyện cộng tác với chúng tôi. Cuối cùng, Ban Phụ Trách chúng tôi gồm có: 1 linh mục, 1 giáo dân và 1 tu sĩ là tôi. Mỗi buổi sáng thứ 7 sẽ có 2 tiết; Mỗi tiết có 75 phút:-Trong 75' gồm: *15': Gợi ý để đi cầu nguyện; *30': Cầu nguyện trong thinh lặng. *30': Chia sẻ theo tổ. Giữa 2 tiết có 30' giải lao.

Thời gian này cha Giám Đốc Trung Tâm Mục Vụ có mở lớp học GLKT 100 tuần vào buổi tối thứ Năm hàng tuần, điều tôi rất muốn học, nhưng tôi phải sinh hoạt với cộng đoàn Curia vào tối thứ Năm, tôi xin ngài cho anh Tuấn thu âm lại các bài chia sẻ của ngài, ngài từ chối: "có gì hay mà thu!" tôi phải xin đến lần thứ 3

ngài mới đồng ý. Tôi nói con muốn ghi lại để không chỉ mình con học mà còn phổ biến lên mạng cho mọi người không có điều kiện đến TTMV để học vào buổi tối, thì cũng có thể học được, ngay cả người Việt ở nước ngoài nữa. Nhờ sự cho phép của cha Giám Đốc (Phê-rô Nguyễn Văn Khảm) và nhờ lòng nhiệt thành Loan Báo Tin Mừng của anh Phaolô Nguyễn Anh Tuấn là thành viên trong Ban Truyền Thông của Tgp Sài Gòn, nhà ở quận Phú Nhuận, không ngại đường xa, mưa gió, hằng tuần cứ hai buổi tối đến TTMV để thu âm và về nhà còn phải lọc sạch tiếng ồn, rồi in ra đĩa CD và USB cung cấp cho học viên đã và đang theo học các khóa Kinh Thánh 100 tuần, và cho những ai có nhu cầu học hỏi. Nhờ đó, mà ngày nay **Chương Trình Học Kinh Thánh 100 Tuần được phổ biến khắp nơi.** XIN TẠ ƠN CHÚA!



Tuần Lời Chúa
tại Bản H



**Ảnh chụp cho các BÀ MẸ CÔNG GIÁO dân tộc H'Mông
Huổi Thủng sát biên giới Lào, năm 2020**

Bất ngờ 14:

Cuối năm 2018, tôi đang ở cộng đoàn Thánh Gia, thì cha Giám Tỉnh nói với tôi: “Muốn anh ra bắc với nhóm Sứ Vụ giáo xứ Nỷ, anh thấy thế nào?” Tôi thưa: **“Vâng, sẵn sàng.”**

Thế là vào đầu năm 2019, tôi ra bắc đúng ngày 11 tết, đến cùng với 3 anh em. Nhóm Sứ Vụ Bắc Ninh, ở Phố NỖ.

Kể từ đó đến nay đã hơn 3 năm. **Tạ ơn Cha đã dẫn con theo bước Chúa Giê-su, Con Yêu Dấu của Cha trên từng chặng đường BẮT NGỜ, nhưng nhờ đó con cảm nghiệm sâu hơn-lớn hơn về Tình Yêu Ngài dành cho con mãi đến muôn đời. Amen !**

BẮT NGỜ NỐI TIẾP BẮT NGỜ TRONG ĐỜI TU HUYNH

Nhà thờ NỖ, ngày 31.01.2022.



Tiểu sử và Sứ mạng

- 20 Aug 1950 Sinh tại Làng Xuân Phong, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
- 1954: Di cư vào miền Nam, định cư tại huyện Đăkmil, tỉnh Đăknông.
- Năm 1972 Vào Nhà Ứng Sinh Dòng Tên (Thủ Đức) học trung học.
- Năm 1973 Sống tại Nhà Ứng Sinh Sài Gòn học đại học Văn Khoa.
- 31.07.1974 Vào Nhà Tập Thánh Tâm Dòng Tên Thủ Đức.
- 31.07.1976 Khấn đầu tại nhà nguyện của cộng đoàn Đắc Lộ.
- Từ ngày 01.08.1976 Phụ giúp công việc tại cộng đoàn Nhà Tập.
- Từ ngày 31.05.1986 Chuyển qua nhà mới tại Hiễn Linh, số 19 đường 05, khu phố 2, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức.
- Cuối năm 1995: Được gọi làm nhà tập năm III
- 04.1997 Thuộc cộng đoàn Phanxico Xavie, phục vụ công cuộc truyền giáo cho các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên.

- Năm 2000 Khấn cuối
- Năm 2004 Quản lý cộng đoàn Giuse Pignatelli Nhà Hưu.
- Năm 2006 Quản lý cộng đoàn Curia
- Năm 2014 Quản lý Nhà Tập Thánh Tâm, Tam Hà.
- Năm 2017 Thuộc cộng đoàn Thánh Gia, Hồ Nai.
- Năm 2019 đến nay Thuộc Nhóm Sứ Vụ Bắc Ninh, Giáo Xứ NỖ.

CHUYỆN KỂ MỘT DÒNG SÔNG



Phê-rô Nguyễn Huy Hoàng, S.J.

Ởn gọi và sứ mạng đời mình, tôi ước ao gói trọn trong chữ “dòng sông”, để bản thân tôi và những người tôi biết đều có thể một ngày hòa vào lòng biển rộng.

Lâu, từ lâu lắm rồi tôi đã nhìn đời mình như một dòng sông. Khởi phát từ một dòng suối nhỏ nơi đại ngàn, sông lên đường tìm về biển rộng. Từ một cái nhìn đậm chất lãng mạn khám phá cỏ hoa muôn loài, dòng sông chợt thấy mình cần được thanh tẩy, cần được tháp nhập vào một dòng lớn hơn để thực hiện ước mơ về biển mẹ.



Từ một dòng sông thanh luyện....

Xuôi dòng là một hành trình khám phá, cũng là một hành trình chất vấn và trả lời. Như nhiều anh em trẻ bước đầu khi dẫn thân vào đời tu, tôi vào Dòng với nguyện vọng làm linh mục. Đơn giản thôi, đâu nghĩ gì nhiều, tôi chỉ hình dung làm linh mục thì oai, thì sẽ được học rộng hiểu sâu, được chu du “ba châu vài bể”, được khoác lên người chiếc áo nâu đen mà tôi đã yêu thích ngay từ những năm trung học phổ thông. Không xem nhẹ ơn gọi Tu Huynh, tuy nhiên, tôi lúc ấy không chọn, vì đơn giản là chẳng biết gì về bậc sống ấy...

Nhà Tập Dòng Tên là một điểm dừng trên đường sông tôi xuôi dòng. Như một dòng sông nhỏ một ngày gặp chiếc hồ, dòng nước dừng lại, rồi tung, "lòng vòng lồng lộn" để thoát ra. Nhưng cái lý của hồ là vậy, nó tạo ra một cuộc gặp gỡ thật sự giữa dòng sông và chính mình, đơn giản chỉ để sông tự hiểu mình, hiểu chính ước mơ sâu thẳm của nó. Những tháng ngày trong chiếc hồ sục sôi rồi tĩnh lặng đó, tôi đã thấy đời mình được định hướng. Lần đầu tiên, cảm thức về một lối sống bổ trợ, nhìn Dòng như một thân thể, xuất hiện trong tôi. Thời gian Nhà Tập cũng là lúc tôi nhận ra đời tu không phải là một phương tiện để tiến thân; mà là nơi tôi được ngẫm nghĩ sâu hơn về những chọn lựa: của một số người và của bản thân tôi; là nơi tôi xác tín

điều quan trọng nhất dành cho bản thân mình: được trở nên một người bạn của Chúa Giêsu. Linh mục hay Tu Huynh, điều ấy không còn quan trọng nữa. Tuy nhiên, tôi đã chọn khấn như một Tu Huynh với suy nghĩ đơn thành: nếu Dòng là một thân thể và có hai bậc sống, sẽ có những việc thích hợp hơn với bậc sống này và sẽ có những sứ vụ thích hợp hơn với bậc sống kia. Đời sống của thân thể ấy cần một sự hỗ tương giữa các bộ phận, và tôi ao ước mình sống sự hỗ tương ấy trong tư cách một Tu Huynh.





Rời Nhà Tập, một hành trình mới đã giúp tôi hiểu hơn về chọn lựa của mình. Giống như Linh Thao vậy, bạn chọn lựa, rồi một lúc nào đó chọn lựa của bạn cần được xác chuẩn. Tôi mang chọn lựa của tôi đối diện với mọi người: má tôi khóc vì biết con sẽ không làm linh mục; một số người thân của tôi buồn; nhiều bạn bè tiếc nuối.... Từ giây phút đó, tôi thêm tâm đắc một lời "đường đi một mình". Mấy chữ ngắn ngủi này gợi lại trong tôi lời của cha phụ tá Giám tập hay nhắc nhở: ơn gọi của anh em chính do anh em sống, chẳng ai sống thay anh em...



Đã rất nhiều lần tôi đối diện với câu hỏi: “ Tại sao làm tu huynh mà không phải là linh mục?”. Thật lòng mà nói, tôi không biết phải trả lời câu hỏi này như thế nào một cách “rốt ráo” cả. Thánh thiện hơn ư? Lặng lẽ hơn ư? Hi sinh hơn ư? Và nhiều cái “ư” khác nữa. Không! Tôi không bao giờ xem những điều ấy là tiêu chuẩn cho việc lựa chọn bậc sống của mình, vì ai cũng cần những phẩm chất ấy, đặc biệt là các linh mục. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn: tôi muốn làm một người bạn đường của Chúa Giêsu, tôi muốn sống chiều kích bổ trợ trong Dòng Tên như một Tu Huynh mà không

phải là một linh mục. Do vậy, tôi nhận thấy chọn lựa bậc sống của mình mang tính trực giác hơn, chỉ đơn giản là bước theo Đức Giêsu với tư cách là một Tu Huynh trong Dòng. Chính những tháng ngày làm thực tập tông đồ đã đem đến cho tôi những trải nghiệm mang tính chất xác chuẩn: có những thời khắc mệt mỏi, có những xung đột đôi khi khó vượt qua, có những đêm mất ngủ... nhưng qua tất cả những trải nghiệm ấy, tôi nhận thấy tình yêu mình dành cho Dòng lớn lên, cảm thấy mình thuộc về Dòng, cảm thấy hạnh phúc khi được sống như là một phần thân thể

sống động của Dòng, được tháp nhập vào đời sống huynh đệ và sứ mạng của Dòng với tư cách là một Tu Huynh. “Có hạnh phúc khi sống trong Dòng không?” là câu hỏi mà tôi hay tự vấn chính mình. Câu trả lời chưa bao giờ là phủ định.



Hòa vào dòng sông lịch sử...

Sông đi qua từng giai đoạn huấn luyện của Dòng; xong chu kỳ huấn luyện căn bản, giờ tôi đang dẫn thân vào hành trình huấn luyện chuyên môn: một chọn lựa được Dòng ủng hộ và cũng là sở nguyện của bản thân mình. Tiếp nối sứ mạng học tập, nhưng trong một nền văn hóa khác, tôi đang viết tiếp ước mơ từ thời còn ngồi trên giảng đường đại học: học hỏi về lịch sử Giáo Hội.

Không giống như nhiều anh em tôi đang lao tác trên những cánh đồng sứ vụ, trực tiếp phục vụ những “người nghèo”, người ao ước được nghe biết Tin Mừng, cánh đồng làm việc của tôi là giảng đường đại học, là thư viện sáng đèn từ 9 giờ sáng đến 9 giờ đêm, là những văn khố với vạn ngàn tài liệu lưu trữ cổ kim về những chặng đường đã qua của Giáo Hội, là những vòng xe đều đều dọc bờ sông đến trường qua những mùa thay đổi xuân hạ thu đông... Đi dọc dòng sông tự nhiên luôn mang đến một kết nối với dòng sông vô hình mà tôi đang được cuốn vào: lịch sử. Một nhà triết học từng định nghĩa: lịch sử là dòng sông của những kinh nghiệm đã được sống. Dẫn thân vào hành trình Sử học, tôi đang được cuốn vào những dòng kinh nghiệm ấy...



Một ngày mùa hạ, tôi đến Manresa, nơi Thánh I-nhã bước qua thời kỳ “thanh luyện”. Cảm giác đầu tiên là tôi muốn được “đi chân trần” trên vùng đất ấy cho dù có đá sạn lởm chởm trên đường. Được sỏi những bước chân trần trên vùng đất in dấu Đấng Sáng Lập Dòng, được sờ tay vào vách đá của hang động xưa nơi thánh nhân thường ngồi cầu nguyện, được bước trên những con đường mà thánh nhân đã đi qua trong cái vòng lặp “bệnh viện-hang động-bờ sông”, tôi cảm thấy mình được kết nối với quá khứ, với thời khai sinh của Dòng mà hôm nay tôi có diễm phúc là một thành viên. Quá khứ cứ thế ùa về trên những bước chân trần, không cưỡng lại được. Sự kết nối này giúp tôi càng cảm nhận được cảm thức thuộc về trong Dòng nhỏ mang tên Giêsu.



Tôi xuất thân là một người ngoại đạo, có mẹ là người theo Phật giáo và ba theo đạo Cao Đài. Cả gia đình tôi được ơn trở lại vào lễ Phục Sinh năm 1993. Ngay từ khi có ý thức, dẫu là một người non kém về đức tin, tôi đã ao ước khi lớn lên sẽ có cơ hội chia sẻ ơn đức tin này với mọi người. Tôi tạ ơn Chúa vì đức tin mà mình có được, tâm tình tạ ơn ấy thôi thúc tôi khám phá hành trình đức tin của dân tộc, và tôi tin mong ước học Giáo sử bắt nguồn từ đó. Việc học hôm nay giúp tôi hiểu và cảm nếm cảm thức đức tin của Giáo Hội, của những lớp thừa sai đã đến trên đất nước của tôi, họ đã sống như cha ông chúng tôi và với cha ông chúng tôi để gieo mầm và nuôi dưỡng đức tin nơi cha ông chúng tôi. Tôi không

thể quên được hình ảnh những thừa sai vượt muôn ngàn hải lý, qua những hải trình có khi cả năm trời trên những con tàu buồm để đến với chúng tôi. Cũng có những vị thừa sai băng qua biển sâu, sa mạc rộng từ Địa Trung Hải, sang Trung Đông, Ấn Độ và đến với chúng tôi sau một vài năm hành trình, có khi bỏ mạng giữa đường... Một đoàn thừa sai lên đường cho sứ vụ nhưng chỉ có một nửa đến đích, âu đó là điều không xa lạ trong cái thuở sơ khai của Giáo Hội Việt Nam.

Các ngài đã sống như chúng tôi, ăn như chúng tôi và uống như chúng tôi, đi rao giảng từ chốn đô thị đến những vùng rừng sâu nước độc, và không ít người đã bỏ mạng trên cánh đồng truyền giáo.

“Thiếu thốn” là hai từ thân quen với các thừa sai. Thậm chí trong những hoàn cảnh khó khăn, lễ phong chức Giám mục cho một vị thừa sai chỉ được tổ chức trong nhà bếp của một thương điểm với sự hiện diện của một vài thừa sai và tín hữu. Tất cả các vị ấy, một khi đã lên tàu rời bến thì đã không còn nghĩ đến ngày trở lại quê hương, các ngài chỉ có một suy nghĩ duy nhất là làm sao rao giảng được Tin Mừng cho lương dân, làm sao để đem được nhiều linh hồn về với Chúa... Đó là lý do tại sao có nhiều vị thừa sai đã gấn bó cả đời với miền sứ mạng, đã nhận miền sứ mạng làm quê hương.





Tôi đọc được những trình thuật ấy về các vị thừa sai trên những văn bản được lưu trữ từ thời của họ. Những văn bản sau bốn, năm thế kỷ đã không còn nguyên vẹn, chữ đã phai mờ theo thời gian, đôi khi phải đọc bằng kính lúp. Đó là chưa kể nhiều khi chữ tuy rõ nhưng vẫn rất khó hiểu vì sự chênh lệch ngôn ngữ giữa hai thời kỳ... Tuy nhiên, tất cả những điều ấy đều mang lại cho tôi một cảm giác được tiếp xúc trực tiếp với các vị thừa sai, được nghe họ chia sẻ những tâm tình, bản khoản trần trở qua những bức thư gửi về từ

miền sứ mạng. Lối sống và lao tác của các ngài trên các miền sứ mạng cho tôi một phần động lực và sức mạnh để vượt qua những khó khăn trên bình diện văn hóa, đồng thời cũng thôi thúc tôi trong một hành trình tìm về cội nguồn, một hành trình tái cơ cấu để kể lại câu chuyện đức tin cho những người mà tôi gặp gỡ.

Nếu như cuộc hành trình sau Nhà Tập giúp tôi hiểu hơn về ơn gọi mình chọn sống, lớn lên trong tình yêu và sự gắn bó đối với Dòng, thì hành trình học chuyên môn đang giúp tôi lớn lên trong tình yêu đối với Giáo Hội ngang qua việc đào bới lại những tài liệu xưa của các thừa sai để biết các ngài đã sống và chết cho Giáo Hội như thế nào. Sống trong cộng đoàn quốc tế cũng là một dịp quý báu để hiểu về Giáo Hội muôn nơi. Đặc biệt, kinh nghiệm viết bài ra trường cho việc học chuyên môn cũng giúp tôi cảm nhận được tính liên đới đệ huynh trong Dòng và Giáo Hội. Đến từ một đất nước phương Đông với vốn ngôn ngữ nghèo nàn trong khi bài viết yêu cầu cần làm việc trên nhiều tài liệu xưa thuộc nhiều ngôn ngữ khác nhau (Pháp, Ý, Latinh, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha), với tôi đó là một trở ngại lớn. Tuy nhiên, vẫn không thiếu những sự giúp đỡ đó đây, vẫn không thiếu những cánh tay dang ra khi tôi cần đến...



Khoảng thời gian gần đây, vô tình tôi nghe được một bài nhạc trẻ, thậm chí chưa bao giờ nghe hết bài, nhưng có một câu tôi rất thích và lâu lâu nghe ngao: “Những tháng ngày năm ấy ta đã cười thật tươi”. Trích dẫn “ngang xương” kiểu này thì không đúng tinh thần bài hát, vì nó hát về tuổi mười tám đôi mươi, nhưng đối với bản thân mình, tôi thấy thú vị. Khi còn là sinh viên đại học, tôi đã sống một cuộc sống “nghiêm túc đến độ không cần thiết”, chỉ có biết giảng đường và phòng trọ, đến nỗi đến năm thứ ba còn chưa có nổi một người bạn. Tuy nhiên, tôi đã tập cười khi vào Dòng Tên, và Dòng đã giúp tôi biết cười một cách rất tự nhiên. Ôn gọi Dòng Tên giúp tôi cười một cách tự nhiên. Hôm nay cũng vậy, tôi sống không thiếu tiếng cười, đến độ

anh em đùa tôi là “laughing Jesuit”, cho dầu cuộc sống của một tu sĩ du học sinh không phải lúc nào cũng dễ thở đối với chuyện bài vở. Tuy nhiên, tôi tự nhắc mình rằng năm mười năm sau và lâu hơn thế nữa, tôi sẽ nghĩ lại khoảng thời gian này, nghĩ lại tất cả thời gian đã qua, và sẽ nói với mình một cách chân thành: “những tháng ngày năm ấy ta đã cười thật tươi”. Cười chỉ để phản ánh một cách tự nhiên một niềm vui của con tim mình...

Hành trình tôi ước mong là một dòng sông lặng lẽ, vẫn luôn là một cuộc hành trình của sự hoán cải vì đó là chuyện của cả đời người. Hoán cải để có thể được đụng chạm đến những thực tại thiêng liêng, để có thể chuẩn bị tốt hơn cho sứ mạng. Việc học là sứ mạng của hôm nay, nhưng cũng là sự chuẩn bị cho sứ mạng ngày mai: chia sẻ ơn đức tin mà mình đã nhận lãnh được, nhưng có lẽ bằng một cách thức khác với những gì anh em đang thực hiện trên cánh đồng truyền giáo. Ôn gọi và sứ mạng đời mình, tôi ước ao gói trọn trong chữ “dòng sông”, để bản thân tôi và những người tôi biết đều có thể một ngày hòa vào lòng biển rộng.

Ngày 05 tháng 02 năm 2022.



Tiểu sử và Sứ mạng

- 14.06.1983 Sinh tại Khánh Hoà, Việt Nam
- 2001 - 2005 Học chuyên ngành Sử tại Đại học Huế.
- 31.05.2007 Vào Nhà Tập Thánh Tâm - Dòng Tên
- 31.05.2009 Khấn đầu
- 2009 - 2012 Học Triết học tại Học viện Thánh Giuse - Dòng Tên
- 2012 - 2014 Thực tập Tông đồ tại Văn phòng Tỉnh Dòng
- 2014 - 2018 Học Thần học tại Học viện Thánh Giuse - Dòng Tên
- 2018 - 2020 Học tiếng Pháp và năm chuẩn bị tại Pháp
- 2020 - 2022 Học Lịch sử Giáo Hội tại Học Viện Công Giáo Paris, Pháp
- Từ 08.2022 Phụ tá Trưởng Văn phòng Tỉnh, phụ trách Văn khố Tỉnh và dạy giáo sử

LỜI MỜI GỌI YÊU THƯƠNG



Phê-rô Nguyễn Quốc Vinh, S.J.

“Tôi nhận ra mình được Chúa yêu thương và Ngài đã kêu gọi qua các vị trung gian, những người hướng dẫn để có thể tìm điều Chúa muốn trên cuộc đời mình.”

“**A**nh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ mà loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo”. Đó là lời mời gọi của Đức Giêsu không chỉ dành cho các tông đồ ngày xưa nhưng còn cho mọi người ngày hôm nay. Lời mời gọi này khơi dậy trong tôi lòng ao ước được phục vụ cho con người và mỗi ngày nên hoàn thiện hơn. Qua bài này, tôi xin được chia sẻ đôi chút về ơn gọi và sứ mạng của một Giêsu hữu, xét như là một Tu huynh trong Dòng Tên.

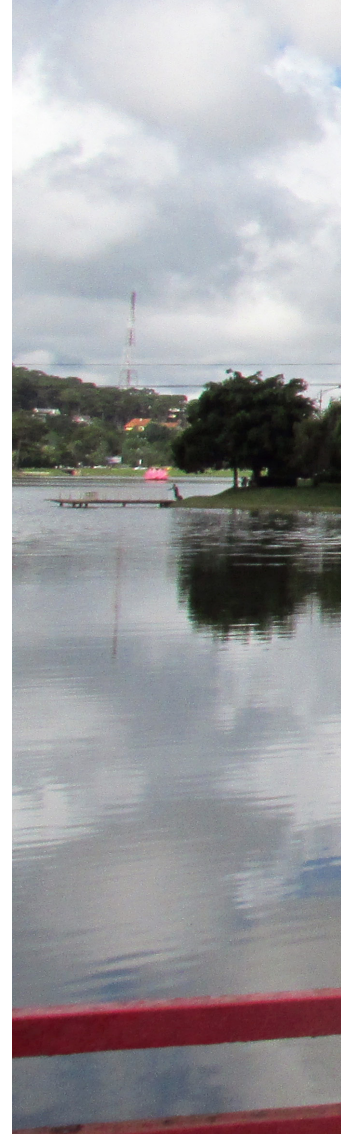
Ơn Gọi

Ơn gọi trước hết được khởi đi từ chính Thiên Chúa, Ngài mời gọi những kẻ Ngài muốn như các tông đồ Phêrô, Giacôbê, Gioan..., thứ đến là thái độ đáp lại tiếng mời gọi của Chúa. Các ông đã từ bỏ mọi sự, chẳng hạn, sự nghiệp, vợ con, để đi theo Chúa. Vậy điều gì khiến các ông dám từ bỏ mọi sự để đi theo Đức Giêsu dù các ông không biết rõ tương lai về đâu, thậm chí Ngài còn nói, “con chim có tổ, con người không có chỗ tựa đầu”. Các ông bước theo Chúa, nghĩa là chấp nhận một cuộc sống bấp bênh.

Điều Chúa hứa phần thưởng cho các ông là được gặp trăm cùng với những thách đố kèm theo. Khi nhìn vào kinh nghiệm ơn gọi của các tông đồ, tôi nhận ra mình được Chúa yêu thương và Ngài đã kêu gọi tôi qua các vị trung gian, những người hướng dẫn để tôi có thể tìm được điều Chúa muốn trên cuộc đời mình.

Thật vậy, ơn gọi khởi đi và được nuôi dưỡng bởi một hành trình lâu dài. Tôi được người mẹ hướng dẫn từ thuở nhỏ từ việc tập viết, dẫn đi học văn hóa, cũng như đi học giáo lý, nhất là các giờ kinh tối trong gia đình và thôn xóm. Tôi còn được tham gia một vài sinh hoạt trong giáo xứ như giáo lý viên, ca đoàn, thậm chí quét dọn nhà thờ. Tôi có điểm phúc được quý Dì MTG TT dạy giáo lý GHCG, nhất là môn lịch sử cứu độ. Tôi tự nhủ, mình ao ước phục vụ trong Giáo Hội, nhưng lúc đó tôi không biết ơn gọi thực sự là gì. Thời gian thấm thoát trôi qua, tôi được một người chị giới thiệu tìm hiểu Dòng Tên. Tôi đến Nhà Ưng Sinh gặp cha phụ trách hướng dẫn ơn gọi. Tôi được làm những bài kiểm tra, và đi tĩnh tâm 3 ngày.

Trong những ngày tĩnh tâm, tôi được tác động bởi hình ảnh cô Maria chọn phần tốt hơn. Sau đó tôi trở về nhà chừng hơn một tháng thì được thầy hướng dẫn gọi và dặn dò mang những giấy tờ cần thiết. Tôi được nhận vào Nhà Ưng Sinh vào cuối năm 2003, rồi vào Nhà Tập năm 2007 và được khấn lần đầu 2009. Tôi hoàn tất giai đoạn triết và thần học năm 2018. Qua các giai đoạn huấn luyện căn bản, tôi hiểu hơn về bản thân, về Dòng và được trưởng thành hơn về cung cách ứng xử của Dòng, nhất là kinh nghiệm nhận định và tính ứng trực.









Sứ Mạng

Sứ mạng chính của giai đoạn huấn luyện căn bản tại học viện là việc học, và sau đó là việc tông đồ hàng tuần, cùng các phận vụ khác nhau trong cộng đoàn. Sau mỗi năm học, tôi được đi thực tập tông đồ tháng ở các vùng như Kontum, Gia Lai, Cà Mau, Hà Nội. Đích nhắm tháng tông đồ giúp tôi hiểu về đời sống đức tin của những người mà tôi gặp gỡ và phục vụ và tôi có thể chia sẻ những gì mình đã được học và thu đắc. Sau giai đoạn huấn luyện căn bản, tôi được sai đi vùng truyền giáo Lộc Ninh năm 2018. Khởi đầu sứ vụ, tôi đi cùng một anh với nhiệm vụ xây dựng cộng đoàn và một ngôi nhà để đáp ứng cho nhu cầu của sứ vụ. Với sứ mạng tông đồ ở Lộc Ninh, tôi đi giúp giáo lý dự tòng và giáo lý hôn nhân cho người dân tộc Kinh và Stiêng, thăm và trao Mình Thánh

cho bệnh nhân. Bên cạnh đó, sứ mạng chính yếu vẫn luôn là đời sống cộng đoàn nơi tôi được trao phó nhiệm vụ quản lý. Lúc khởi đầu, vùng đất này còn um tùm cỏ cây gai góc, vì thế, tôi cùng một anh ở tạm tại nhà xứ. Khoảng hơn một năm, anh em chúng tôi bắt đầu làm cái lán để ở tạm và bắt đầu sứ vụ trên giáo xứ Đồng Tâm, nhưng vẫn trực thuộc cha xứ giáo phận. Qua các sứ vụ và phận vụ cộng đoàn, tôi học biết cách quan sát và làm việc, bởi vùng đất này không mấy thuận lợi từ nhiều phía khác nhau. Nhờ đó, mà tôi hiểu hơn về tư tưởng của Henry Ford như sau “máy bay cất cánh được là nhờ vào chiều gió ngược”.

Đầu năm 2021, tôi được trao phó sứ mạng mới ở vùng đất Lào Cai. Sứ vụ chủ yếu phụ giúp cho giáo họ, như thăm viếng, trao Minh Thánh cho người bệnh, dạy giáo lý cho người Hmong, cho các em nhỏ người Kinh. Ngoài ra, tôi cũng cộng tác vào sứ vụ tông đồ xã hội của Dòng qua việc chia sẻ đôi chút tinh thần và vật chất như áo ấm, mền, nồi bánh chưng, bánh kẹo. Thời gian đầu hai anh em làm cái nhà nhỏ và đi thăm viếng. Việc thực thi sứ vụ vùng đất Tây Bắc có những niềm vui và thách đố riêng.



Thách Đố và Niềm Vui

Sứ vụ trên vùng đất mới luôn có những điều mới mẻ nhưng vẫn còn đó những thách đố kèm theo.

Sứ vụ thường chỉ có hai anh em đi đến vùng đất mới, văn hóa và lối sống mới với nhiều công việc, nên thời gian sinh hoạt cộng đoàn vốn còn ít như việc tĩnh tâm tháng cộng đoàn, cũng như việc gặp gỡ và đồng hành linh hướng.

Thách đố là làm sao có thể giữ quân bình giữa hoạt động và cầu nguyện. Vì có những lúc mệt mỏi sau những ngày làm việc mà bỏ bớt giờ cầu nguyện như việc lần chuỗi, đọc sách thiêng liêng, xét mình cùng các việc đạo đức khác.

Thách đố về hội nhập văn hóa như việc mục vụ sẽ kèm theo việc ăn và

uống rượu. Nhất là văn hóa vùng Văn Bàn Lào Cai, khi người khác mời thì mình mời lại và đổi ly rượu, dẫn đến nguy cơ lây nhiễm bệnh cao. Văn hóa miền bắc hay uống trà, cà phê mà tôi lại không uống được, dù tôi được sinh ra trên vùng đất trà và cà phê.

Thách đố sống căn tính của một tu sĩ. Con người hôm nay vốn đang sống trong bối cảnh toàn cầu hóa và kèm theo một số hệ quả như chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa hưởng thụ.

Thách đố là làm thế nào để đáp ứng cho nhu cầu sứ vụ. Vùng đất mới còn rất nhiều nhu cầu cả thiêng liêng và vật chất trong khi bản thân mình có nhiều giới hạn.

Giáo phận Hưng Hóa với diện tích rộng lớn, số người Kitô hữu ở rải rác

khắp nơi, đặc biệt riêng Chuẩn xứ Văn Bàn với ba giáo điểm và một chuẩn xứ khoảng 600 người rải rác trong phạm vi 100km chiều dài với địa hình đồi núi, hiểm trở. Khí hậu đôi lúc rất nóng và cũng rất lạnh. Ngoài ra, giáo họ còn non trẻ nên mọi đoàn thể, sinh hoạt, đời sống đức tin còn chưa có chiều sâu.

Dù mình có những thách đố trong bước đường ơn gọi và sứ mạng, những vẫn có những niềm vui. Dù sống môi trường xa cách địa lý nhưng vẫn luôn có Dòng, anh em và mọi người cùng đồng hành và thực thi sứ vụ. Đặc biệt, điều kiện sống ở vùng đất mới cũng thuận lợi với khí hậu trong lành, và con người thì đơn sơ và giản dị.

Suy Tư

Khi nhìn lại hành trình ơn gọi và sứ mạng, tôi tạ ơn Chúa và cảm ơn Dòng đã luôn yêu thương và nâng đỡ tôi cách này hay cách khác để tôi có thể an tâm, tiếp bước theo ơn gọi và sứ mạng Chúa đang và sẽ trao phó cho tôi. Như tâm tình Đức Maria, tôi cảm nhận Chúa làm việc trên cuộc đời mình và những người mình gặp gỡ và phục vụ. Nhờ đó, tôi thêm xác tín bước theo Đức Giê su qua linh đạo Dòng, thêm can đảm và quảng đại, đáp lại lời mời gọi của Chúa trong ơn gọi và sứ mạng mà Chúa đã trao phó cho tôi.







Tiểu sử và Sứ mạng

- 04/06/1981 Sinh
- 2003 Vào Nhà Ưng Sinh Dòng Tên
- 31/05/2007 Vào Nhà Tập
- 31/05/2009 Khấn đầu
- 2010-2012 Học Triết học
- 2013-2014 Thực tập tông đồ
- 2015-2018 Học Thần học
- 2018-2021 Sứ mạng tại Lộc Ninh
- 2021-đến nay Sứ mạng tại Lào Cai

VÀI CHIA SẺ VỀ ƠN GỌI TU HUYNH



An-rê Huỳnh Tấn Tài, S.J.

“Vị Ngài luôn ở cùng tôi, luôn ban đủ ơn cho tôi, và sẽ mãi dẫn tôi đi trong hành trình ơn gọi tu huynh của tôi ngang qua Dòng.”

Trong tâm tình hiệp thông thiêng liêng với các thầy Tu Huynh trong tỉnh Dòng, đáp lời mời gọi của cha Giám Tỉnh, tôi xin chia sẻ một vài tâm tình về ơn gọi Tu Huynh của bản thân. Cụ thể, tôi sẽ chia sẻ 4 điểm sau đây:

Hồng Ân Nhận Ra Ơn Gọi Bản Thân

Đối với tôi, việc nhận ra ơn gọi Chúa ban là một tiến trình tiệm tiến theo thời gian, ngang qua các giai đoạn huấn luyện của Dòng. Thật vậy, từ bé cho đến khi tốt nghiệp trung học phổ thông, tôi chưa từng để ý đến việc chọn lựa bậc sống cho mình. Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, tôi đã thi đại học và đã đậu vào trường Đại Học Duy Tân ở thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn lúc ấy, tôi đã chẳng hy vọng được đi học đại học như bao sinh viên khác. Bố mẹ tôi

có 9 người con (7 nam và 2 nữ) nhưng một đứa con trai đã qua đời khi còn rất nhỏ. Trước tôi có chị hai và anh ba (người anh sinh đôi với tôi), nên tôi là người con thứ ba trong gia đình. Thời gian đó tôi ưu tiên đi làm để kiếm tiền phụ giúp gia đình cũng như hy vọng có thể quay lại học đại học trong tương lai. Bố mẹ tôi đã cho tôi tự do chọn lựa hướng sống cho mình, còn chị tôi mong tôi đi làm để giúp các em nhỏ. Chính trong hoàn cảnh đó, anh ba của tôi muốn đi tu và đã mời gọi tôi cùng đi tìm hiểu xem mình có ơn gọi gì. Được một sơ lớn tuổi dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn giới thiệu nhà Ưng Sinh Dòng Tên,

hai anh em tôi đã tìm đến giáo xứ Thiên Thần và đã được cha Giuse Ngô Viết Tấn (lúc đó là thầy) giúp tĩnh tâm 3 ngày trọn và được cha giám tỉnh Vinh Sơn Phạm Văn Mầm (lúc đó là Cha Giám Đốc Ứng Sinh) chấp nhận anh em tôi là ứng sinh Dòng Tên vào cuối năm 2002. Đối với bản thân tôi, đây là một biến cố rất quan trọng. Bởi vì, đợt tĩnh tâm 3 ngày đó gồm 5 người (anh em tôi và 3 bạn khác nữa), và sau khi kết thúc tĩnh tâm, Nhà Dòng đã chỉ nhận anh em tôi vào Nhà Ứng Sinh (dù lúc đó tôi chưa biết cầu nguyện riêng là gì, chỉ biết lần hạt với Đức Mẹ thôi) mà không nhận 3 bạn kia. Tôi đã nghĩ Chúa muốn tôi tiếp tục tìm hiểu ơn gọi của mình trong giai đoạn sống trong Nhà Ứng Sinh.





Đầu năm 2003, tôi và người anh chính thức sống trong 2 cộng đoàn ứng sinh khác nhau. Nhưng sau một năm, người anh của tôi đã rời Nhà Ứng Sinh để đi nghĩa vụ quân sự, rồi sau đó chuyển hướng đi tu sang linh mục giáo phận. Còn tôi vẫn sinh hoạt và tìm hiểu ơn gọi của mình trong các cộng đoàn ứng sinh khác nhau (cộng đoàn Vườn Dâu; cộng đoàn Từ Đức; cộng đoàn Nguyễn Trọng Tuyển và cuối cùng cộng đoàn Thiên Thần). Trong giai đoạn này, nhờ sự huấn luyện của nhà Dòng cũng như tình bạn thiêng liêng với các anh em, tôi nhận biết chính mình ngày một sâu hơn, để ý đến lời mời gọi của Chúa dành cho tôi hơn. Thực vậy, trước khi sống trong các cộng đoàn ứng sinh, tôi chưa bao giờ rời xa gia đình mình,

chưa “va chạm” với đời. Nên khi sống với các anh em ứng sinh, tính cách của tôi rất rụt rè, nhút nhát, thiếu tự tin, thiếu hiểu biết cách đối nhân xử thế... Điều này đã ảnh hưởng lớn một cách tiêu cực lên đời sống của tôi, chẳng hạn tôi rất thích học English nhưng lại ngại thực hành conversation, muốn nói chuyện với anh em nhưng lại không dám nói hay không biết trình bày một vấn đề một cách đơn giản và tự nhiên... Tạ ơn Chúa, vì nhà Dòng vẫn yêu thương huấn luyện tôi và các anh em trong Nhà Ứng Sinh vẫn đón nhận và nâng đỡ tôi. Nhờ đó, tôi vẫn kiên trì tìm kiếm ơn gọi Chúa dành cho mình.

Đến giai đoạn được xem xét vào Nhà Tập ngày 31/5/2005, tôi đã thì thầm với Chúa rằng "Chúa ơi, Chúa đã dẫn con đi tới giờ này. Con sẽ coi quyết định của Nhà Dòng là ý muốn của Chúa dành cho con trong việc tìm kiếm ơn gọi. Được vào Nhà Tập hay không cũng đều là ý Chúa dành cho con." Điều đặc biệt là Nhà Dòng vẫn chấp nhận tôi vào Nhà Tập giai đoạn 2005 - 2007. Và tôi đã xem đó là ý Chúa muốn tôi tiếp tục khám phá ơn gọi của mình.



Trong 2 năm ở Tập viện Thánh Tâm, tôi được Nhà Dòng huấn luyện, dạy tôi cách khám phá và xác tín ơn gọi cá vị. Đặc biệt nhất là đợt tĩnh tâm 30 ngày. Trong đợt tĩnh tâm này, bản thân tôi quyết chọn bậc sống Tu Huynh trong Dòng Tên nếu đúng ý Chúa dành cho tôi. Tôi đã nghe nhiều người nói rằng sở dĩ một người chọn bậc sống Tu Huynh vì anh ta học hành kém, hay không có tài cán gì... Tôi không biết lý lẽ đó có hợp lý hay không (tùy thuộc thời đại). Còn tôi, tôi xác tín rằng tôi chọn bậc sống Tu Huynh trong Dòng Tên vì bậc sống này phù hợp tính cách và con người tôi. Và tôi coi quyết định cuối cùng của

Nhà Dòng ngang qua việc được tuyên khấn lần đầu hay không, là sự xác chuẩn của Chúa. Tạ ơn Chúa, sau thời gian 2 năm trong Tập Viện, Nhà Dòng đã biết rõ con người tôi (điểm mạnh, điểm yếu...) và vẫn quyết định cho tôi khấn để trở nên một tu sĩ Dòng Tên trong bậc sống Tu Huynh. Tới thời điểm được tuyên khấn, tôi đã xác tín rằng "Chúa muốn con sống ơn gọi Tu Huynh Dòng Tên". Và tôi cũng đã xác tín rằng vì đó là ơn gọi Chúa ban cho bản thân tôi, nên Chúa sẽ ban đủ ơn để tôi có thể theo Chúa đến cùng nếu tôi trung thành, yêu mến và gắn bó với Ngài.

Sau khi được tuyên khấn lần đầu và chính thức trở thành tu sĩ Dòng Tên trong bậc sống Tu Huynh, tôi đã được huấn luyện trong cộng đoàn Học Viện Giuse (3 năm giai đoạn triết học và 2 năm giai đoạn thần học), được thực tập tông đồ regency ở cộng đoàn Nhà Hưu và được trao sứ vụ lâu dài ở cộng đoàn Nhà Hưu cho đến giờ. Có thể nói, đời sống tu trì của tôi giai đoạn sau Tập Viện có vẻ giống như các cơn sóng biển, có lúc lên cao có lúc xuống thấp, có lúc sốt mẩn thiêng liêng có lúc đầy yếu đuối mong manh... Tuy nhiên, tôi nhận định rằng điều đó xảy ra tùy thuộc vào việc tôi có yêu mến, gắn bó với Thiên Chúa ra sao. Chứ việc xác tín ơn gọi Tu Huynh của mình cho tới giờ vẫn không thay đổi. Đấy, hành trình ơn gọi của tôi cho tới hiện tại là như vậy đó.

Niềm Vui Được Dòng Trao Sứ Mạng

Từ thời gian học triết học, tôi luôn suy nghĩ mình sẽ phục vụ sứ mạng gì cho Dòng sau khi kết thúc chương trình thần học dành cho Tu Huynh. Lý do là vì tôi đã không được học đại học nên không có một chuyên môn gì. Và lại, tôi thực sự cũng không có một năng khiếu gì nổi bật để mà cậy dựa. Qua cầu nguyện, tôi chỉ suy nghĩ rằng Dòng trao sứ mạng gì thì mình làm sứ vụ đó. Suy nghĩ đó làm cho lòng tôi nhẹ nhàng, không cần suy nghĩ nhiều. Trước khi kết thúc giai đoạn triết học để bước sang giai đoạn 2 năm thực tập tông đồ, tôi đã được cởi mở lương tâm với cha Tôma Vũ Quang Trung (là cha giám tỉnh lúc đó).

Ngài đã hỏi tôi “con muốn làm việc gì?” Tôi đã nói “con cũng chưa biết”. Rồi tôi hỏi cha cho tôi biết có cộng đoàn nào trong Tỉnh Dòng đang cần người. Ngài nói là cộng đoàn Nhà Hưu cần người chăm sóc các cha lớn tuổi và đau yếu. Vậy là tôi xin về cộng đoàn Nhà Hưu thời gian 2 năm để thực tập tông đồ. Thực lòng mà nói, việc đại diện Tỉnh Dòng chăm sóc các cha lớn tuổi đau yếu ở cộng đoàn Nhà Hưu suốt 2 năm regency có nhiều niềm vui lẫn vất vả và thách đố. Nhưng thách đố lớn nhất với tôi thời gian đó chính là mình không biết một chút gì về kiến thức y khoa, về việc chăm sóc người bệnh, người cao tuổi.



Thời gian kết thúc 2 năm regency của tôi cũng đến. Tôi được gặp cha Giuse Phạm Thanh Liêm (cha giám tỉnh thời gian đó) để cởi mở lương tâm. Cha đã hỏi tôi còn muốn phục vụ ở cộng đoàn Nhà Hưu nữa không. Tôi đã trả lời rằng nếu Tỉnh Dòng muốn con tiếp tục phục vụ các cha ở cộng đoàn Nhà Hưu thì con xin vâng lời. Con chỉ xin được học kiến thức chăm sóc người bệnh một cách bài bản. Và cha đã đồng ý. Vậy là tôi trở về Học Viện Giuse để hoàn thành 2 năm học thần học dành cho Tu Huynh, sau đó trở lại cộng đoàn Nhà Hưu như một thành viên chính thức của cộng đoàn để học tập và chăm sóc các cha lớn tuổi đau yếu cho đến bây giờ.

Nhìn lại thời gian gần 10 năm ở cộng đoàn Nhà Hưu, tôi chỉ biết tạ ơn Thiên Chúa và cảm ơn Tỉnh Dòng vì đã tin tưởng tôi, trao cho tôi một sứ mạng cụ thể và cao cả là thay mặt anh em trong Tỉnh Dòng chăm sóc các bác lớn, dù không phải lúc nào tôi cũng thực hiện tốt sứ mạng của mình.





Những An Ủi Trong Ôn Gọi và Sứ Mạng

Đời sống Tu huynh của tôi đã và đang nhận được những an ủi thiết thực và sâu đậm như sau:

Thứ nhất, từ khi khấn lần đầu ở Tập Viện cho đến bây giờ, tôi ngày càng xác tín rằng ơn gọi Tu huynh là bậc sống Chúa dành cho tôi trong Dòng và tôi tự nguyện đón nhận với lòng biết ơn Chúa.

Thứ hai, tôi hiểu biết rõ ràng hơn về Ôn Gọi Tu huynh trong Dòng Tên. Chính thánh tổ phụ I-nhã, dưới sự soi sáng của Chúa, đã chấp nhận Ôn Gọi Giêsu Hữu Tu huynh từ lúc mới lập Dòng. Như vậy, các tu huynh vẫn cùng chia sẻ một đặc sủng Dòng Tên với các Giêsu hữu linh mục để cùng nhau làm vinh danh Chúa hơn.

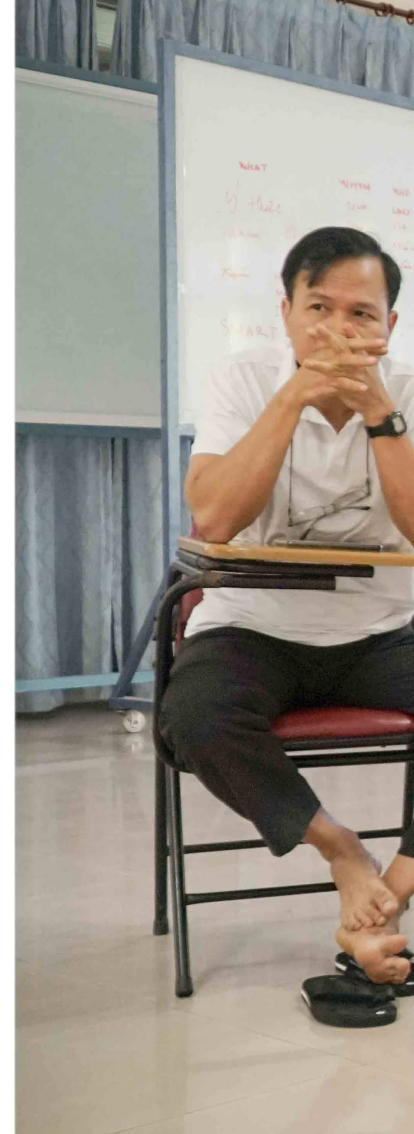
Thứ ba, các bề trên trong Dòng luôn yêu thương, nâng đỡ tôi, cũng như giúp tôi được huấn luyện một cách thích hợp để sống hạnh phúc trong bậc sống của mình.

Thứ tư, Dòng đã tạo điều kiện để tôi học chuyên môn và phục vụ sứ mạng chăm sóc các cha hưu. Tôi xem đó chính là sứ vụ hiện tại mà Chúa muốn trao cho tôi ngang qua Dòng. Nhờ đó, đời sống Tu Huynh của tôi được triển nở và có ý nghĩa.

Thứ năm, gương sáng của các cha hưu cũng nâng đỡ tôi rất nhiều, đặc biệt là khía cạnh đức tin và đời sống cầu nguyện của các cha.

Thứ sáu, khi chứng kiến sự đau đớn, vất vả của các cha hưu do bệnh tật cũng giúp tôi ý thức thân phận mau qua của kiếp người. Nhờ đó, tôi được thức tỉnh để không chạy theo các xu hướng thế gian nhưng quyết tâm hướng lòng về Chúa, tìm kiếm những gì thuộc về Chúa.

Cuối cùng, việc chăm sóc các cha hưu giúp tôi kết hợp với Chúa hơn, vì tôi nghĩ rằng chính khi tôi chăm sóc các cha hưu với lòng yêu mến và khiêm tốn là tôi đang chăm sóc chính Chúa Giêsu đang đau khổ vậy.





Những Thách Thức trong Ôn Gọi và Sứ Mạng.

Khi chọn sống ơn gọi Tu Huynh và chọn dẫn thân trong sứ vụ chăm sóc các cha hưu, tôi không tránh khỏi những thách thức như sau:

Thứ nhất, mỗi khi về thăm gia đình, tôi thường bắt gặp những cái nhìn và lời nói thành kiến của nhiều giáo dân. Đối với họ, họ chỉ kính trọng các linh mục và các sơ. Còn đối với một người đi tu chỉ là thầy suốt đời thì họ nói “không nên đi tu làm gì”. Tuy nhiên, tôi xem thách thức này là chuyện bình thường và nghĩ rằng “tạ ơn Chúa vì Chúa ban cho con được ơn khỏi phải tự cao tự đại về mình”.

Thứ hai, thỉnh thoảng tôi cũng nhận thấy những nhận xét khiếm nhã hay những câu đùa cợt lộ liễu vì tôi là một tu huynh của một số các cha và các thầy trong Tỉnh Dòng. Điều này làm tôi buồn, nhưng tôi luôn xác tín rằng Chúa luôn yêu thương tôi, Dòng luôn yêu thương tôi.

Thứ ba, sứ mạng chăm sóc các cha hưu nhiều khi gây cho tôi mệt mỏi về thể xác cũng như tinh thần. Bởi vì bản chất của việc chăm sóc bệnh nhân là liên tục, ngày cũng như đêm, phải hiện diện ở nhà chứ không thể đi đâu xa và đi lâu được, đòi hỏi phải có sức khỏe tốt.

Thứ tư, việc chăm sóc các cha hưu là một sứ mạng tuy âm thầm

nhưng rất quan trọng vì đó là việc chăm sóc thể xác và tinh thần của con người một cách trực tiếp. Cũng vì thế, người chăm sóc phải có sự tận tâm và trách nhiệm cao đối với sứ mạng Dòng trao. Điều này trở nên áp lực cho tôi và nhiều lúc làm tôi lo lắng. Khi tôi phục vụ các cha hưu cách tốt đẹp thì mọi thứ đều ổn. Nhưng khi tôi mắc sơ suất hay thiếu sót trong việc chăm sóc các cha hưu, tâm hồn tôi thường bất an, chưa kể đến các nhận xét khắt khe từ những người khác trong Dòng. Thứ năm, tôi hơi băn khoăn lo lắng khi nghĩ về cơ cấu và nhân sự phục vụ cho các cha hưu trong tương lai. Ước mong tỉnh Dòng có một kế hoạch dành cho Nhà Hưu trong khoảng 5-10 năm tới.



THAY LỜI KẾT

Nhìn lại hành trình từ khi được nhận vào Nhà Ưng Sinh cuối năm 2002 đến bây giờ, tôi chỉ muốn dâng lời ngợi khen và cảm tạ Thiên Chúa. Vì Ngài luôn ở cùng tôi, luôn ban đủ ơn cho tôi, và sẽ mãi dẫn tôi đi trong hành trình ơn gọi Tu Huynh của tôi ngang qua Dòng. Tôi cũng xin lỗi Chúa và Dòng vì những yếu đuối lỗi lầm trên hành trình đã qua. Giờ đây, với tinh thần phó thác vào tình thương vô biên của Thiên Chúa, tôi chỉ xin Chúa ban cho tôi được thêm lòng yêu mến Ngài, gắn bó với Ngài, trung thành và quảng đại với Ngài. Nhờ đó, tôi có đủ sức mạnh thiêng liêng để yêu mến ơn gọi Tu Huynh của mình, yêu mến sứ mạng Dòng trao và phục vụ các cha hưu trong tâm tình yêu mến và khiêm tốn, biết yêu thương và cộng tác với các anh em trong Dòng để phục vụ mục đích chung. Khi đó, đời sống ơn gọi và sứ mạng của tôi được hiệp nhất trong một lối sống yêu thương và phục vụ theo gương Chúa Giêsu. Xin Mẹ Maria, thánh cả Giuse và các thánh, các chân phước Dòng Tên cầu bầu cùng Chúa cho con.



Tiểu sử và Sứ mạng

Huỳnh Tấn Tài SJ là một tu huynh trong Tỉnh Dòng Tên Phanxicô Xaviê Việt Nam. Thầy đã khẩn đầu năm 2007, đã hoàn thành 3 năm chương trình triết học và 2 năm chương trình thần học dành cho tu huynh. Thầy đã thực tập tông đồ regency 2 năm ở cộng đoàn nhà hưu. Sau khi xong chương trình thần học, thầy đã trở lại cộng đoàn nhà hưu để học chuyên môn điều dưỡng và phục vụ các giê-su hữu về hưu cho đến bây giờ. Thầy sẽ làm năm tập 3 tertianship tại Việt Nam từ đầu tháng 7 đến hết tháng 12 năm 2022.

NHƯ MỘT GIẤC MƠ



Tê-pha-nô Trần Thiên Kính S.J.

“Ơn gọi Tu Huynh và sứ mạng truyền thông như là một giấc mơ Chúa đã làm cho trở thành hiện thực nơi tôi bây giờ. Xin tạ ơn Người và tri ân những ai đã góp phần vào hành trình ơn gọi tu trì của đời tôi.”

Có thể nói ơn gọi đi tu của tôi khởi đi từ những thói quen. Thói quen đi lễ hằng ngày mà ba tôi khuyến khích con cái thực hành. Thói quen đọc sách, nhất là các sách đạo đức, gương các thánh. Những điều này như ươm mầm cho ơn gọi của bản thân.

Lúc nhỏ tôi thích đời sống linh mục và ấp ủ ước mơ trở thành linh mục, vì không hề biết gì về ơn gọi Tu Hinh.

Ơn gọi Dòng Tên đến từ một chuyện bất ngờ. Khi học đại học, tôi nghĩ rằng sau khi mình tốt nghiệp, sẽ quyết định hướng đi cho ơn gọi của mình. Nhưng trong lần về hè năm 2 Đại học, tôi được cha xứ giới thiệu đi định hướng với cha thầy của nhà Dòng; rồi được nhận làm ứng sinh Dòng và sinh hoạt với nhóm ứng sinh Samuel ở Đà Lạt. Điều này thật như một giấc mơ mà tôi không bao giờ nghĩ tới.

Sóng gió nổi lên. Sau khi tôi tốt nghiệp đại học, một biến cố đã xảy ra, ba tôi mất vì bạo bệnh. Tưởng chừng như giấc mơ ơn gọi tu trì sẽ chấm dứt từ đây vì trách nhiệm phải lo lắng cho gia đình. Sinh trưởng trong một gia đình đông con, tôi nhận thấy mình nhất thiết phải chu toàn trách nhiệm của một người con cả. Nên tôi quyết định tạm gác lại việc theo đuổi ơn gọi tu trì và ở nhà giúp gia đình; nhưng vẫn hứa với Cha Giám Đốc Ứng Sinh là sẽ trở lại sau 5 năm nữa.

Những năm tháng đi làm cũng có lúc cảm thấy mình khó có thể tiếp tục theo đuổi ơn gọi nữa. Có lúc nghĩ mình nên lập gia đình chẳng? Giấc mơ ơn gọi như xa vời và dần tàn theo những lo toan vất vả nơi công việc.

Thế nhưng trong lòng cảm thấy một nỗi buồn buồn nào đó về cuộc sống sau này nếu mình lập gia đình, một cuộc sống tôi nghĩ sẽ là rất đơn điệu. Nếu là một cuộc sống như vậy, thì chắc chắn sẽ không mang lại hạnh phúc cho bản thân.

Thật may mắn, tôi được Cha Giám Đốc Ứng Sinh cho phép đi linh thao hằng năm, tôi lại có cơ hội để định hướng và làm nóng lại ơn gọi của mình. Sau này tôi nhận ra rằng có lẽ chính linh thao đã nuôi dưỡng ơn gọi của mình: theo Chúa là cùng đích hạnh phúc đích thực của tôi.

Sau khi cân nhắc và suy nghĩ nhiều, tôi quyết định vào Nhà Ứng Sinh và được vào lớp J.B. vào năm 2006. Giấc mơ ơn gọi lớn hơn và được hiện thực.



CHA PHỞ

DOLCE & GABBANA

adidas

FLORIAN

NY





Thời gian ứng sinh được học biết về ơn gọi Tu Huynh, tôi cảm thấy yêu thích ơn gọi này. Đặc biệt gương mẫu của các thánh, chân phước Tu Huynh đã để lại những hình ảnh đẹp trong tôi: âm thầm mà nồng nàn.

Ơn gọi linh mục tôi cũng thích vì đó là lý tưởng từ nhỏ. Dầu vậy tôi nhận thấy ơn gọi Tu Huynh hợp với mình, hợp với bản tính tự nhiên của mình hơn ơn gọi linh mục.

Nên tôi quyết định chọn ơn gọi Tu Huynh sau khi đã làm việc chọn lựa cẩn thận trong kỳ đại linh thao. Đến nay tôi không nghi hoặc gì về chọn lựa của mình và vẫn yêu mến ơn gọi này.

Khi chọn ơn gọi Tu Huynh này, tôi thường được hỏi tại sao lại chọn bậc sống này mà không phải là linh mục. Tôi không phân vân để trả lời rằng ơn gọi Tu Huynh hợp với tôi hơn ơn gọi linh mục. Thế là tôi được bình an, không phải bận tâm nhiều nữa.

Lúc phỏng vấn vào Nhà Tập tôi được hỏi sau này mình sẽ làm gì. Lúc đó tôi trả lời là sẽ phục vụ người nghèo. Tôi muốn phục vụ họ, nhưng phục vụ họ như thế nào? Bằng sở trường nào của mình? Tôi biết mình không thể phục vụ họ cách hiệu quả nếu không có chuyên môn. Trước đây tôi học về công nghệ thông tin, nên nghĩ mình có thể dùng truyền thông để làm được điều gì đó cho họ chẳng. Do đó tôi quyết định chọn sứ mạng truyền thông.

Tôi trình bày điều này với Cha Giám Tỉnh. Sau khi kết thúc việc học căn bản, nhà Dòng đã trao cho tôi sứ mạng về truyền thông - một sứ mạng hợp với sở trường của mình. Tôi vui lắm, vì nhận thấy mình hạnh phúc khi được làm sứ mạng này, ít khi cảm thấy chán nản, dù đôi lúc cũng mệt mỏi. Khi được sống đúng với ơn gọi phù hợp với bản tính của mình và thi hành sứ mạng mình thích, bản thân thực sự mới có niềm vui tròn đầy; giấc mơ đời tu được viên mãn hơn.

Ơn gọi Tu Huynh và sứ mạng truyền thông như là một giấc mơ Chúa đã làm cho trở thành hiện thực nơi tôi bây giờ. Xin tạ ơn Người và tri ân những ai đã góp phần vào hành trình ơn gọi tu trì của đời tôi.





Tiểu sử và Sứ mạng

- 20.05.1979 Sinh tại Đakmil Đắknông
- 31.05.2007 Vào Nhà Tập Thánh Tâm - Dòng Tên
- 31.05.2009 Khấn đầu
- 2009-2012 Học triết học tại Học viện Thánh Giuse - Dòng Tên
- 2012-2013 Thực tập tông đồ tại Nhà Tập Thánh Tâm
- 2013-2015 Thực tập tông độ tại Băng Cốc - Thái Lan
- 2015-2018 Học thần học tại Học viện Thánh Giuse - Dòng Tên
- 11.4.2018 đến nay Làm truyền thông tại Cộng đoàn Inhã - Dòng Tên



NHỚ VỀ ƠN GỌI VÀ SỨ MẠNG



Anton Nguyễn Văn Chiều, S.J.

“Xin Chúa làm cho tôi trở nên dấu chỉ của lòng thương xót của Ngài cho người khác. Khi đêm về, trước khi đi vào giấc ngủ, đối diện với những giờ phút mỏng manh nhất trong ngày, tôi cảm nhận được: hôm nay Chúa đã hài lòng về tôi. Thế là đủ!”

Cha mẹ di cư từ miền Bắc vào miền Nam, sinh sống tại một vùng quê nghèo Lạc An, nay thuộc tỉnh Bình Dương. Hai năm sau, như thể đã được định trước, tôi có mặt trên đời này vào ngày 24/08/1956. Rồi, mẹ mất sớm, bà ngoại nuôi tôi, dạy tôi thực hành sống đạo mỗi ngày cho tới khi tôi được chịu phép thêm sức. Khi đó, bà đã về sống ở Sài Gòn, tôi trở về sống với gia đình.

Thời niên thiếu của tôi trải qua một nếp sống giản dị của một gia đình mà câu kinh, cái cày, cái cuốc, thửa ruộng, luống rau đã nuôi tôi lớn lên và học tập hết cấp hai tại trường làng.

Nhận Ra Ôn Gọi

Ở tuổi học cấp hai, ngoài việc đi học, lao động giúp gia đình; tôi chăm chỉ giữ việc đạo đức mỗi ngày, sinh hoạt trong phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể của giáo xứ và giáo phận, ngoài ra, cũng còn việc phát thanh kinh tối, kinh sáng và phụ trách việc giúp lễ cho giáo họ.

Khi thực hành việc đạo đức, các sinh hoạt phục vụ, tôi đã ở bên một thầy giảng. Thầy sống một mình, không có cộng đoàn, làm nghề chụp ảnh. Tôi đã yêu quý thầy rất nhiều vì chứng kiến nhiều lãnh vực, mọi việc thầy làm để giảng dạy, phục vụ dân Chúa trong giáo xứ. Thầy đã hướng dẫn tôi, chỉ dẫn tôi trong việc đạo đức và phục vụ, nhờ thầy mà tôi học hỏi được rất nhiều điều vì thầy tài giỏi trong nhiều lãnh vực, nhưng rất âm thầm và khiêm tốn. Tôi đã chịu ảnh hưởng bởi sự đạo đức, cách sống và việc làm của thầy. Thời gian trôi qua, tôi có một suy nghĩ: "Tôi có thể trở nên một người giống như thầy không?".





Quãng thời gian học cấp hai còn lại cứ bình thường trôi qua với việc học, giúp đỡ gia đình trong việc lao động cày cấy, trồng tía hoa màu. Đời sống bên ngoài như thế, nhưng đời sống tinh thần bên trong có sự thay đổi; tôi đã biết cầu nguyện một mình với Chúa mỗi buổi trưa, trước mặt Chúa nơi Nhà Tạm, tôi nhận ra có một sự thúc đẩy mạnh mẽ hướng đến đời sống tu trì mà không màng lao nhọc khổ hạnh. Tôi như bị ám ảnh bởi những từ ngữ như khó nghèo, âm thầm, khiêm tốn, kèm theo những hình ảnh của Chúa Giêsu Nazareth khiến tôi cảm thấy vui trong lòng.

Học hết cấp hai tại trường của xã Lạc An, tôi không biết phải đi đâu để tiếp tục việc học, và lại gia đình nghèo không có tiền lo cho tôi. Khi đó có một anh Ứng sinh, người thuộc quê tôi về nghỉ hè tại gia đình, anh cho tôi biết nhà Dòng Tên đang nhận người tìm hiểu ơn gọi. Lúc đó, tôi không có ý niệm, hiểu biết gì về dòng tu; dù vậy, tôi ngỏ ý muốn đi tìm hiểu và anh đó đã giúp tôi liên hệ với Nhà Dòng. Ít lâu sau, tôi được Nhà Dòng báo cho biết là tôi phải lên Thủ Đức để tĩnh tâm định hướng. Tôi thu xếp lên đường cùng với một anh bạn học và cô của anh đã dẫn chúng tôi đến Nhà Tập Dòng Tên lúc đó. Tôi tĩnh tâm ba ngày.

Việc cầu nguyện ba ngày khiến tôi thích thú và an bình, tôi chỉ xin Chúa nhận tôi để tôi được sống trong nhà Chúa. Trong khi tĩnh tâm tôi có hỏi cha hướng dẫn lúc đó là cha Manso người Tây Ban Nha: “Con đi tu, con chỉ muốn làm Tu huynh được không?”, cha mỉm cười và trả lời: “Được chứ”. Hết tĩnh tâm, cha cho biết là tôi được nhận vào Nhà Ứng Sinh, tôi ở lại đó thêm một ngày để làm các thủ tục cần thiết chuẩn bị nhập học.

Con đường trở thành Tu Huyễn Đòng Tên, tu trì và sứ mạng

Tháng 07 năm 1972, tôi gia nhập Nhà Ưng sinh Đòng Tên, bắt đầu học cấp ba. Cuối năm học, tôi xin thôi học vì gia đình không có tiền trả chi phí ăn học cho tôi, Nhà Đòng đã can thiệp để tôi được tiếp tục đi học và tìm hiểu ơn gọi. Một năm sau, khi về nghỉ hè tại gia đình, tôi bị đau nặng, ba tôi không muốn cho tôi tiếp tục đi học; vả lại, ông cũng cần tôi phụ giúp gia đình. Nhưng lúc đó Nhà Đòng biết tin và cha Manso đã về quê đưa tôi trở lại Nhà Ưng sinh để tiếp tục đi học và tôi đã học xong lớp mười hai sau ngày giải phóng Miền Nam ngày 30/04/1975.

Bối cảnh chiến tranh lúc đó gây ra nhiều hỗn loạn và tang thương. Cuối năm 1974 gia đình tôi phải di tản, nhà cửa bị bỏ bom tan nát như mọi gia đình trong làng xã. Gần ngày giải phóng, Nhà Đòng cho Ưng sinh giải tán, về gia đình, tôi ở lại Sài Gòn. Lúc đó, có cơ hội đi tị nạn ở nước ngoài, nhưng tôi đã chọn ở lại, dù chỉ là một ứng sinh, tôi đã suy nghĩ đến sự tồn tại của Đòng sau này vì sĩ số anh em Đòng Tên quốc tịch Việt Nam lúc đó rất ít; vả lại không có mấy Ưng sinh trở lại Nhà Đòng sau ngày giải phóng.





Sau ngày giải phóng, Nhà Dòng cũng sống cuộc sống khó khăn của toàn xã hội; riêng Nhà Dòng, mọi sinh hoạt bị ngừng lại, đời sống mỗi ngày chỉ còn việc đạo đức và lao động để có lương thực. Tôi đã rất tích cực trong việc cày cấy và trồng các loại hoa màu.

Đầu năm 1976 tôi đi xe đạp về thăm gia đình, nhìn thấy cảnh gia đình nghèo lam lũ, tôi nảy sinh ý định ở lại giúp đỡ gia đình, không tiếp tục con đường tu trì nữa, ba tôi cũng muốn như vậy, tôi vâng lời. Nhưng rồi, Nhà Dòng lại can thiệp lần nữa, cha Đoàn Cao Lý là bề trên lúc bấy giờ về tận nhà tôi đón tôi trở lại Nhà Dòng.

Ngày 16 tháng 07 năm 1976 Nhà Dòng nhận tôi vào Nhà tập, tôi nhớ thời gian làm tập sinh của tôi không theo quy định chung, nhưng nhắm đến việc hoàn tất chương trình huấn luyện một tập sinh Dòng Tên trong hoàn cảnh xã hội đã thay đổi. Vì thế, Nhà Tập đã dành một nửa thời gian cho việc lao động, cày cấy, trồng hoa màu.





Hoàn tất thời gian tập sinh, tôi khẩn lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 1979. Vào ngày 30 tháng 04 năm 1979 tôi lên đường đi nghĩa vụ quân sự, gia nhập bộ đội, đến tháng 04 năm 1983 tôi được xuất ngũ.

Sau khi xuất ngũ, nhìn ra được hoàn cảnh xã hội đã thay đổi, có nhiều chính sách, quy định mới dành cho các linh mục, tu sĩ khác với trước đây. Hơn nữa, Giáo hội Việt Nam mời gọi giáo dân, tu sĩ tham gia lao động, sinh hoạt hòa nhập vào xã hội một cách tích cực hơn.

Sau khi bàn hỏi, tôi gia nhập Nông trường lao động Nhị Xuân thuộc Lực Lượng Thanh Niên Xung Phong Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 1990 tôi được cho thôi việc vì một biến cố chỉ ra tôi là tu sĩ dòng Tên không thích hợp ở trong môi trường đó.

Rời khỏi môi trường xã hội, tôi về sống tại nhà Tam Hà và phục vụ với nhiều hình thức công việc.

Năm 1993, Nhà Dòng sai tôi về nơi dạy nghề cho người nghèo và người Dân tộc, nơi đó được gọi là Tổ Ấm Hồ Nai. Trước khi đến Tổ Ấm tôi có ba tháng học cơ bản về ngành mộc tại trường dạy nghề Biên Hòa. Sau đó, vì không có thời gian học tập các ngành khác, tôi tự tìm hiểu để có thể đáp ứng nhu cầu của việc dạy nghề, sửa chữa, xây dựng, chăm lo đời sống của học sinh nội trú, vì đây là công việc từ thiện.

Năm 1997, tôi về lại Nhà Tam Hà vì chính quyền tra vấn, rồi quyết định không cho phép Tổ Ấm tiếp tục hoạt động dạy nghề nữa. Về lại Thủ Đức thời gian này tôi chịu trách nhiệm phục vụ cho hai cộng đoàn: Hiền Linh và Tam Hà, mỗi ngày một nửa thời gian cho mỗi cộng đoàn. Ngoài ra còn nhiều việc khác Dòng giao cho mỗi khi cần. Năm 1998 tôi thuộc về cộng đoàn Hiền Linh.





Tháng 11 năm 1999, tôi làm năm Tập Ba. Kết thúc năm Ba, tôi làm phụ tá cho cha quản lý cộng đoàn Hiên Linh, sau đó làm quản lý cộng đoàn. Tôi khấn cuối vào ngày 14 tháng 09 năm 2001. Giai đoạn này tôi được phân công làm rất nhiều việc cho Miền Dòng lúc ấy: phụ trách văn phòng Miền, thư viện Miền, đất đai của Miền, thành viên ban xây dựng. Hơn ai hết, thời gian này tôi thuộc quyền sáu bề trên, kể cả bề trên cộng đoàn và huấn luyện. Tôi sống và tận tụy phục vụ như thế cho đến năm 2004 nhà Dòng sai tôi lên cộng đoàn Đà Lạt.

Tôi chính thức gia nhập cộng đoàn Đà Lạt ngày 10 tháng 05 năm 2004, cha Nguyễn Ngọc Tiến là bề trên, cha cho biết, ngoài việc phục vụ cộng đoàn, tôi cũng phải phụ giúp cha làm việc mục vụ giáo xứ nữa. Ngoài ra, trong năm tôi tiếp tục đi giúp các khóa tĩnh tâm theo phương pháp Linh thao của thánh I-nhã mà các cộng đoàn đồng tu nhờ giúp. Từ năm 2011, cộng đoàn có nhiều nhân sự, tôi không sinh hoạt mục vụ nữa nhưng đi giúp tĩnh tâm Linh thao và làm những việc mang tính truyền giáo, phục vụ người nghèo và người Dân tộc; cụ thể là thăm viếng, giúp đỡ vật chất, nâng đỡ tinh thần, giúp giới trẻ dân tộc, giáo lý viên, sinh viên hiểu biết Chúa và giữ vững đức tin qua các cuộc tĩnh tâm năm ngày hoặc tám ngày mà tôi tổ chức, quy tụ vào mùa hè hàng năm. Tôi được đi giúp các khóa tĩnh tâm Linh thao từ năm 1994 cho đến nay.





An Ủi - Sầu Khổ, Tội Lỗi - Ân Sủng làm nên ơn gọi

Thời gian đầu sống trong Nhà Ưng Sinh là thời gian tôi phải thích nghi với một nếp sống mới lạ. Tôi không có tiền để mua sách học, không có đủ quần áo và những thứ cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày. Tôi ngạc nhiên, bỡ ngỡ về mọi sự đến nỗi bị chọc ghẹo là dân quê mùa, nhưng tôi đã cố gắng chu toàn bổn phận một cách nghiêm túc, vui vẻ và có trách nhiệm. Sau này, cha Giám đốc Nhà ứng sinh hay chỉ vào tôi và nói với các anh em khác: “Hãy nhìn dân nhà quê mà học tập”. Tôi không vui vì được khen ngợi mà vui vì tôi đã tiến bộ, có thể sống nếp sống mới một cách tốt đẹp. Tôi sống bình an và tin tưởng rằng Chúa vui lòng về tôi.

Sau năm 1975, hoàn cảnh xã hội thay đổi, đời sống tu trì bấp bênh: mọi người phải lao động chân tay để có của ăn. Việc trí thức, tông đồ, hoạt động xã hội không còn, việc rao giảng Tin Mừng bị cấm cách. Trong hoàn cảnh này, ý nghĩa đời tu bị thách đố, nhất là đối với một Tu Huynh, tôi thấy cuộc sống của người tu trì và của người ngoài xã hội chẳng có gì khác nhau. Những suy nghĩ ấy đã khiến cho tôi có mấy lần muốn dừng lại, không tiếp tục đời sống tu trì nữa. Có lần muốn dừng lại vì ba tôi nói: “Anh đi thì cứ đi, còn tôi, tôi khổ suốt đời”, nhưng Nhà Dòng lại muốn tôi tiếp tục. Từ đây, tôi tiếp tục đào sâu ý nghĩa về đời tu của mình và nhất là

ơn gọi của một Tu Huynh trong Dòng Tên. Chúa muốn tôi như thế nào cho vinh danh Ngài?

Trong khi thực hành tìm ý Chúa, tôi không so sánh thiệt hơn, nhưng làm thế nào cho đúng, cho đẹp lòng Chúa, cho dù phải vất vả, cực nhọc. Tôi bắt đầu học phó thác: phó thác gia đình tôi cho Chúa, phó thác bản thân tôi cho Dòng.

Thời gian đi bộ đội, Thanh niên Xung phong là thời gian đầy thử thách về mọi phương diện, tôi thấy mình phải sống trong một đoàn thể mà lý tưởng của nó không mang lại ích lợi gì cho tôi. Chỉ có một điều khiến tôi hiên ngang, mạnh mẽ, sống sao cho không hổ thẹn với lương tâm đó là: Sống làm chứng cho sự hiện

diện của Chúa. Có lẽ cách sống, làm việc nghiêm túc, không cầu thả hay gian dối, không tìm sự dễ dãi cho mình đã làm cho người ta ngạc nhiên. Một ngày nọ, ông chính trị viên tiểu đoàn nói với tôi: “Mày hãy làm cho anh em bộ đội tiểu đoàn này sống được như nhóm có đạo của mày”. Trong lòng tôi lúc đó thật hãnh diện vì mình là tu sĩ. Càng có chức vụ cao, tôi càng thể hiện sự công chính của đời sống mình. Dù vậy, cũng còn có những thử thách về thân xác như bị sốt rét, đói ăn... Tôi kiên trì sống một cách vững vàng và bình an.

Ồ Thanh niên Xung phong, một môi trường bán quân sự, cuộc sống của tôi có thêm nhiều thử thách mới, nhưng cũng có nhiều điều mới khiến tôi phải lắng nghe, tìm ra cách yêu thương, phục vụ người khác, xây dựng một nếp sống tốt đẹp tại chỗ cho mọi người. Trong thực tế, khi phải trực diện với một đời sống lao động cực nhọc hơn, sống trong một tiểu đội có nhiều anh em bị bệnh xã hội; sinh hoạt, trật tự, vệ sinh kém, bữa ăn chất lượng thấp, không đủ nước ngọt để uống, tắm giặt chỉ còn nhờ vào dòng kinh nước phèn đen ngòm, đồ dùng cá nhân thật thiếu thốn, thì lời cầu "Xin chỉ cho con phải sống thế nào" vang lên trong tâm hồn và môi miệng tôi mỗi ngày.

Bước đầu là việc âm thầm xây dựng nề nếp, tinh thần trách nhiệm trong lao động của tiểu đội đang xếp hạng chót trong đại đội về mọi mặt; ít lâu sau, tiểu đội tôi đã được tuyên dương là tiểu đội mẫu mực. Tôi coi đây là một biến cố mang lại niềm vui cho tôi và cho những anh em sống và làm việc với tôi. Biến cố này đã gây sự chú ý cho người khác và tôi được chuyển nhận nhiệm vụ mới, không còn trực tiếp lao động nữa.

Trong những năm đó, tôi được đánh giá là người có nhiều năng lực, tôi được bổ nhiệm qua nhiều chức vụ khác nhau, cho tôi có nhiều quyền hạn trên lợi ích của người khác. Tôi khá bình an để cho hoàn cảnh cụ thể thách thức

tôi và tôi cũng thách thức chính bản thân mình vì vừa là tu sĩ, vừa là người bị chi phối bởi cơ cấu tổ chức xã hội, tôi hành xử thế nào cho cân xứng. Như một mũi tên đã được bắn về phía trước, tôi tin là Chúa biết đích đến của nó.

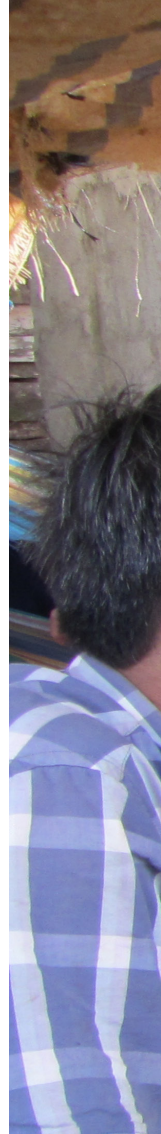
Hoàn cảnh thực tế lúc đó đem lại cho tôi nhiều thách thức đến mức phải liều lĩnh, nhưng cũng có những hy vọng, khích lệ trong việc giúp đỡ người nghèo vùng kinh tế mới, những thanh niên mù chữ hoặc mới học hết tiểu học, giáo dục những tội phạm. Giai đoạn này tôi chỉ biết than thở: "Lạy Chúa, sao con phải làm những việc này".

Nhiều năm dẫn thân sống trong môi trường xã hội, không được chăm sóc bởi nguồn mạch Bí tích, việc duy nhất giúp cho tôi trung tín với Chúa và với Nhà Dòng là việc cầu nguyện than thở với Chúa, sau đó nhận định và quyết định cách hành xử tốt nhất như một sự trung tín trong đời sống thường ngày và cả khi có những biến cố bất chợt xảy đến. Nhờ đó, tôi được bình an trong mọi sự. Cuộc sống trong môi trường có lên, có xuống, có đấu tranh giành quyền lợi, đã hình thành nơi tôi một con người quyết đoán, thẳng thắn không nhượng bộ, không sợ mất lòng, nhất là không nhụt nhục trước sự bất công và áp đặt vô lý. Sự nóng nảy là điều thử thách đức ái của tôi nhiều nhất trong cách tôi đối xử với phạm nhân và những người có tính đấu tranh không khoan nhượng.

Ơn gọi Tu Huynh - Công Trình Của Chúa

Lúc này nhìn lại ơn gọi không phải để tuyên bố rằng tới bây giờ mình mới xác tín, thực ra Chúa đã xác chuẩn ơn gọi của tôi trong một biến cố mà lúc đó Ngài đã nhận lời tôi cầu xin mà mắt tôi có thể kiểm chứng được.

Khi tôi vào Dòng, tôi đã gặp Chúa và tôi như bị lôi kéo đến việc dám xin chịu đau khổ với Ngài. Cuộc đời tôi tùy thuộc vào Chúa và vào Nhà Dòng; cho đến nay tôi chưa bao giờ xin Nhà Dòng cho tôi cơ hội để có tài năng hơn, hữu hiệu hơn hoặc dễ chịu hơn. Sống ở đâu, làm gì cũng theo ý Chúa và Nhà Dòng. Tôi nhận ra khi làm Linh thao hằng năm và giúp người khác tĩnh tâm là cơ hội Chúa ban; qua đó, Ngài cho tôi cảm nghiệm sâu sắc về Ngài và về tình yêu, lòng thương xót Ngài dành cho tôi. Đến lượt tôi, tôi phải chịu trách nhiệm về lòng thương xót khi đối xử với tha nhân.





Hakaphos
30-10-10+TE
250g x 40 gói

Những năm dẫn thân trong môi trường xã hội, phải sống trong cảnh thiếu thốn mọi sự, nó như thể là một sự chuẩn bị để có kinh nghiệm phục vụ người nghèo trong giai đoạn ở Tổ Ấm Hồ Nai và thời điểm hiện tại. Thế nhưng, có vẻ như Chúa vẫn chưa hài lòng, Ngài muốn cho tôi có sự nghèo khó thấm sâu hơn nữa và lúc này kinh Dâng hiến của thánh I-nhã giúp cho tôi có được sự nghèo khó đó. Đối với tôi,

Dâng hiến là nhận từ Chúa trước rồi dâng lại Chúa sau, dâng lại hết cho Ngài để chỉ nhận lại một mình Ngài là đủ, điều này khiến tôi tập buông bỏ mọi sự, vì có Ngài tôi không cần thêm gì nữa cả. Lời Thánh vịnh 15 “ngoài Chúa ra đâu là hạnh phúc”, mạc khải này cũng chỉ cho tôi sống mầu nhiệm cô đơn của đời sống tu trì, sống thuộc

về Chúa, không thuộc về bất cứ ai hay bất cứ thụ tạo nào; nghèo khó và tự do với hết mọi người mọi sự.

Tôi học nơi Abraham: ra đi mà không biết mình đi đâu.

Học kinh nghiệm ơn gọi của Giêrêmia: “Ngài đã quyến rũ tôi và tôi đã để cho Ngài quyến rũ, Ngài mạnh hơn tôi nên Ngài đã thắng” và “Ta sai người đi đâu, người cứ đi, Ta bảo người nói gì, người cứ nói, vì Ta ở với người để giải thoát người”. Và Ông đã phục vụ Chúa trong sự đắng cay tủi nhục.

Với Samuel, tôi học nơi ông, một gương cầu bầu điển hình, ông cầu nguyện cho dân và luôn được Chúa nhậm lời.

Thánh Phaolô đã giúp tôi chấp nhận và vượt lên trên sự yếu đuối, tội lỗi của mình, để nhận ra sự khoan dung và sức mạnh của Chúa nơi tôi.

Linh thao dạy tôi luôn nhìn lên Chúa Giêsu trên Thập giá để nhận ra tư cách cầu bầu của Ngài, vì Ngài ngự bên hữu Chúa Cha và chuyển cầu cho nhân loại. Tôi nhận ra Thập giá là nơi hoàn tất mọi lễ hiến dâng, nơi định vị mọi lời cầu xin, nơi Chúa Giêsu hoàn tất ơn gọi làm Con Chí Ái của Ngài và cũng là nơi hoàn tất ơn gọi của tôi.

Tôi tạ ơn Chúa vì những kinh nghiệm thiêng liêng Ngài ban cho, để giúp tôi trung tín với Ngài và nghiêm ra được ý nghĩa đời tu của tôi, chứ không phải do kiến thức hoặc đã có ai dạy tôi những kinh nghiệm ấy. Sự thực là tôi không có kiến thức nhiều. Có lẽ tôi là người duy nhất trong Dòng không được huấn luyện chính quy, không được học bất cứ

môn Thánh kinh, thần học nào vì hoàn cảnh xã hội và tình hình của Nhà Dòng lúc bấy giờ. Có lẽ Nhà Dòng cũng thấy như vậy là thiết thời cho tôi chăng vì trong thời gian làm năm Ba, bề trên nói với tôi phải học hết cuốn sách Giáo lý Giáo hội Công giáo với sự giúp đỡ của Cha Giáo Tập.

Sau này, có được chút hiểu biết thêm về điều gì là do tôi tự tìm tòi, suy tư, so sánh, nhận định các lập trường khác nhau. Cách hiểu và nhìn nhận về ơn gọi Tu Huynh trong Dòng cũng đã thay đổi. Tôi nghiệm thấy rằng, cho dù cố gắng định nghĩa thế nào cũng không đủ diễn tả hết chiều sâu của ơn gọi Tu Huynh, nó khởi sự từ Chúa và từ mầu nhiệm cứu độ của Ngài mà chỉ có những người đáp lại lời mời gọi ấy mới hiểu và no thỏa.







Thánh lễ mỗi ngày đối với tôi là một sự khởi đầu mới, tôi lên đường với tư cách là một Tu huynh đón nhận ơn tha thứ, tôi chuẩn bị lễ vật là chính bản thân tôi, bao hàm mọi sự của ơn gọi, đời sống của một Tu huynh được kết hợp với hiến lễ của Chúa Giêsu mà dâng lại cho Chúa.

Mỗi ngày, tôi luôn cầu xin lòng thương xót Chúa bao phủ lấy tôi, nhờ tình thương nhân lành ấy mà tôi có thể giương cao màu nhiệm Thập giá của Chúa Giêsu trong cách sống tu trì và trong cộng đoàn của tôi. Xin Chúa làm cho tôi trở nên dấu chỉ của lòng thương xót của Ngài cho người khác. Khi đêm về, trước khi đi vào giấc ngủ, đối diện với những giờ phút mỏng manh nhất trong ngày, tôi cảm nhận được: hôm nay Chúa đã hài lòng về tôi. Thế là đủ! Và mai này, khi tôi nhắm mắt lìa đời, người ta sẽ nhận ra Tôi là Tu huynh Dòng Chúa Giêsu.



Tiểu sử và Sứ mạng

- 24.08.1956 Sinh tại Lạc An Bình Dương
- 07.1972 Được nhận vào nhà Ưng sinh Dòng Tên
- 16.07.1976 Vào Nhà Tập - Thủ Đức
- 02.02.1979 Khấn đầu
- 30.04.1979 - 04.1983 Gia nhập quân đội
- 1983 - 1990 Gia nhập thanh niên xung phong
- 1990 - 1993 Làm việc tại Cộng đoàn Tam Hà
- 1993 - 1997 Làm việc tại Tổ ấm Hồ Nai
- 1999 Làm Nhà Tập năm ba
- 14.09.2001 Khấn cuối
- 2001 - 2004 Làm việc cho Văn phòng miền dòng
- 2004 - 2011 Làm việc tại Cộng đoàn Đà Lạt
- 2011 đến nay Làm việc tại Cộng đoàn Đà Lạt

MỘT CHÚT NHÌN LẠI ƠN GỌI GIÊSU HỮU



Giuse Đinh Việt Hùng, S.J.

“Sau những năm tháng đã được tu luyện, tôi vẫn là một tội nhân nhưng được Chúa thương mời gọi trở nên người bạn đường, người Giêsu hữu phục vụ Giáo hội trong ơn gọi Dòng Tên. Xin tạ ơn Chúa vì biết bao việc kỳ diệu Chúa đã làm cho tôi, cho Dòng nhỏ bé mang tên Ngài.”

Trong tâm tình tạ ơn Chúa và tri ân Dòng, tri ân người và tri ân đời của những ngày cận Tết, tôi ngẫm nghĩ về gần 20 năm bước vào ơn gọi tu trì trong Dòng Tên.

Mùa hè năm 2002, tôi đã đến giáo xứ Thiên Thần, Nhà Ứng Sinh Dòng Tên, số 600A Xa Lộ Hà Nội để được gặp cha, hầu hướng dẫn mình nhận ra ơn gọi. Tôi đã vui sướng biết bao khi được nhận vào tìm hiểu trong Nhà Ứng Sinh của Dòng. Tại đây, tôi từng bước được thực tập về 5 khía cạnh của ơn gọi: thiêng liêng, trí thức, tông đồ, cộng đoàn và nhân bản. Những ngày đầu tiên ấy, khi sống với anh em từ mọi miền đất nước, với những khác biệt về văn hóa và gia đình, tôi đã được anh em trong cộng đoàn gọt giũa để trở nên mềm mại hơn, biết đón nhận hơn và từ bỏ ý riêng nhiều hơn, chấp nhận những khác biệt.

Hè năm 2003, tôi được Dòng nhận vào Nhà Tập. Nhà Tập với tên gọi Nhà Trẻ Ba Sông với cha giáo Lý, cha Socius, thầy quản lý và các anh em của 2 năm tập đã giúp tôi thắp nhập sâu hơn vào thân thể Dòng. Nơi đây, tôi được học về Dòng, tiếp tục được gọt giũa, cắt tỉa, rèn luyện... và trải qua những kỳ thực nghiệm. Nhìn lại để thấy ơn Chúa đã giúp tôi lớn lên nhiều trong kỳ tập. Nơi đây, tôi được học hỏi về Tổng hội 34 và nhận ra ơn gọi Tu Huynh mà mình đã lựa chọn và yêu mến.

Hè 2005, tôi được Dòng mời gọi khẩn lần đầu tại Nhà Trẻ Ba Sông và bước vào giai đoạn Học viện. Những bờ ngõ và thách đố với giai đoạn học triết giúp tôi tập suy tư và phản tỉnh về nhiều vấn đề. Triết học giúp tôi mở ra hơn với thế giới, bớt cứng nhắc với những gì tôi hay khẳng định, nhiều thứ trong tôi được làm mới lại và cần phải đặt lại để tìm ra chân lý..., học triết khó nhưng mà thú vị, nó đã giúp tôi mềm mại hơn, có những suy nghĩ tích cực hơn để có thể nhận ra Đấng Siêu Việt, Đấng là chân lý, là nguồn cội và cũng là niềm khát khao của con người. Đối với Chúa không gì là không thể cũng như tìm ra những cái hơn mà Thánh Tổ Phụ Inhaxio Loyola mời gọi. Chúa đã ban cho con người trí khôn, lý trí, ý chí và tự do để họ tìm kiếm chân lý.





Hè 2008 tôi bắt đầu giai đoạn thực tập tông đồ trong Dòng tại Hà Nội với Giáo họ Ngọc Mạch nhỏ bé. Những bước đi đầu tiên vào đời sống thực với giáo dân và sứ mạng, chính Chúa đã dẫn dắt và làm cho tôi lớn lên qua anh chị em giáo dân trong cộng đoàn và nhóm sứ vụ, tôi đã tập nhận định ý Chúa. “Lạy Chúa, con phải làm gì trong hoàn cảnh này?” luôn là lời cầu nguyện mỗi ngày để tôi được bình an, được soi sáng để sống, cư xử, tồn tại và thích ứng triển nở trong một nền văn hóa khác, cùng những sóng gió về việc bắt hại tôn giáo và vấn đề chính trị nhạy cảm khi những biến cố tại Giáo xứ Thái Hà, Tòa Khâm Sứ và đặc biệt tại giáo họ

Ngọc Mạch bé nhỏ với những chia rẽ bất đồng trong dân họ. Tôi được lớn lên, được dẫn thân phục vụ không chỉ ở Ngọc Mạch mà còn ở những Giáo họ nhỏ bé xung quanh. Giáo dân rất mong được có Thánh Lễ, được giúp đọc Lời Chúa và chia sẻ Lời Chúa, mong được học giáo lý... với tôi, ở đây đúng là lúa chín đầy đồng mà thiếu thợ gặt.

Hai năm thực tập tông đồ mang lại cho tôi đầy niềm vui mà khi hoàn tất tôi có thể thốt lên rằng: “Việc Chúa làm cho ta ôi vĩ đại...”

Hè 2010, tôi được Dòng gọi về học Thần học, tôi mang trong mình những mơ ước của bà con giáo dân, nhiều người hỏi tôi sao không chọn làm linh mục... và có lúc tôi cũng tự nhủ sao mình không chọn làm linh mục để phục vụ bà con tốt hơn, nhiều hơn. Những suy nghĩ này cũng dần vặt tôi một thời gian. Trong thời gian hai năm học Thần học ít ỏi, tôi cũng bị chia trí nhiều cùng những cám dỗ, tôi nhận thấy thời gian này mình đã học không tốt.

Hè 2012, kết thúc 2 năm học Thần học căn bản dành cho Tu Huynh, tôi được sai đến một cộng đoàn mới: Cộng đoàn Luy Gonzaga tại Đà Nẵng với nhiệm vụ ban đầu giúp xây nhà. Trải qua 6 năm ở đây, ngoài việc quản lý cộng đoàn, tôi cùng với các anh em Tu Huynh khác được Dòng mời gọi tham gia vào sứ vụ Loan Báo Tin Mừng và Tông Đồ xã hội. Nơi đây, tôi được tiếp xúc nhiều hơn với người nghèo, người bệnh, người bỏ đạo hoặc khô khan..., họ đã để lại trong tôi những kỷ niệm, những ký ức, những hiểu biết sâu hơn về bất công xã hội. Với tôi, sứ vụ Loan Báo Tin Mừng và Tông Đồ xã hội mà người Giêsu hữu có thể làm là dù ở bất cứ nơi đâu anh sống và chính cuộc sống của anh thể hiện điều đó như một chứng tá là Người Bạn Đường của Đức Giêsu, chứng tá về sống đời sống khó nghèo với tràn đầy tình yêu và tinh thần phục vụ.





Hè 2018, Dòng mời tôi đi vào Năm Tập 3 kéo dài sáu tháng tại Phi-lip-pin. Mỗi nơi tôi được sai đến, Chúa đã mở cho tôi những chân trời mới giúp tôi hiểu biết hơn về Dòng, về Giáo hội và con người. Tôi đã kết thúc kỳ tập tràn đầy niềm vui và tạ ơn Chúa về những chặng đường tay Chúa dẫn đưa và trở về Việt Nam với sứ vụ mới trong ban xây dựng, lo việc xây nhà Cộng đoàn cho Dòng.

Trở về nghề cũ tôi đã làm trước khi vào Dòng với những niềm vui và thách đố, tôi Tạ ơn Chúa đã chuẩn bị cho mình một ngành nghề để có thể phục vụ và sống trong Dòng. Những thay đổi tôi cần phải học hỏi trong nghề, cập nhật những cái mới, kiến thức và cách hành xử mới trong tư cách là một tu sĩ Dòng Tên. Những sai sót, vấp vấp có khi được anh em nâng đỡ bằng lời động viên và đôi khi bằng lời chê. Giờ đây, với tôi, từng ngày Chúa là tất cả, Chúa là kiến trúc sư tuyệt vời đã tạo dựng trời đất, vũ trụ và cho nó vận chuyển cách trật tự. Tôi luôn xin Chúa đồng hành, soi sáng, giúp đỡ và ban cho tôi những anh chị em cộng tác để xây ngôi nhà đẹp hơn, chắc hơn cho Dòng. Tất cả để ca tụng, phục vụ Chúa và con người.





Ngày 5/12/2021, tôi được khấn cuối trong Dòng. Sau những năm tháng đã được tu luyện, tôi vẫn là một tội nhân nhưng được Chúa thương mời gọi trở nên người bạn đường, người Giêsu hữu phục vụ Giáo hội trong ơn gọi Dòng Tên. Xin tạ ơn Chúa vì biết bao việc kỳ diệu Chúa đã làm cho tôi, cho Dòng nhỏ bé mang tên Ngài. Xin Ngài tiếp tục đồng hành và dẫn dắt chúng ta suốt mọi ngày trong đời. Với tâm tình tri ân, tôi muốn thưa với Chúa như trong ngày khấn đầu: “lạy Chúa, tình thương Chúa đời đời con ca tụng” (Tv 89,2).



- 25.03.1971 Sinh
- Hè 2002 Vào Nhà Ưng Sinh Dòng Tên
- 31.05.2003 Vào Nhà Tập
- Hè 2005 Khấn đầu
- 2006-2008 Học Triết học
- 2009-2010 Thực tập tông đồ
- 2010-2012 Học Thần học
- 2012-2017 Thành viên ban Loan báo Tin Mừng và Tông đồ xã hội tại Đà Nẵng
- Hè 2018 Làm Năm tập 3 tại Philipphine
- 5.12.2021 Khấn cuối

TẤT CẢ LÀ HỒNG ÂN

25 NĂM: MỘT PHẦN TƯ THẾ KỶ-MỘT CHẶNG ĐƯỜNG ỚN GỌI



Gio-an Trần Hồng Long, S.J.

Đời con được Chúa gọi mời,
An nhiên mặc khúc biến đời chơi vơi.
Mặc qua sương gió, màn đêm
Tim con vẫn khát xây nên cuộc tình.
Tình anh (em), tình Chúa giao tương
25 năm tin Chúa yêu thương vô cùng!

Nếu đường đời khoảng 100 năm, thì bước chân tôi đã miệt mài đi được hơn nửa chặng đường. Trên nửa quãng đường đã đi qua, tôi luôn bình an và hạnh phúc với cương vị là con Thiên Chúa và là môn đệ của Đức Kitô, đã được 25 năm rồi - một phần tư thế kỷ. Thật khó tin tôi đã theo Ngài trong ơn gọi tu huynh của Dòng Tên 25 năm

cách bền bỉ và trung kiên. Suy ngẫm về ơn gọi cuộc đời, tôi nghĩ mình đã đi một quãng đường, tuy không ngắn, cũng chẳng quá dài, nhưng đủ để tôi xác tín rằng ơn gọi của tôi là một chuỗi hồng ân. Chuỗi hồng ân đó được kết nối từ mọi biến cố buồn vui cuộc đời trong từng giờ, từng ngày của 25 năm qua.

Nhớ lại khi tĩnh tâm định hướng để chọn lựa ơn gọi, tôi bất ngờ với chính mình và những gì mình làm được: lần đầu tiên tôi được cầu nguyện nhiều giờ và nhiều lần trong ngày, cũng như lần đầu tiên được chia sẻ sau mỗi giờ cầu nguyện. Trong 3 ngày tĩnh tâm, tôi được mời gọi cầu nguyện một giờ lúc nửa đêm, đây cũng là giờ cầu nguyện đầu tiên tôi được trải nghiệm. Thật khó để diễn tả niềm vui và hạnh phúc khi được sống thân tình với Chúa qua những khoảnh khắc tĩnh lặng quý báu đó; xúc cảm gợi lại, tôi ngỡ như mới kết thúc ngày hôm qua!

Sau những ngày tĩnh tâm định hướng, cha Giám đốc ứng sinh gặp gỡ và giúp tôi phân định. Rồi ngài nói: sau này con có thể giúp và làm nhà cho người nghèo! Đến lúc khảo sát trước khi bước vào chặng đường kế tiếp, tôi lại được hỏi một câu: khi chọn đi tu, sống đời dâng hiến con sẽ làm gì? Với nhiệt huyết của tuổi trẻ, cùng những ngỡ ngàng ngu ngơ ban đầu, tôi nghĩ rằng mình có thể làm được điều này điều kia,... tôi mong ước nhiều thứ! Vậy mà gần 25 năm rồi tôi mới bắt đầu dò dẫm để “thực hiện” cái chữ “sau này” mà cách đây gần 30 năm tôi đã được hướng dẫn. Cảm tạ Chúa bởi hồng ân Ngài trao tặng là vô giá, và vô hạn định.





Rồi thời gian trôi qua, tôi không còn tính ngày tháng, số năm mà chỉ tâm nguyện vun trồng những khát vọng trong tôi còn ước muốn để phục vụ cho sứ mạng Dòng. Giờ ngẫm nghĩ lại mới thấy rằng: 25 năm bước đi cùng với anh em, tham gia những công việc khác nhau trong Tỉnh Dòng và trong các cộng đoàn,... tôi mới thấy những gì đã làm hoàn toàn không đúng với những suy nghĩ ban đầu hay dự tính của tôi, mà tất cả được Chúa dẫn dắt một cách hết sức kỳ diệu và nhiệm mầu.

Bước theo Thầy Giêsu trong ơn gọi tu huynh Dòng Tên, tôi nhận được nhiều thách thức từ gia đình, người thân, những người tôi gặp gỡ và đồng hành,... bởi họ không nằm ngoài suy nghĩ: đã đi tu thì phải làm cha để được rạng danh. Tuy nhiên, khi tôi chia sẻ thì tất cả đều hiểu và ủng hộ sự chọn lựa của tôi. Tôi thấy vui và hạnh phúc khi chọn và sống ơn gọi này. Tôi vui khi được chia sẻ, cộng tác với nhiều người khi chúng tôi làm việc bác ái chung; vui khi đến và giúp những người đang cần hỗ trợ, động viên và chia sẻ. Tôi cảm nhận những việc làm của mình thật ý nghĩa khi sống đúng sứ mạng được trao.





Và niềm vui được nhân lên, có ý nghĩa hơn khi có sự chia sẻ, cộng tác, nối kết từ các nhóm với nhau hay với những người bạn mà tôi đã đồng hành từ nhiều năm trước,... Hồng ân Chúa trao tặng cho tôi lan toả không có điểm dừng nhờ sự nối kết của những người đang đồng hành với tôi. Hai mươi lăm năm đủ để xác tín điều đó. Tôi cảm tạ ơn Chúa và mọi người.

Cảm nghiệm qua 25 năm ơn gọi dâng hiến, tôi không tránh khỏi những hiểu lầm, va chạm hoặc nhiều khi bị vấp ngã; nhưng tôi tin rằng:

Đời con được Chúa gọi mời,
An nhiên mặc khúc biển đời chơi vơi.
Mặc qua sương gió, màn đêm
Tim con vẫn khát xây nên cuộc tình.
Tình anh (em), tình Chúa giao tương
25 năm tin Chúa yêu thương vô cùng!





Xác tín rằng ơn gọi là một màu nhiệm bởi thật khó để viết lên và diễn tả những gì là “màu nhiệm” của ơn gọi. Như 25 năm qua với tôi vẫn là mới mẻ, bởi thao thức của tôi để hoàn thiện ơn gọi mình vẫn chưa ngừng nghỉ. Nhưng những trải nghiệm của tôi về ơn gọi và sứ vụ thì không biết kể đến khi nào khi mỗi khoảnh khắc đời tôi là một điều kỳ diệu mà tôi đã phải kinh qua trong nụ cười của hạnh phúc, lẫn đau thương. Tôi muốn viết và chia sẻ một phần nào đó cho một chặng đường tôi đã đi để tạ ơn Chúa. Còn chặng đường phía trước, tôi vững tin và phó trọn nơi Đấng mà tôi đã chọn để bước theo.

Cảm tạ 25 năm Hồng Ân!



Tiểu sử và Sứ mạng

- 06.11.1967 Sinh tại tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
- 15.02.1995 Vào Nhà Tập Dòng Tên Thủ Đức
- 1997-2000 Học triết - thần tại Học Viện Thánh Giuse - Thủ Đức
- 2001-2002 Học Công nghệ thông tin tại Đại Học Bách Khoa - Hồ Chí Minh.
- 2001-2009 Quản Lý Học Viện, làm việc cho văn phòng Miền và Tỉnh Dòng
- 2001-2015 Thành viên ban tài chính Miền và Tỉnh Dòng
- 2009-2010 Học tại Học Viện Mục Vụ Đông Á - Philippines
- 2011-2013 Quản lý cộng đoàn Curia
- 2014 Làm năm tập 3 tại Úc
- 17.01.2015 Khấn cuối

- 2015-2017 Quản lý cộng đoàn I-nhã (Đặc Lộ)
- 2015-2019 Thủ quỹ Ban Tông Đồ Xã Hội.
- 2017 đến nay Thủ quỹ Cộng đoàn Claude de Colombière tại Long Xuyên
- 2021 đến nay Thành viên Ban Tông Đồ Xã Hội, Ban Loan Báo Tin Mừng, Ban Tông Đồ Di Dân và Dân tộc thiểu số.

NHỮNG THANH CỬ



Antôn Phạm Văn Quốc, S.J.

“Những gì hiện tại chính là những thanh củi mà tôi có thể kiểm được để tiếp tục thắp lên ngọn lửa giúp sưởi ấm cho hài nhi Giêsu đang cần. Tôi người tiêu phu của Chúa!”


Nếu ai đã từng đi linh thao, hẳn sẽ ấn tượng với phương pháp chiêm niệm mà thánh Inhaxio đề nghị cho việc chiêm ngắm một màu nhiệm nào đó về Thiên Chúa. Tôi không là một ngoại lệ. Kỳ đại linh thao trong năm nhà tập thứ nhất đã để lại trong tôi những ấn tượng có lẽ sẽ chẳng

bao giờ phai. Khung cảnh mà tôi chiêm ngắm là một hang đá nhỏ, nghèo nàn, lạnh lẽo và tối tăm. Nơi ấy thiếu hơi ấm, thiếu ánh sáng nhưng lại là nơi duy nhất chào đón con Thiên Chúa giáng thế làm người. Tôi, một kẻ xa lạ nhưng lại được thánh Giuse trao cho một nhiệm vụ hết sức cấp bách lúc bấy giờ: “Hãy đi kiểm củi”. Mau mắn và hạnh phúc, tôi lặng lẽ nâng bước đi lượm những thanh củi ở bất cứ nơi nào có thể. Nhờ những thanh củi ấy, ngọn lửa đã được thắp lên để sưởi ấm cho hài nhi Giêsu và gia đình của Ngài.

“Hãy đi kiểm củi!” Tiếng gọi ấy đã theo tôi suốt hai năm tập. Trên dặm đường hành hương vừa trải qua, nhiều lần tôi đã tự hỏi mình về lời mời gọi này. “Kiểm củi ư?” “Để làm gì?” “Thông điệp của nó là gì?”. Và một lần nữa, Chúa Thánh Thần đã trả lời bằng cách thổi vào trong tôi cái ý tưởng là con đường mà tôi đang theo hiện tại. Đó là ơn gọi tu huynh. Có lẽ bạn sẽ hỏi tôi rằng: chuyện kiểm củi ấy thì có liên hệ gì đến ơn gọi tu huynh chứ? Để trả lời cho thắc mắc này của bạn, tôi sẽ nói cho bạn nghe những gì mà Thiên Chúa đã ưu ái dành tặng riêng cho tôi qua lời mời gọi của thánh Giuse.

Trong bầu không khí giá lạnh của mùa đông năm ấy, những bông hoa tuyết rơi ngập trời như một bức màn khổng lồ ẩn giấu những khung cảnh phía xa xa. Thế nhưng, tiếng cười của Hài Nhi Giêsu cùng với cha mẹ Người đã phá tan cái lạnh tê tái ấy. Tôi cười! Trái tim tôi như được tiếp thêm một nguồn máu nóng hồi, tươi mới. Sức mạnh của nó khiến cơ thể tôi rạo rục lên một niềm vui khôn tả. Từ ấy, tôi luôn mong ước mình có thể mang đến nụ cười để sưởi ấm nhiều hơn nữa những tâm hồn còn đang bị phủ kín bằng một lớp băng, dù mỏng nhưng vẫn lạnh. Hai năm tập, với những thực nghiệm, tôi đã được gặp những con người ấy. Hài nhi bé nhỏ hôm nào vẫn đang thực sự ẩn mình trong họ:





Nơi những bệnh nhân đang phải chiến đấu hết mình để giành giật sự sống trước ngưỡng cửa tử thần và cả sự lo lắng in đậm trên gương mặt những thân nhân của họ. Ngài cũng đang mặc trên mình lớp áo bảo hộ của những người công nhân vất vả vì phải lo cơm áo gạo tiền, mưu toan cuộc sống. Ngài vẫn cô đơn nơi những người già, trẻ em vô gia cư đang lang thang vất vưởng trên đường phố để kiếm miếng

Trong đêm tối của mùa đông gió rét, tôi vẫn âm thầm đi nhặt những thanh củi với niềm vui to lớn. Thật ra, việc kiếm củi chẳng có gì là lớn lao cả. Trái lại nó tầm thường và nhỏ bé biết chừng nào! Tuy nhiên, trong hoàn cảnh ấy thì kiếm củi là việc ý nghĩa nhất mà tôi có thể làm. Đáp ứng nhu cầu cấp thiết nhất cho một ai đó trong hoàn cảnh đó! Và ở đây, một Hai nhi bé nhỏ, yếu ớt giữa vũ trụ bao la, Em cần hơi ấm! Được sưởi ấm là nhu cầu cấp thiết của Em. Cũng vậy, trong một lần, khi anh em tôi đang cưỡi chiếc “xe đạp thống nhất màu xanh” của mình nơi những

vùng đất trải nghiệm xa lạ, tôi gặp lại hình bóng Em nơi cụ già tên là “Hai xin” tại một khu đất hoang. Dáng người gầy gò, ốm yếu, nước da in màu của lam lũ, khổ đau. Ông đang ngồi mà như nằm dưới một túp lều tranh, không có lấy một chút thơ mộng nào như trí tưởng của tôi từng có khi đọc truyện cổ tích cả. Ông ở đó, cô đơn vì thiếu vắng tình thân của gia đình, anh em bằng hữu, vv. May mắn thay, ông cũng có một người bạn. Một con gà tre đứng ng-hĩa: thiếu ăn, loắt choắt...Chú là niềm vui duy nhất của ông. Nhưng cũng buồn thay, tôi chẳng còn được thấy nó nữa

trong thời khắc chúng tôi chia tay ông để trở về. Những thanh củi, khi ấy, không còn là vật chất, là cơm ăn áo mặc, nhưng là hơi ấm của tình người, của những lần nói chuyện, hỏi thăm, động viên. Hơi ấm mà những thanh củi khi được đốt lên, toả ra có thể chưa đủ mạnh, nhưng tôi tin chắc nó sẽ làm cho bờ môi đã tắt nụ cười của ông có thể tìm lại được một biểu cảm hạnh phúc nào đó. Và có thể, nó là tia lửa để thắp lên nhiều tia lửa nữa trong ông. Mùa giáng sinh xa nhà năm ấy, Hài nhi Giêsu hiện diện sống động trước mắt tôi. Trong một khoảnh khắc, cơn gió nhẹ nhàng khẽ đi qua tâm

hồn tôi, làm rung lên đúng thứ tần số mà chính tôi đã từng trải qua. Tôi lặng lẽ chiêm ngắm một lần nữa, lắng nghe một lần nữa! Và một lần nữa, nó chạm đến tôi! Sâu đậm nhưng không khỏi ray rứt...!

Nhà Tập, nơi được bao thế hệ cha anh gọi với cái tên dễ thương "nhà trẻ của Dòng", Ba Sông-Tam Hà, thật bình yên mặc dù nằm giữa lòng một phố thị đông đúc và ồn ào. Sống ở đây, tôi thấy mình như đang được trải nghiệm một bầu không khí tương tự với gia đình Thánh Gia xưa. Tôi tưởng tượng và đặt mình như vậy! Lịch sinh hoạt liên tục, bận nhưng không rộn với những công việc được lặp đi lặp lại; anh em chúng tôi hoà mình vào đó với từng hoàn cảnh khác nhau nhưng cùng một điểm chung là được ở dưới cùng một mái nhà. Mọi thứ ở

đây chẳng có gì đặc biệt khiến người khác phải ấn tượng ở lần gặp gỡ đầu tiên cả. Tuy nhiên, nó lại trở nên đặc biệt bởi những nét bình thường, giản dị có sức thu hút trái tim khao khát đi tìm sự kết hiệp với thầy Giêsu. Cầu nguyện, làm cỏ vườn rau, nhặt trứng gà, lấy cơm thừa cho heo, nấu cám heo, quét lá khô, vv..., còn biết bao công việc không tên khác nữa mà chúng tôi dốc thân hết mình trong đời sống thường ngày. Những công việc ấy là chỉ là phương tiện, là cầu nối để giúp chúng tôi xây dựng tương quan mật thiết với Đấng ưu ái mời gọi chúng tôi bước theo.



Mở đầu sách Linh Thao, cha thánh tổ phụ Inhaxiô đã khẳng khái tuyên bố rằng mục đích mà con người được dựng nên là để tôn kính, ngợi khen và phụng sự một mình Thiên Chúa, còn mọi thứ khác, chỉ là phương tiện để giúp con người hoàn thành mục đích ấy mà thôi. Vậy nên, những công việc tầm thường kia thật ra đều bình đẳng và có giá trị như những công việc vốn được cho là cao trọng khác. Nếu mọi công việc tôi làm để hướng đến mình thì chắc chắn sẽ có sự phân biệt giá trị giữa chúng với nhau. Nhưng nếu chỉ coi công việc là phương tiện, bạn sẽ cảm thấy thật sự tự do, và chính công việc ấy sẽ giúp

bạn tăng thêm sự kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa!

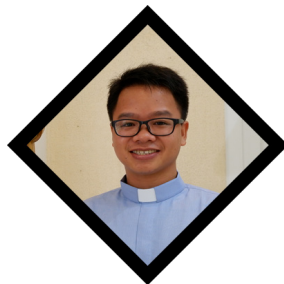
Nhắc đến những điều nhỏ bé như trên để một lần nữa tôi cảm nhận thêm ý nghĩa to lớn của chúng. Thánh Tê-rê-sa Hài Đồng Giêsu đã đưa được biết bao linh hồn về với Thiên Chúa qua việc nhặt cây kim, hay quét rác. Thánh Anphongso Rodriguez đã rông rã bốn mươi năm trời làm việc như một người gác cổng trung tín mà không lúc nào không kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa cả, vv... Các vị ấy đã hoàn tất cuộc hành trình nên thánh của mình bằng những việc nhỏ bé, đơn hèn

nhưng bằng một tình yêu mãnh liệt. Thiên Chúa đã không chọn cách hạ thế dưới cương vị một ông vua hay bà chúa, nhưng là một hài nhi bé nhỏ; Ngài không chọn cung điện nguy nga, tráng lệ với chăn ấm nệm êm nhưng là hang đá lạnh lẽo giữa trời mùa đông; Ngài ưu tiên đến với những người bé nhỏ, bần cùng, đáng thương và kém may mắn nhất trong xã hội loài người, vv... Vâng! Chính Ngài đã chọn những điều bé nhỏ, tầm thường nhưng để thánh hoá chúng trở nên phi thường.

Tôi được mời gọi để dẫn thân vào cuộc tìm kiếm ý nghĩa của những điều bình thường ấy, không gì khác hơn ngoài lòng khao khát muốn được bắt chước thầy Giêsu hiền lành và khiêm nhường. Chính Ngài là mẫu gương của sự khiêm nhường tuyệt hảo. Ngài là Thiên Chúa mà lại bằng lòng làm một người vô danh tiểu tốt vùi mình trong lòng đại chúng là những tạo vật của Ngài. Đó là con đường mà Chúa muốn tôi bước theo bởi những sự dễ thương giản dị phi thường của những điều tầm thường, nhỏ bé và âm thầm.

Tuy nhiên, bàn chân nào sai bước trên hoa hồng thì ắt hẳn cũng thối đau hay bị tổn thương bởi những mũi gai. Những "Mũi gai" luôn hiện diện trong cuộc đời mỗi con người, mọi Giêsu hữu. Thế nhưng, bên cạnh nỗi đau, những vết thương sẽ làm cho đôi chân trần thêm vững chắc, cứng cáp và mạnh dạn hơn để bước đi trên hành trình đức tin không biên giới phía trước. Tôi cũng dần cảm nhận những khó khăn trong chọn lựa của bậc sống mình. Thế nhưng, những khó khăn ấy chỉ là thứ yếu, là bệnh cảm cúm và có thể chữa được bằng thuốc kháng sinh là sức mạnh của thầy Giêsu, Người đã đi trước và nên gương mẫu cho tôi trong hành trình tiến về quê trời.

Nếu bạn đang vui, hạnh phúc và bình an với những gì bạn đang sống hiện tại, thì đó là ơn gọi của bạn. Tôi cũng thế, tôi bình an, hạnh phúc và vui vẻ với những gì tôi được trao ban hiện tại: học tập hết mình, trung tín hết mình, làm việc với khả năng của mình, vv... Và đó là dấu chỉ để giúp tôi thêm động lực, sức mạnh đi trên hành trình của người môn đệ Đức Ki-tô. Những gì hiện tại chính là những thanh củi mà tôi có thể kiếm được để tiếp tục thắp lên ngọn lửa giúp sưởi ấm cho hài nhi Giêsu đang cần. Tôi người tiều phu của Chúa!



Tiểu sử và Sứ mạng

- 23.5.1994 Sinh
- 31.5.2019 Vào nhà Tập - Dòng Tên
- 26.1.2022 Khấn đầu
- 2022-đến nay Học triết học tại Học viện Thánh Giuse - Dòng Tên

TU HUYNH DÒNG TÊN TRƯỚC TIẾNG GỌI VÀ LỜI HỨA CỦA THIÊN CHÚA



Đa-minh Trần Văn Tân, S.J.

“Bao nhiêu năm trên cánh đồng truyền giáo ấy là bấy nhiêu năm cất cao lời kinh tạ ơn, vì Chúa đã thương trao ban cho tôi ơn được làm Sứ giả Tin Mừng.”

Từ khi bước chân vào Nhà Dòng, tôi vẫn hằng ao ước gặp gỡ và sống giữa người nghèo. Ngay thời gian ở Nhà Tập, mỗi thứ năm hàng tuần, tôi đến chơi với các em ở cô nhi viện Thủ Đức. Hình như tôi có duyên với các em ở cô nhi thì phải. Vì thế hết nhà tập, khi được chuyển tới Sài Gòn, nhà cộng đoàn lại đối diện với một cô nhi viện... Cuối cùng, được sai đi thi hành sứ vụ giữa bà con sắc tộc.

Sứ vụ là ân huệ. Mỗi người dù ở bất cứ chỗ đứng nào trong xã hội, giàu có hay sang hèn, linh mục hay tu sĩ, tất cả trên bước đường sứ vụ đều chiếm một chỗ nơi cung lòng Thiên Chúa và trong kế hoạch của Người.

Nhìn vào Mẹ Maria khi được sứ thần đến trao nhiệm vụ mang thai Con Thiên Chúa, một nhiệm vụ kèm theo lời hứa: "Thánh Thần sẽ xuống trên Bà, và quyền năng Đấng Tối cao phủ bóng trên Bà".

Một nhiệm vụ rõ ràng và lời hứa cũng rõ ràng, điều kiện ở đây là học biết tin yêu và phó thác. Mẹ chỉ cần biết rằng dọc suốt hành trình, có đi đến đâu thì mọi chuyện vẫn diễn ra trong Thánh Thần và quyền năng của Đấng Tối cao, đúng như lời Thiên Chúa hứa.



Bước xuất hành của tôi được mở đầu vào năm tôi 16 tuổi. Rời nhà quê, lang thang giữa thành phố Sài Gòn, ngày đi làm mướn, tối đi học Pháp văn, để tìm một Nhà Dòng làm chốn tu thân và thực hiện nguyện ước. Tôi đã đến Dòng bệnh viện Hố Nai, Dòng Chúa Cứu Thế, rồi Dòng Đa Minh, tất cả đều lắc đầu, và cuối cùng có người giới thiệu tôi tới gặp một cha Dòng Tên, đúng vào thời gian Nhà Tập sửa soạn đóng cửa chờ người mới. Cuộc gặp gỡ xem ra bất lợi nhưng cánh cửa đời tu lại mở ra cho tôi, khi tôi buột miệng hỏi: "cha lên Đà Lạt có gì làm cho con theo", và một

tháng sau, cha gọi tôi lên Đà Lạt phụ việc tại Giáo Hoàng Học Viện: ngày đi học văn hoá, chiều về làm việc, chúa nhật thì lo gác cổng học viện. Bước khởi đầu đời tu của tôi với tư cách Ứng Sinh Tu Huynh Dòng Tên đơn giản thế thôi.

Sau 30/04/1975, tôi được sai về Thủ Đức tiếp nhận khu chăn nuôi canh tác của Dòng. Tôi đã ở đó 15 năm. Mười lăm năm khuôn đúc để tôi có được con tim đơn nghèo cùng với tấm thân nghèo.

Vì thế khi được sai đến giữa bà con sắc tộc trong cảnh xa

xôi tắm tối, tôi có thể bước vào cảnh đời của bà con thật nhẹ nhàng và cũng rất ngọt ngào, mối tình của tôi với người nghèo sinh hoa kết trái từ đây. Tôi trở thành bạn của nhiều sắc dân. Bao nhiêu năm trên cánh đồng truyền giáo ấy là bấy nhiêu năm cất cao lời kinh tạ ơn, vì Chúa đã thương trao ban cho tôi ơn được làm Sứ giả Tin Mừng.

Ánh sáng Tin Mừng đã đem lại cho bà con ơn giải thoát khỏi mê tín lạc hậu, từ đó giữa bà con không còn bùa ngải, là những thứ đã nhận chìm bà con trong vòng xoáy của tà thần. Niềm vui của Tin Mừng đã bao trùm khắp các buôn làng, nơi anh em chúng tôi được sai đến.

Dĩ nhiên, được sai đi loan báo Tin Mừng, bày tỏ lòng thương xót và ơn tha thứ của Thiên Chúa, trước tiên hết anh em chúng tôi đã phải tìm đến thăm viếng những người yếu đau, bệnh tật, già cả, vui chơi với bầy em bé, chỉ nhiều đó thôi, chẳng mấy chốc chúng tôi trở thành thân quen với mọi người trong làng.

Thật vậy, khi mới đặt chân vào vùng đất của bà con sắc tộc, đối diện với sự nghèo đói, tôi cũng đã nghĩ đến những trợ giúp về vật chất như cơm ăn, áo mặc, lo cho các cháu học hành, và những hướng dẫn tối thiểu về trồng trọt. Thế nhưng khi bước vào cảnh đời của bà con thì lại thấy “cái bà con cần là một con tim của tình bạn và một con tim biết lắng nghe”, họ cần một hơi thở tràn đầy Thần khí, một cung cách Tin Mừng làm tỏ lộ bóng dáng và khuôn mặt của Đấng đã được Chúa Cha sai đến trong Thánh Thần.









Chúng bước với nhiều bạn đường, chúng tôi đã đi qua nhiều cánh đồng...

Hôm ấy, vào một buổi tối mùa thu năm 2004, chúng tôi đặt chân vào một vùng đất mới, xa lạ. Một Giáo họ không nhà nguyện nằm trơ trọi giữa 3 làng Khmer và một làng Stiêng, chỉ có lác đác một ít nhà giáo dân quanh quất đâu đó. Cha xứ hằng tuần tới dâng lễ phải mượn một khoảng sân rộng của một gia đình trong Giáo họ để anh chị em giáo dân tập trung dự lễ.

Trong buổi ban sơ ấy, giữa một cảnh trời khô hạn đang đón chờ Lời Hằng Sống: Hạt Giống Tin Mừng được gieo vãi. Bà con từ Sóc Bù Nồm tới Chăng Hai và Cây Dừa của người Khmer cũng như Sóc Bù Tam của người Stiêng đều sẵn sàng tin theo. Chúng tôi trong khi đi thăm hỏi thì cũng mời một số anh chị em qua Phước Long tham dự các khoá giáo lý. Dĩ nhiên hầu hết đều không biết chữ. Không sao. Người ta mù chữ chứ có mù Chúa đâu, chạm chân vào vùng đất Thiên Chúa đâu cứ phải biết chữ, chỉ cần tâm hồn rộng mở: chỉ cần nghe Chúa nói và bước đi theo Chúa.

Thế là chỉ một năm sau chúng tôi đã có được một số anh chị em tiên phong tiến đến bên dòng suối thanh tẩy, trở thành những người bạn đường và là nòng cốt cho những cánh đồng mới.

Gọi họ là nòng cốt thôi chứ không thể gọi là giáo lý viên được vì sự hiểu biết và nhận thức của họ chưa được là bao. Các anh chị em này sẽ đứng ra qui tụ và giúp bà con sinh hoạt, đặc biệt chuẩn bị cho bà con mừng lễ Chúa Giáng Sinh sắp tới.

Cũng trong năm này, cha xứ đã xin phép chính quyền để làm hang đá mừng Chúa

Giáng Sinh ngay trên phần đất của Giáo họ, nhân thể anh em chúng tôi cũng cho dựng hang đá đồng loạt ngay trong các Sóc ở đây, vì mỗi nơi đều có người mới xin trở lại.

Tại Sóc Bù Tam của người Stiêng đã có được 5 gia đình, nhưng đứng đầu lại là một anh Khmer trước kia theo Tin Lành, bị đuổi ra khỏi làng, đang sinh sống trên mảnh đất gần Bù Tam. Sóc Chăng Hai có Lâm Ý, một con người hiền lành nhưng chậm chạp, may mắn có các anh em trẻ hỗ trợ; Sóc Bù Nồm gồm một nhóm nam thanh nữ tú trẻ trung; còn Sóc Cây Dừa thì hơi riêng biệt, mới chỉ có vài ba nhà.



Tạ ơn 
5



năm Hồng Ân Dân Hiến
THẦY ĐAMINH TRẦN VĂN TÂN, SJ







Trong đêm mừng Con Thiên Chúa giáng sinh làm người, sau thánh lễ, chúng tôi cùng với các anh chị em nhóm phụ trách chung đi viếng từng hang đá. Tới Sóc Cây Dừa, không thấy tượng ảnh đâu cả, lúc đó có người nói vui rằng thánh Giuse với Đức Mẹ vẫn còn đang gõ cửa từng nhà để tìm chỗ trọ. Thực ra, gia đình lo dựng hang đá đã đem tượng đi cất sợ người ta lấy mất. Đúng ra không phải là sợ, mà là ngại, vì ngay phía trước hang đá là một ngôi miếu của bà con Khmer, trước giờ vốn theo Phật.

Ngắm nhìn Con Thiên Chúa làm người giữa một vùng trời hoang vắng, mới chỉ có 3 gia đình tin theo, chúng tôi thấy mình như lạc vào vùng trời Bêlem năm xưa. Con Thiên Chúa hằng sống cất tiếng khóc đầu đời, gọi Thiên Chúa Cha và gọi nhân thế, nhưng tiếng gọi như mất hút giữa những con người quen niệm Phật chứ đã bao giờ được nghe nói tới Thiên Chúa đâu. Thế nhưng, ngay trong cảnh bốn bề yên tĩnh, chúng tôi lại nghe được tiếng Chúa Cha đáp lời: “Con là Con của Cha, hôm nay Cha đã sinh thành ra con”.

Sứ vụ dành cho Ngôi Con qua sứ điệp được sứ thần công bố: “Hôm nay một Đấng cứu độ đã sinh ra CHO anh em...”
Lời hứa Thiên Chúa Cha dành cho Chúa Con khi sống phận người: “Con là con của Cha, ngày hôm nay Cha đã sinh ra Con”. Ngay hôm nay, khi Ngôi Con sống phận người, Thiên Chúa Cha ấp ủ Con trong tình yêu ngàn đời, để con sống trọn phận người giống chúng ta mọi đàng...



Đổi lại là một con tim hiếu thảo,
luôn vâng phục:

“ Vì vậy, khi vào trần gian, Đức
Ki-tô nói: Chúa đã không ưa hy
lễ và hiến tế, nhưng đã tạo cho
con một thân thể. Chúa cũng
chẳng thích lễ toàn thiêu và lễ
xá tội. Bấy giờ, con mới thưa:
Lạy Thiên Chúa, này con đây,
con đến để thực thi ý Ngài, như
Sách Thánh đã chép về con”.
(Dt 10, 5-7)

Bên máng cỏ Bêlem đêm nay,
chúng tôi cũng ao ước được
nhận chung một tiếng gọi và
chung lời hứa: “Con là Con yêu
dấu của Cha, hôm nay Cha
sinh ra Con” - Vâng, lạy Cha,
cho dấu cuộc đời này có như
thế nào đi nữa thì con vẫn luôn
mãi là báu vật vô giá nằm tại
trung tâm của tình yêu Cha,
được Cha hằng nâng niu và
bảo vệ đến cùng vì “Con là Con
rất yêu dấu của Cha”.

Để cả đời con tuyên xưng và
loan báo tình Cha thương con,
thương chúng con và toàn nhân
loại.





Tiểu sử và Sứ mạng

- 15/02/1947 Sinh
- 31/12/1967 Vào Nhà Tập
- 31/12/1969 Khấn đầu
- 27/01/1982 Khấn cuối
- Sứ mạng Sứ vụ Loan báo Tin Mừng, Huấn luyện Giáo lý viên, Sứ vụ Mục vụ

ĐỜI TÔI NHƯ LÀ MỘT TU HUYNH



Giu-se Dương Minh Quân, S.J.

“Dù tôi ở đâu, đi đâu hay ở bất cứ cộng đoàn nào tôi vẫn bình an-vui tươi, nhẹ nhàng và thanh thoát.”

Trước khi trở thành ứng sinh của Dòng Tên, tôi đã từng tìm hiểu ơn gọi chủng viện Sài gòn khoảng 3 năm, nhưng vì lý do không thể nhập hộ khẩu vào Sài gòn nên cha linh hướng chủng viện khuyên chuyển về địa phận quê nhà hoặc chuyển qua một Dòng tu nào đó.

Trong thời gian suy nghĩ và cầu nguyện, tình cờ một ngày nọ tôi đặt mình dưới sự dẫn đường của Chúa Thánh Thần để Ngài dẫn bước tôi đi trên đường ơn gọi, tôi thầm nhủ nếu hôm nay tôi tiếp xúc được Dòng nào, thì tôi tin đó là Dòng mà Chúa muốn tôi đến.

Vào một ngày đẹp trời, tôi lái xe đưa cha xứ Tam Hải là Cha Giuse Trần Văn Bình đi công việc tại một giáo xứ, sau đó tôi biết đó là giáo xứ thuộc Dòng Tên và tôi liền xin Cha Giuse Bình giới thiệu để tôi được đến với Dòng.

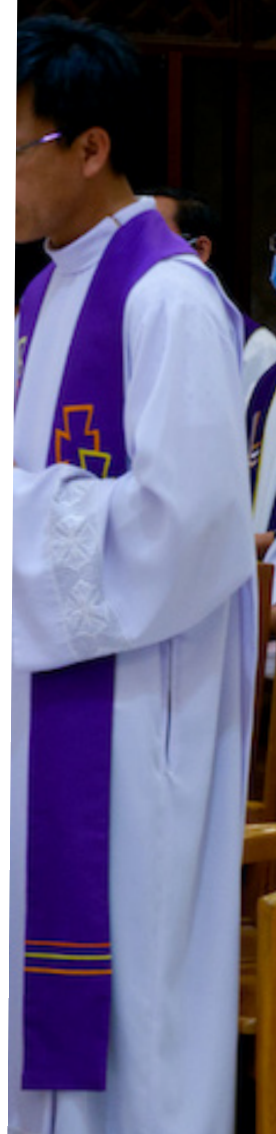
Sau khi trò chuyện với Cha Giuse Trần Văn Nam, tôi liền được giới thiệu với Cha Giuse Hoàng Văn Tình (giám đốc ứng sinh Dòng Tên). Sau khi định hướng tinh tâm 3 ngày, tôi được Ngài nhận làm ứng sinh Dòng Tên.

Một điều tôi tâm niệm và nguyện ước là được thánh hóa bản thân để phụng sự Thiên Chúa và mưu ích cho các linh hồn, phục vụ trong khiêm hạ, tất cả là để tôn vinh Thiên Chúa.

Trong 2 năm nhà tập tôi đã suy nghĩ cầu nguyện chín chắn hơn, tôi chọn sống bậc Tu huynh và tuyên khấn đầu tiên tại nhà tập Tam Hà.

Sau đó, tôi được chuyển qua Học viện Dòng Tên, được tiếp tục huấn luyện khoảng 3 năm thần học căn bản. Sau thời gian tôi ở học viện, tôi được chuyển tới nhiều cộng đoàn, sống và làm việc cùng với anh em Dòng Tên khác.

Được trải nghiệm sống và làm việc trong nhiều cộng đoàn đã giúp tôi có được nhiều kinh nghiệm và mang lại cho tôi nhiều ơn ích cho đời sống thiêng liêng, trong tương quan với anh em Dòng Tên, tương quan với mọi người tôi được tiếp xúc và làm việc chung.







Dù làm việc quản lý trong cộng đoàn một cách âm thầm lặng lẽ, nhưng trong tôi luôn mang ý thức là cùng lao tác với anh em Dòng Tên trong cùng sứ mạng của Dòng: Là chi thể trong cùng một thân thể của Dòng, mỗi người một công việc khác nhau nhưng cùng hiệp nhất trong sứ mạng chung.

Với ý thức này đã giúp tôi có nguồn động lực để sống ơn gọi và lao tác cùng với anh em trên cánh đồng mà Chúa mời gọi để dẫn thân để làm việc.

Cũng vậy, khi tôi đi làm việc ở ngoài thì có anh em khác thay tôi làm việc ở nhà. Dù là ở cộng đoàn hay đi làm việc bên ngoài, cố gắng sống tròn trách nhiệm nghĩa là đã chu toàn sứ mạng, tuy vẫn có thiếu sót nhưng vẫn luôn cố gắng hết mình. Nhờ đó, dù tôi ở đâu, đi đâu hay ở bất cứ cộng đoàn nào tôi vẫn bình an- vui tươi, nhẹ nhàng và thanh thoát.



Tiểu sử và Sứ mạng

Sau đây là thời gian tôi được huấn luyện, sống và làm việc, được tháp vào sứ mạng của Dòng:

- 09-09-1995 Bắt đầu bước vào Nhà Khách Dòng Tên, sau đó vào Nhà Tập tại Tam Hà.
- 08-09-1997 Tuyên khấn lần đầu tại Nhà Tập Dòng Tên tại Tam Hà, sau đó bước vào Học viện Dòng Tên Thủ Đức học thần học căn bản.
- Năm 2000 Chuyển đến Cộng đoàn Thiên Thần thực tập tông đồ: Phụ tá quản lý cộng đoàn và tham gia cộng tác mục vụ giáo xứ.
- Năm 2002 Chuyển về học viện phụ tá Cha Trương Thanh Tùng trông coi thư viện học viện, đến giữa năm 2002 chuyển qua cộng đoàn Hiển Linh làm công tác mục vụ giáo xứ Hiển Linh, phụ tá quản lý cộng đoàn và tiếp tục phụ tá làm thư viện của học viện.
- Năm 2004 Chuyển đến cộng đoàn Tổ Ấm - Hố Nai làm quản lý Cộng đoàn, sống và cùng làm việc với anh chị em đồng bào sắc tộc, dạy giáo lý cho anh chị em sắc tộc, thăm viếng buôn làng, cộng tác đào tạo Tác Viên Tin Mừng tại Giáo xứ Hà Nội- địa phận Xuân Lộc.

- Giữa năm 2010 Học tiếng Anh 6 tháng tại EAPI - Manila Philippines, dự các khóa học tại EAPI: Effective steward Leadership, Pastoral Management Workshop, Pastoral Renewal Program.
- Năm 2012 Về Việt Nam chuyển đến cộng đoàn Pleiku thuộc giáo phận KonTum làm quản lý cộng đoàn, làm công tác mục vụ 1 năm tại giáo xứ Hoa Lư và giáo họ Trà Đa, sau đó tiếp tục công tác mục vụ Giáo xứ và giáo họ, tham gia Loan báo Tin Mừng và công tác xã hội cho anh chị em đồng bào cao nguyên.
- 28-08-2018 Làm Năm Tập Ba tại Srilanka 6 tháng.
- 01-03-2019 Trở lại cộng đoàn Pleiku và tiếp tục công việc như trước đây.
- 06-07-2020 Chuyển đến cộng đoàn Hà Nội làm quản lý cộng đoàn và công tác mục vụ giáo xứ Ngọc Mạch cho đến nay.

NGỜ NGÀNG VỚI ƠN CHÚA



Giuse Nguyễn Lương Huế, S.J.

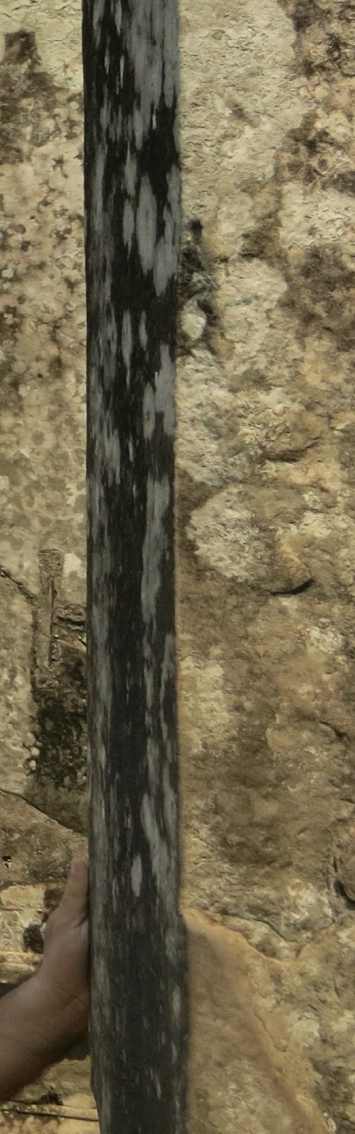
“Chúa luôn làm những điều bất ngờ và vượt ngoài những suy nghĩ và mong muốn của tôi. Ngang qua mọi biến cố, Chúa là Đấng gọi tôi, thúc đẩy và hướng dẫn tôi nên khí cụ yêu thương của Ngài.”

Lịch sử ơn gọi của tôi luôn đầy ắp bất ngờ. Khi tôi đi làm giấy tờ đi tỵ nạn diện H.O. thì Chúa cho tôi gặp người đã giới thiệu tôi với một cha trong Dòng. Khi tôi thoái thác không chịu gặp thì cha đã gọi điện thoại trực tiếp gọi tôi đến. Khi tôi nghĩ chỉ gặp cha một lần là được, nhưng cha lại hẹn gặp tôi nhiều lần nữa.

Tôi vẫn đi làm khi trong giai đoạn ứng sinh nhưng cha linh hướng vẫn xếp giờ để tôi có thể linh hướng lúc 12 giờ trưa. Khi anh em cùng lớp xin về, thì tôi được thầy Socius gọi vào nhà Tập để tĩnh tâm hàng tháng. Khi tôi không tự tin trong học tập, thì tôi lại được các cha và anh em trong Dòng trợ giúp tôi rất nhiều. Khi tôi muốn học điều dưỡng để phục vụ bệnh nhân, thì Dòng trao sứ vụ học xây dựng. Khi tôi mệt mỏi và căng thẳng vì công việc xây dựng, thì tôi được Dòng gọi đi học và làm “Năm Ba”.

Khi tôi lo buồn vì có người thân trong gia đình ra đi, thì tôi được Dòng thăm hỏi và hiệp dâng thánh lễ. Khi tôi chán nản vì bệnh tật, thì tôi lại thấy nhiều anh em đang quảng đại cùng gánh vác với nhau trong phục vụ Nước Chúa. Khi tôi đang vui thích và an ổn với sứ vụ, thì tôi lại được Dòng gọi cho sứ vụ mới.





Bước theo Chúa trong ơn gọi Giêsu Hữu luôn là thách đố. Thách đố từ bỏ bản thân để đón nhận thánh ý Chúa trong mọi sự và trong bất cứ biến cố nào. Ba lời khấn khó nghèo, khiết tịnh, vâng phục chính là khí cụ Chúa ban để tôi rèn luyện và nỗ lực từ bỏ mình. Nhìn lại những bước đường theo Chúa, tôi cảm nhận rằng tôi vẫn yếu đuối và vấp ngã nhưng Chúa vẫn ở bên tôi và ban ơn để tôi tiếp tục bước theo Chúa trong ơn gọi Giêsu hữu. Chúa luôn làm những điều bất ngờ và vượt ngoài những suy nghĩ và mong muốn của tôi. Ngang qua mọi biến cố, Chúa là Đấng gọi tôi, thúc đẩy và hướng dẫn tôi nên khí cụ yêu thương của Ngài.

Tôi cảm thấy ơn Chúa tuôn đổ trên tôi thật nhiều hơn tôi mong ước. Tôi nhận ra rằng Chúa vẫn quan phòng chăm sóc cho tôi cách cụ thể qua những người Ngài gửi đến. Ngay cả khi tôi loay hoay với chính mình mà không biết dựa vào Chúa, thì Ngài vẫn âm thầm yêu thương chăm sóc tôi. Cuộc sống ơn gọi của tôi được thêu dệt lên bởi tình Chúa và ân sủng, bởi lời cầu nguyện và những chia sẻ liên đới của những người tôi gặp gỡ. Buông mình cho Chúa sử dụng, chính là tâm nguyện của tôi vì khi có Chúa, cuộc sống quanh tôi trở thành Nước Trời. Cảm nghiệm tình thương của Chúa dành cho tôi làm cho lòng tôi an yên và hạnh phúc.

Những ngày sống này, tôi luôn cảm nhận được Chúa yêu thương, và vì thế tôi được mời gọi sống yêu thương, dẫn thân phục vụ mọi người hơn nữa trong sứ vụ được trao. Tôi xác tín rằng dù cuộc sống có thế nào đi nữa nhưng bước theo Chúa là bước vào 'cõi sống', vì "với Chúa thì không gì là không thể" (Lc 1,37).

"Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình
thương" (Tv 136,1).





Tiểu sử và Sứ mạng



- 13/12/1965 Sinh
- 1992 Ứng sinh Dòng Tên
- 13/02/1994 Vào Nhà tập Thánh Tâm - Thủ Đức
- 19/03/1996 Khấn đầu
- 1996-2000 Học triết học và thần học tại Học viện Thánh Giuse - Dòng Tên
- 2000-2012 Thành viên Ban xây dựng và quản lý Cộng đoàn Inhã.
- 2012-2013 Thành viên Ban Tông đồ Xã hội - Hồ Nai - Đồng Nai
- 2014 Làm năm Tập ba
- 17/01/2015 Khấn cuối.

CHÚA BIẾN TÔI THÀNH MỘT MÓN QUÀ “XỊN”



Vinh-sơn Phạm Đức Tuấn, S.J.

“Tình thương Chúa vẫn tràn trề hơn qua thời gian, nó trang điểm cho cuộc đời tôi dần trở thành một món quà “xịn” hơn, giá trị hơn cho người khác. Tôi sống triền nở, vui tươi và hạnh phúc.”

Mỗi người là quà tặng, tặng phẩm tuyệt hảo nhất của Thiên Chúa vì được bao bọc bởi ân sủng. Tôi cảm nhận được điều đó cách sâu xa nơi ơn gọi của mình. Cuộc đời của tôi, ơn gọi tu huynh của tôi là quà tặng của Thiên Chúa. Không những vậy, Ngài biến tôi thành quà tặng "xịn" hơn mỗi ngày dành cho Thiên Chúa và tha nhân.

Nhìn lại lịch sử đời mình, tôi nhận ra Chúa yêu tôi quá. Đó chính là hành trình Chúa giúp tôi "biến hình".

1. Lịch sử ơn gọi

Tôi là một thằng nhóc "giang hồ". Với cá tính rất ngang ngạnh, bộc trực, tôi ứng xử cách mạnh bạo, bất cần và nông cạn. Bạn bè cùng trang lứa trong xóm rất sợ tôi vì cái tính "giang hồ" đó. Chúa đã gọi một thằng nhóc như thế, để biến tôi thành quà tặng cho Chúa và tha nhân.

Một ngày trong tháng 12 năm 1991, khi tôi đang học lớp 12, tôi may mắn được tham dự thánh lễ kỷ niệm 500 năm ngày sinh thánh I-nhã và 450 năm thành lập Dòng Tên, hình ảnh của thánh I-nhã trong bài giảng lễ tác động lên tôi, tôi gặp thấy hình ảnh của chính mình và điều đó thôi thúc tôi tìm hiểu xem ông ta là ai? Nhưng với tính cách nông nổi nhất thời, tôi cũng để cho ý định đó đi vào quên lãng. Đến khi lên đại học, tôi mới nghiêm túc trong quyết định này - quyết định đi tu.





Tôi đến với Dòng Tên một cách tình cờ là vậy, nhưng nó vẫn nằm trong sự quan phòng của Thiên Chúa. Chuyện tôi trở thành một tu huynh trong Dòng Tên là cả một kế hoạch của Thiên Chúa, chứ không do sự sắp đặt của tôi.

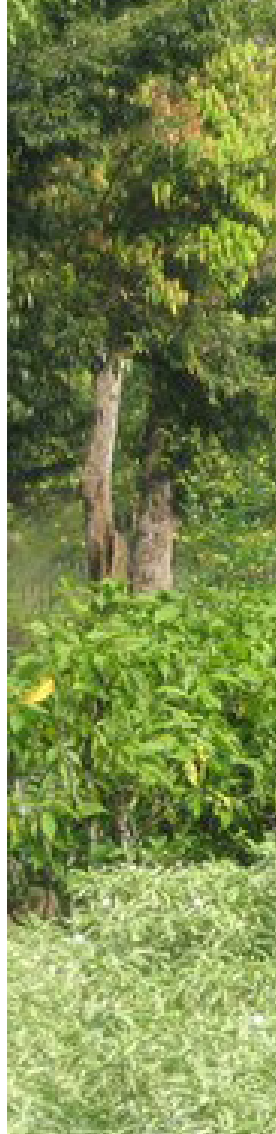
Trong những ngày tìm hiểu tôi được cho làm những bài trắc nghiệm chọn lựa ơn gọi và trong phần ghi bậc sống tôi đã chọn hướng làm linh mục như bao người khác mà chẳng biết làm linh mục là gì. Chẳng hiểu sao tôi được nhận làm ứng sinh Dòng Tên và cứ ở ngoài để tiếp tục học đại học. Cá tính tôi ham chơi hơn là ham học, nên việc học của tôi cứ

dở dở ương ương. Lúc này, Dòng muốn tôi chú tâm hơn vào ơn gọi và cho tôi thấy cá tính của tôi sẽ thích hợp hơn nếu làm một thầy tu huynh. Tôi cũng chẳng biết tu huynh là gì, mà tôi bắt đầu thích tu nên ở trong nhà Chúa là tốt rồi. Tôi được Dòng chuẩn bị cho tôi những phương thức để xác tín ơn gọi tu huynh nhưng tôi vốn lười suy nghĩ nên chuyện gì cũng được và tôi hài lòng với nó.

Ngày 09-09-1997, tôi được mời gọi bước vào giai đoạn mới - Tập Sinh. Trong nhà tập, tôi cũng sống và được huấn luyện như bao anh em cùng và khác lớp. Lời mời gọi của Chúa ngang qua khóa

linh thao 30 ngày và những thử luyện trong Dòng để xác tín vào những chọn lựa của tôi trong bậc sống làm cho tôi phải đắn đo. Tôi vẫn chưa xác tín đủ vào ơn gọi tu huynh mặc dù nhìn bề ngoài và cách sống thì rất thích hợp, nhưng trong lòng vẫn có một sự nghi ngờ và muốn bằng các anh em khác. Có lẽ vì lý do đó nên Dòng đã cho tôi thêm thời gian nhà Tập để xác tín hơn ơn Chúa muốn tôi sống bậc sống tu huynh trong ơn gọi Dòng Tên.

Thời gian dửng dưng khẩn là cơ hội Chúa thanh luyện con người tôi để tôi trở nên mềm dẻo trong bàn tay Chúa ngang qua việc huấn luyện của hội Dòng. Tôi nghĩ về đời sống của một tu huynh thì thấy nó nhẹ nhàng hơn là mỗi khi suy nghĩ để làm linh mục như những anh em khác. Đó là một dấu hiệu để tôi nhận ra lời mời gọi của Thiên Chúa. Thời gian cứ thế trôi qua Dòng mời gọi tôi tuyên khấn đầu trọn đời với Chúa. Ngày khấn đầu của tôi thật âm thầm với những anh em trong nhà tập. Lễ khấn diễn ra sốt sắng nhưng chậm lại vì tôi ngủ quên. Thánh lễ khấn cha Giám Tập mặc áo đỏ vì là lễ thánh tử đạo Gioan Brito S.J. Tôi linh cảm cho cuộc đời của tôi khác với những anh em vì sự thường lễ khấn sẽ mặc áo vàng. Cuộc đời tôi bước sang một trang mới, chính thức trở thành Giêsu hữu. Tôi hạnh phúc và cố gắng để sống từng ngày với Chúa trong sự khiêm tốn và vui tươi.









2. Những năm tháng huấn luyện trong Dòng Tên

Sau khi hoàn tất chương trình triết thần căn bản với thời gian vắng vôi, tôi được mời gọi về làm quản lý nhà ứng sinh và kể từ đó, Chúa dẫn tôi qua một trang sử mới.

Tôi làm quản lý nhà Ứng sinh 3 năm và trong thời gian này, theo nhận xét của cha Bề trên Miền Dòng lúc đó thì ơn gọi tu huynh trong Dòng tăng lên rõ rệt. Tôi hạnh phúc với những gì Chúa ban cho tôi. Mặc dù tôi không giỏi về tri thức nhưng Chúa vẫn ban những ơn cần thiết trong vai trò quản lý lẫn trong việc giảng dạy của tôi để giúp các em Ứng sinh xác tín hơn vào ơn gọi. Nơi nhà Ứng Sinh, tôi được các em đặt một tên mới rất dễ thương là “Chú Chín”. Cái tên này làm cho tôi thấy mình được gắn kết với Dòng

hơn vì trong Dòng cũng có những cha anh được gọi là chú. Đó là tên gọi thân mật mà không dễ anh em trong Dòng được gọi như vậy. Cái tên này tới nay vẫn còn theo tôi và các thế hệ ứng sinh nay đã trở thành thầy vẫn gọi tôi như thế.

Hết thời gian phụ tá cho nhà Ứng sinh, tôi trở về Dòng làm việc trong nhà Hưu chăm sóc các cha già. Đây là thời gian Chúa huấn luyện tôi trong sự âm thầm và khiêm tốn. Chính trong thời gian làm nhà Hưu được 5 năm, tôi được Dòng gửi đi làm nhà Tập năm ba. Tôi hạnh phúc và đôi khi cũng thấy tự hào vì mình chẳng là gì mà Chúa lại ban cho tôi vượt quá sự mong mỏi và chờ đợi. Tôi đi làm năm tập ba sớm hơn các anh em khác trong Dòng rất nhiều. Chính trong năm tập ba, tôi được Chúa mời gọi xác tín vào ơn gọi tu huynh và dẫn thân trong Dòng.

Cũng trong thời gian kết thúc năm tập ba, khủng hoảng ơn gọi đời tôi xảy ra. Cái khủng hoảng này Chúa đã cho tôi thấy trước trong kì linh thao 30 ngày. Thế nhưng, tôi vẫn không dám tin và nghĩ Chúa sẽ để nó xảy ra. Nhưng những gì Chúa làm cho tôi chỉ nhằm để tôi yêu mến Ngài mà thôi. Tôi bị cám dỗ lành thánh là muốn chuyển bậc sống làm linh mục chỉ vì tự ái và những áp lực từ bên ngoài. Nhưng bên trong lòng thì tôi vẫn yên phận và hạnh phúc với điều mình đang sống. Đúng như thánh Phaolô nói: “Điều thiện tôi muốn tôi không làm, nhưng điều ác tôi không muốn tôi lại làm” (Rm.7,19).

Tuy nhiên, tôi tạ ơn Chúa về những khủng hoảng này. Điều này giúp tôi xác tín hơn vào ơn gọi khởi đầu Chúa chọn tôi. Thời gian là cơ hội để tôi suy gẫm, làm việc và đọc lại kế hoạch đời mình trong ánh sáng của Chúa. Trong thời gian này, tôi có cơ hội nhìn sâu hơn vào Dòng, vào những

người anh em cụ thể và nhất là vào chính con người nội tâm của tôi. Tôi cảm ơn Chúa đã cho tôi những người anh em trong Dòng này, những người tiếp tục nâng đỡ, đồng hành và giúp tôi trung thành với ơn Chúa gọi. Tôi dần dần vượt ra khỏi những bận tâm về mình, những tính toán theo thói đời và cả những mặc cảm về bản thân. Tôi lớn lên, trưởng thành hơn, dần thân hơn, yêu mến Chúa hơn và yêu mến Dòng hơn. Có lẽ điều mà tôi không ngờ đến là Dòng đã cho tôi được khẩn cuối trong Dòng. Ngày khẩn cuối cũng chỉ có anh em trong Dòng nhưng số lượng đông hơn gấp 10 vì đó là ngày họp mặt toàn Tỉnh Dòng. Đó cũng là thời gian đẹp, tôi được 20 tuổi Dòng, tuổi cũng có thể để tự lập, để chăm sóc lại những đàn em của tôi sau này. Tôi thấy mình hạnh phúc trong Chúa và trong vòng tay anh em. Tôi được yêu thương và vì thế tôi muốn lan tỏa tình thương đó cho mọi người tôi gặp gỡ.







Kể ra để thấy sự yếu đuối, bất toàn của tôi nhưng Chúa vẫn thương và chọn gọi tôi bước theo Ngài trong linh đạo Dòng Tên. Bằng tình thương, sự kiên nhẫn, sự tha thứ, sự sửa dạy mà anh em và hội Dòng dành cho tôi. Tôi lớn lên từng ngày, qua những bài học. Đôi khi những bài học càng giá trị thì cái giá phải trả cũng khá cao.

- Chúa dạy tôi ý nghĩa của một phút phân định giá trị thế nào?

- Chúa dạy tôi sắp xếp lại trật tự đời mình cho đúng để tìm được hạnh phúc.

- Chúa cho tôi thấy Chúa thương tôi vô điều kiện qua tất cả biến cố...

Tuy cái giá phải trả khá cao, nhưng những gì tôi nhận được thì lại vô giá.

Trong thinh lặng tâm hồn tôi hỏi Chúa: "Tại sao Chúa lại chọn con mà không chọn những người khác? Tại sao đời tu có lắm chông gai, có nhiều thử thách mà con vẫn còn được ấp ủ trong cánh tay của Chúa? Tại sao bao nhiêu người đã bỏ cuộc, còn con vẫn cứ được ở trong hương thơm dịu dàng của Chúa?" Câu trả lời duy nhất đó chính là Chúa yêu tôi bằng một tình yêu đến cùng.



3. Sứ mạng hiện tại và thách đố

Sau khi khẩn cuối xong, tôi được mời gọi làm việc cho Tỉnh Dòng trong vai trò phụ tá cha thủ quỹ Tỉnh và phụ tá cho cha trưởng ban Tông đồ Xã hội và những chuyện không tên trong cộng đoàn. Tôi hạnh phúc với những công việc được trao và cố gắng để hoàn tất. Có lẽ cuộc đời của tôi, Chúa đã cho làm những chuyện nhỏ nhỏ quen rồi nên tôi thấy mình hạnh phúc với những chuyện đó.

Việc làm tông đồ của tôi cũng thế, chỉ là phụ giúp nên giao gì thì tôi biết vậy. Đó cũng là thách đố vì nhiều lúc tôi bị trách là không cộng tác nhưng tôi vẫn vui vì tôi chỉ làm được việc nhỏ. Có những việc nhỏ rất tầm thường mà tôi vẫn được mời gọi để làm gần 10 năm qua đó là cộng tác giúp

cho những bệnh nhân phong. Tôi cảm ơn Chúa bởi vì tôi chỉ là khí cụ Chúa dùng để ân nhân hỗ trợ giúp đỡ cho người nghèo. Tôi không giỏi trong việc làm dự án, trong việc xin tiền và cũng không bao giờ kêu gọi trên mạng xã hội để làm việc gì lớn lao. Tôi biết mình chỉ có thể làm những công việc nhỏ bằng cách kể chuyện, những câu chuyện mà tôi gặp gỡ trong sứ mạng và Chúa gửi ân nhân tới giúp họ.

Cuộc đời của tôi không bao giờ ngờ là tôi có thể giúp cho các bé làm lỡ và những trẻ em sinh ra bị bỏ rơi. Tôi thấy mình hạnh phúc với những sự kiện bất ngờ đó. Lòng tôi luôn để cho con tim rung động trước những hoàn cảnh khó khăn, những người nghèo. Tôi thốt thức và lắng nghe họ vì nơi đó họ dạy cho tôi những bài học thực tế hơn.







Với những ưu tiên tông đồ của Dòng, tôi cũng được mời gọi không chính thức đem Chúa đến cho người khác ngang qua những khóa linh thao. Nếu xét về phương diện tri thức thì chắc một điều là tôi sẽ không được đi giúp. Thế nhưng, Chúa vẫn cho tôi những cơ hội để đi chia sẻ, đồng hành. Chưa bao giờ tôi nói với những thao viên là tôi giúp mà chỉ là chia sẻ bởi vì tôi chỉ có thể nói lên những kinh nghiệm sống gặp gỡ Chúa hơn là kiến thức bài bản. Ở trong kinh nghiệm chia sẻ thiêng liêng tôi thấy Chúa yêu tôi, thấy Chúa yêu con người. Tôi hạnh phúc vì mặc dù tôi chỉ là một ông thầy nhưng tất cả những chiều sâu của tâm hồn một con người tôi cũng được chia sẻ và đồng cảm. Thật không dễ để có được những kinh nghiệm thiêng liêng đó. Tôi thấy Chúa vẫn dạy tôi để tôn trọng phẩm giá con người hơn và cố gắng sống mật thiết với Chúa hơn



Còn trong cộng đoàn tôi cố gắng chu toàn những công việc và hỗ trợ anh em. Dù vậy, chắc chắn tôi không tránh khỏi những thiếu sót trong việc cộng tác hay làm việc chung. Tôi biết mình vẫn còn rất nhiều giới hạn và có thể nói chưa làm gương sáng đủ cho anh em. Đứng trước mặt Chúa tôi thấy mình vẫn bất xứng trước hồng ân cao quý mà Chúa gọi và chọn tôi là người tu huynh của Chúa. Nhưng tôi vẫn luôn hạnh phúc, nhẹ nhàng trong công việc và cố gắng hết sức mình để hoàn tất những gì Chúa và Dòng muốn nơi tôi.

Chắc một điều là tôi không bao giờ muốn kể về ơn gọi của mình nhưng vì anh em và Dòng nên tôi mạo muội viết ra những gì đã xảy ra trong hành trình ơn gọi của tôi như là một lời xác tín và cam kết mạnh mẽ hơn vào những gì Chúa đã và đang ban cho tôi để tôi sống làm chứng tá cho Chúa. Xin tiếp tục cầu nguyện cho ơn gọi tu huynh bất toàn và bé nhỏ của tôi vẫn còn vẫn đực bởi những tham sân si của thế gian. Tôi thấy mình vẫn phải luôn bám vào Chúa, Đấng yêu thương và mời gọi tôi và trao quà cho tôi để tôi cũng trở thành món quà trao lại cho Chúa và tha nhân.

Tình thương Chúa vẫn tràn trề hơn qua thời gian, nó trang điểm cho cuộc đời tôi dần trở thành một món quà “xịn” hơn, giá trị hơn cho người khác. Tôi sống triển nở, vui tươi và hạnh phúc. Tôi làm vinh danh Chúa hơn bằng chính cuộc đời của tôi, khi kể cho người khác thấy tình thương của Ngài trên cuộc đời của tôi, khi giúp người khác nhận ra tình thương của Chúa trên cuộc đời họ. Nói như thế không có nghĩa rằng hiện tại tôi đã nên hoàn hảo ngay đâu, như lời thánh Phao-lô nói: “Nói như thế không phải là tôi đã đoạt giải hay đã nên hoàn thiện đâu: nhưng tôi đang cố gắng chạy

tới, mong chiếm đoạt được phần thưởng, bởi lẽ chính tôi đã được Đức Ki-tô chiếm đoạt”. (Pl 3, 12). Mỗi ngày tôi vẫn chạy tới, mong chiếm đoạt được phần thưởng là chính Đức Ki-tô, bằng việc mở lòng ra đón nhận ân sủng của Thiên Chúa qua anh em, tình Dòng, gia đình và mọi người... Tình thương đó thôi thúc tôi cộng tác với Chúa để biến cuộc đời mình thành quà tặng “xịn” hơn mỗi ngày cho Thiên Chúa và tha nhân.





Tiểu sử và Sứ mạng

- 18/05/1974 Sinh
- 1992-1997 Vào Nhà ứng sinh Dòng Tên
- 09/09/1997 Vào Nhà Tập Thánh Tâm Dòng Tên
- 04/02/2000 Khấn đầu
- 1999-2002 Học triết học và thần học tại Học viện Thánh Giuse Dòng Tên
- 2002-2006 Quản lý Nhà ứng sinh
- 2006-2010 Phục vụ tại Nhà hưu
- 2011 Làm nhà tập năm 3
- 2011-2014 Phục vụ tại Cộng đoàn Thánh Gia - Hố Nai, Đồng Nai
- 2014-2016 Phục vụ tại Cộng đoàn Gia Lai.

- 2016-2017 Phục vụ cộng đoàn Cần Thơ và Hố Nai
- 18/01/2017 Khấn cuối
- 2018 đến nay Phục vụ tại Cộng đoàn Curia của Tỉnh Dòng
- Sứ mạng Thành viên Ban Tông đồ Xã hội, Thành viên Ban xây dựng, Phụ tá Thủ quỹ tỉnh Dòng.